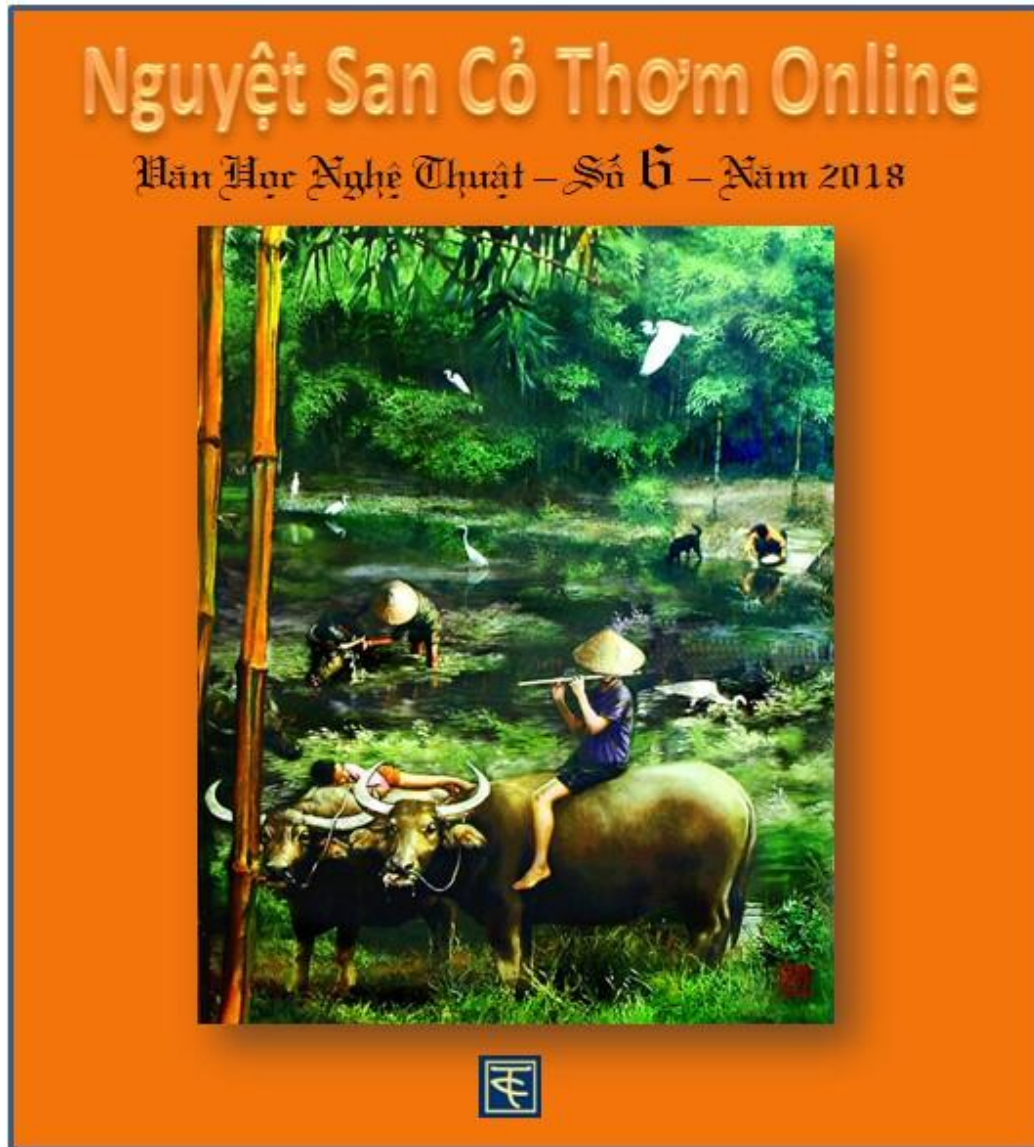


NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE

SỐ 6 – NĂM 2018



Cảnh Xưa Xanh Biếc – Tranh: Họa sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt

NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE - SỐ 6 – NĂM 2018

MỤC LỤC

VĂN:

THI TUYỂN “TIẾNG QUYÊN” CỦA KIM Y PHẠM LỆ OANH –

Ngô Tăng Giao

BỐ TÔI – Nguyễn Phú Long

CANCUN, MEXICO – Phạm Xuân Thái

TÌNH TỰ THỦY TIÊN – Nguyễn Lâm

CHIỀU CUỐI NĂM NHỚ MẸ – Đoàn Xuân Thu

NỤ HOA VÀNG MỚI NỞ - Nguyễn Thị Ngọc Dung

LẠI THẮNG U ... - hoangdungdc

HƯƠNG VỊ MÙA XUÂN – Diễm Châu Cát Đơn Sa

LÁ THƯ ĐẦU NĂM - Ý Nguyên

NỖI NHỚ KHÔN NGƯỜI – Cao Nguyên

ĐÀNH THEO VẬN NƯỚC NỔI TRÔI – Hải Bằng.HDB

NGUYỆN ƯỚC ĐẦU NĂM – Vũ Nam

GIẤ BIỆT NHẠC-SĨ-CHIỀU-MƯA-BIÊN-GIỚI NGUYỄN VĂN

ĐÔNG – Trần Cung Sơn

THƯƠNG TIẾC MỘT NHÀ VĂN ... - Phạm Bá & Ý Nguyên

BIÊN KHẢO:

VĂN HÀO WILLIAM CUTHBERT FAULKNER (1897-1962) -

Phạm Văn Tuấn

KỂ SÁT NHÂN (L'assassin) của Guy de Maupassant –

TP Nguyễn Văn Thành (23)

THƠ:

KHẤP BÁI NỮ SĨ KIM Y – Nguyễn Thị Ngọc Dung

VỊNH HAI BÀ – Kim Y / Họa: Tâm Minh Ngô Tăng Giao

MỘT TRỜI TIẾC THƯƠNG – Thái Hưng-Phạm Gia Hưng

KHAI BÚT MỪNG XUÂN – Huệ Thu / Họa: XUÂN MÃI

TRONG LÒNG & HẸN MỘT MÙA XUÂN – Hạ Thái Trần Quốc

Phiệt

NHỮNG KHÚC CHIỀU QUÊ – Nguyễn Vô Cùng

BUỔI SÁNG AN BÌNH & MÓN NGON QUÊ MẸ -

Trần Quốc Bảo Richmond, VA

ĐẦU NĂM KHAI BÚT & HÓA THÂN & BẠCH LIÊN –

Tuệ Nga

CHUYỆN DÒNG SÔNG – Phan Khâm

THE ROAD NOT TAKEN – Robert Frost / CON ĐƯỜNG

KHÔNG THEO – Chuyển ngữ: Ngô Tăng Giao

TÌNH THƠ – motthoi / Họa: CHIẾU THƠ – Phan Khâm

ĐỘC ẨM & LỜI RU HỒNG - Hoa Văn

KHAO KHÁT - Nguyễn Kinh Bắc

BIỂN VÀ HOA & BỌT SÓNG - Đỗ Bình

SÓNG NƯỚC HẬU GIANG - Minh Giang

HAI NĂM TƯỞNG NHỚ - Diễm Trân

NỖI HỜN QUỐC-PHÁ - Nguyễn Tường Vân

DĨ VẮNG – Lê Mai / Chuyển ngữ: THE OLD TIMES - Thanh

Thanh

LIKE A DREAM – Ryokan / Chuyển ngữ: NHƯ GIẤC CHIÊM

BAO -Nguyễn Kinh Bắc

TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN ĐÔNG – Trần

Từ Mai (Trần Huy Bích)

HỘI HỌA/NHIẾP ẢNH:

XEM ẢNH LÊ MINH KHẢI – Lê Văn Khoa

CẢNH XƯA XANH BIẾC & SEN HỒNG CÁNH CHUỒN & BÊN

RÈM CỬA – Vi Vi Võ Hùng Kiệt

NHẠC:

TAN VỖ – Nhạc & lời: Đào Duy – Tiếng hát: Ngọc Lan

TÌNH CỐ HƯƠNG – Nhạc & lời: Nguyễn Văn Đông – Tiếng

hát: Tâm Hào

CÒN TIẾNG HÁT GỬI NGƯỜI – Nhạc & Tiếng hát: Trần Quang

Lộc – Lời: thơ Nguyễn Đình Toàn

TRỞ VỀ - Nhạc & lời: Châu Kỳ - Tiếng hát & youtube với tranh

của Vi Vi & Cát Đơn Sa: Diễm Châu

TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN ĐÔNG – Biên

soạn: Phan Anh Dũng

SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THƯƠNG – Nhạc: Nhật Bằng -

Lời: thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung – Tiếng hát: Ban Hợp Ca

Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn

BIỂN SÓNG – Nhạc & lời: Đỗ Bình – Tiếng hát: Thụy Long

XIN CHO TÔI - Nhạc: Huy Lãm – Lời: thơ Cung Thị Lan – Tiếng

hát: Thiên Vĩ

CHUYỆN DÒNG SÔNG – Nhạc: Nguyễn Tất Vỹ – Lời: thơ

Phan Khâm

NĂM MƠ THẤY HAI BÀ MẮNG – Nhạc: Nguyễn Văn Thành/

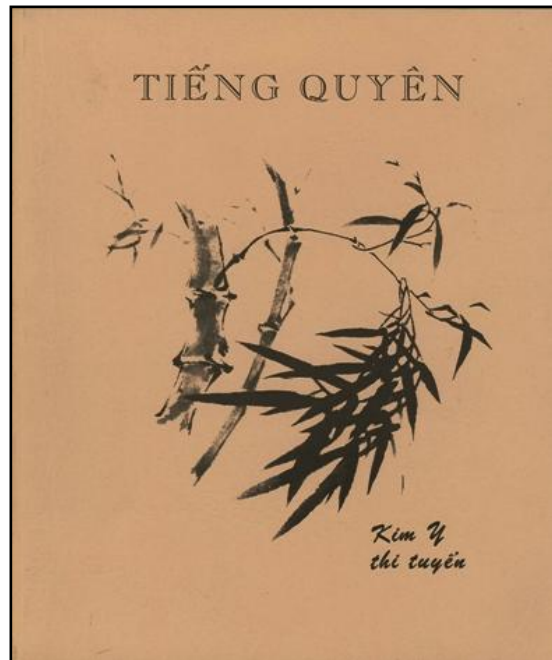
Thơ: Trương Anh Thụy

LÝ HẬU GIANG – Nhạc: Nguyễn Văn Thơ – Lời: thơ Minh

Giang

Thi tuyển “Tiếng Quyên” của KIM Y PHẠM LỆ OANH

Tâm Minh Ngô Tăng Giao



Thi tuyển “Tiếng Quyên” của nữ sĩ Kim Y do “Tủ Sách Cành Nam” tại Virginia, Hoa Kỳ xuất bản năm 1984.

Tập thơ gồm tất cả 60 bài. Hơn phân nửa là thơ “thất ngôn bát cú Đường luật”. Còn lại là thơ 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ, lục bát và song thất lục bát... Riêng bài cuối cùng có tiêu đề “Gửi người tiền tuyển” là một bài trường thiên song thất lục bát dài hơn ba trăm câu.

*

Nữ sĩ Kim Y sinh ở miền Bắc, di cư vào Nam và sau đó sang cư ngụ tại Hoa Kỳ. Cuộc sống của nữ sĩ thay đổi từ một nếp sống nho phong đạo đức cổ truyền sang đến một nền văn minh cơ giới phương Tây hiện đại. Là một nhà thơ cao niên, thơ của nữ sĩ có chung cùng một tâm trạng với các nhà thơ cao niên khác, đó là tình hoài hương.

Khi di cư từ Bắc vào Nam nhà thơ luôn chạnh nhớ đến nơi sinh quán cũ:

“Di cư thắm thoát chín năm tròn
Mong mỗi ngày về ruột héo hon
Muôn dặm phi thuyền nhanh lướt gió
Chút tình cố quận nặng nghìn non”
(Tình cố quận)

Khi phải lìa bỏ miền Nam, lìa bỏ Tổ quốc ra đi để sống nơi đất khách quê người nhà thơ quặn luyến. Quặn luyến với người thân, với bạn bè, với quê hương:

“Thành Nam thân mến cách xa rồi,
Thôi nhé ! Từ nay tạm biệt người...
Dùng dằng chân đi lòng chữa dứt
Trùng phùng xin hẹn một ngày mai !”
(Tạm biệt Sài Gòn)

Trong cuộc sống nơi xứ lạ, mỗi khi thấy những cánh hoa đưa tín hiệu Xuân về, lòng người lại càng thêm nhung nhớ:

“Thủy tiên vừa chớm nở
Hớn hở báo tin xuân
Nhị vàng chen lá biếc
Trước gió lộng hương thần.”
(Hoa thủy tiên)

Cảnh tuy đẹp nhưng lòng người không vui nên chúa Xuân chỉ được đón tiếp một cách hờ hững:

“Xuân về thêm tủi kiếp lưu vong !
Vui chung ai đó, riêng ta chỉ
Chào đón nàng Xuân với lạnh lùng !”
(Sầu Xuân riêng nặng...)

Hình ảnh nơi quê cha, đất tổ luôn luôn ngự trị trong tâm hồn ly khách như gây thêm niềm đau thương, nỗi hờn tủi:

*"Tế Tổ quê người lòng những tủi,
Chôn cha đất khách ruột càng đau.
Vui xuân đón tết nhường thiên hạ,
Riêng khách lưu vong vạn cổ sầu !"*
(Xuân cảm)

Nhà thơ cao niên ôm ấp niềm hoài vọng một ngày được quay gót trở về với xóm làng xưa cũ:

*"Nước có bao giờ xoay ngược hướng,
Đưa bè trở lại bến đò xưa ?"*
(Mỗi độ xuân về...)

*

Lòng càng nhớ quê, càng u sầu vì chuyện ly tán, nhà thơ lại càng nghĩ đến những nguyên nhân gây ra cái thảm cảnh này. Một trong những nguyên do đó là những thủ đoạn trong trường chính trị:

*"Đang tâm bỏ bạn vuốt ve thù
Quẫn trí hay vì hám lợi to...
Bộ mặt đàn anh thêm sáng giá,
Mỗi ngày dầy đắp một lần mo !"*
(Ai bạn ? Ai thù ?)

Nhưng có lẽ nguyên do chính yếu là chiến tranh, là mối tranh dành quyền lực giữa người với người:

*"Suốt cả năm châu khắp địa cầu,
Chiến tranh đe dọa chẳng từ đâu.
Con người biến chất thành lang sói,
Vì miếng mồi ngon cắn xé nhau !"*
(Chớ cậy tay người)

Tại nước Việt, dòng sông Bến Hải mãi còn đó như một chứng tích lịch sử vô cùng tủi nhục cho dân tộc

*"Từ Nam ra Bắc có xa đâu ?
Cách một con sông với nhịp cầu...
Ai chia Bến Hải thành đôi ngả ?
Dòng nước vô tình có biết đâu ?"*
(Dòng sông Bến Hải)

Nhà thơ khẳng quyết lên án cái mầm mống gây chiến tranh, gieo rắc nỗi thống khổ cho nhân dân, đó là chế độ Cộng sản tại Việt Nam, tay sai Cộng sản quốc tế:

*"Nước đã tự qua phân nam, bắc,
Người sao còn tàn sát lẫn nhau ?
Ham chi cái ghế chư hầu,
Mà đem máu đỏ nhuộm màu giang sơn ?"*
(Gửi tụi vô thần)

Chế độ vô thần đã tàn phá cả một nền đạo đức, luân lý cổ truyền của xã hội Việt nam:

*"Cương thường đảo ngược con hành bố,
Tình nghĩa buông xuôi vợ đấu chồng"*

(Xã hội miền Bắc)

*

Với niềm tin tôn giáo mạnh mẽ, nhà thơ tâm thành cầu nguyện cho đất nước được mau "giải nghiệp" để ánh bình minh lại có dịp chiếu rọi rõ trên quê hương:

*"Con quì trước đài sen nghi ngút khói,
Nguyện cầu cho quốc thái dân an.
Nước dương chi rửa sạch bạo tàn,
Cứu trăm họ khỏi lầm than cơ cực."
(Cầu nguyện)*

Cầu xin cho con người mau thoát vòng u mê, ám chướng:

*"Chầy kinh gọi tỉnh người mê lối,
Đuốc tuệ đưa chân kẻ lạc đường."
(Mừng ngày Phật đản)*

Kiếp nhân sinh hữu hạn, nhà thơ tự thán cho sự bất lực của chính mình trước dòng vận mệnh dân tộc:

*"Chớp mắt soi gương đầu bạc trắng,
Phù sinh nửa kiếp ích cho ai ?"
(Buồn đêm đông)*

Để rồi chỉ biết đặt hết lòng tin tưởng vào một ngày nào đó sẽ được đón tin vui về trên đất nước như tin mùa Xuân về đẹp muôn loài:

*"Anh em vùng dậy diệt hung thần,
Lửa bỏng dầu sôi chẳng tiếc thân !
Sát cánh xông lên trừ giặc Cộng,
Đập tan xiềng xích cứu muôn dân !"
(Tin xuân)*

Nhà thơ thay lời chinh phụ nhắn gửi người tiền tuyến hãy anh dũng đem thân trai ra để trả nợ tang bồng và Tổ quốc:

*"Trai thời loạn thân mình dám tiếc,
Chuyện riêng tư tạm xếp bên lòng.
Tình gia thất, nghĩa non sông,
Có tròn việc nước mới xong việc nhà...
Gắng giữ lấy cơ-đồ nước Việt,
Đừng để cho tiêu diệt giống nòi.
Nước nhà may được yên vui,
Cái công báo quốc đời đời lưu phượng."
(Gửi người tiền tuyến)*

*

Nữ sĩ Kim Y một mặt lên án chiến tranh, một mặt vạch trần ra những tệ đoan của xã hội đồng thời nói lên cái nỗi thống khổ của người dân "đen" nghèo khó, cơ cực:

*"Dân nghèo chạy gạo còng lưng gối,
Quan lớn tìm hoa nở mặt mày...
Bạc bẽ tiền rừng vui cụ lớn,*

Gạo châu củi quế khổ dân lành."

(Ngày trở về)

Mạnh mẽ lên án những kẻ sâu dân, một nước là những con thú đội lốt người:

"Đất nước điêu tàn đến thế thôi !

Nhìn đâu cũng thấy cảnh suy đồi...

Quanh mình nào thấy ai đâu nhỉ ?

Rất giống hồ ly đội lốt người !"

(Điêu tàn)

*

Nữ sĩ Kim Y là một nhà thơ của mùa Thu. Ngoài lòng yêu thiên nhiên nói chung, nhà thơ tỏ ra đặc biệt yêu mùa Thu vô hạn. Yêu mùa Thu mãi từ cái thủa xa xưa cho tới lúc tóc hoa râm điểm bạc:

"Bấy chục năm trời bạn với Thu,

Yêu Thu từ lúc tuổi còn thơ.

Biết bao hờn giận bao thương mến,

Cùng với nàng Thu tự thủa giờ !"

(Thu xưa)

Nhà thơ để lòng hòa nhập cùng với Thu, với cái sầu muộn của Thu:

"Muôn vật đắm chìm trong tịch mịch,

Thu về thêm ngán cảnh vô liêu."

(Thu sầu)

Hòa nhập với cái cảnh trơ trụi của rừng cây mùa lá vàng:

"Mỗi độ thu sang lá lại vàng,

Lá vàng lả tả chạy theo sương.

Lá còn rơi mãi, còn rơi mãi,

Bỏ mặc cây trơ với bề bàng !"

(Lá rụng)

Trong lòng khó quên những biến cố lịch sử liên quan tới mùa thu:

"Bồi hồi nhớ mãi thu năm Ngọ,

Đất nước chia đôi vạn tử hờn !"

(Thu xưa)

Khó quên những cảnh hợp tan, tan hợp của đời người trong mùa thu:

"Mùa thu năm ấy bước ra đi,

Thổn thức khôn cầm lệ biệt ly."

(Mùa thu năm ấy...)

Tuy giữa độ xuân về nhưng mùa thu vẫn được mang ra để làm đơn vị thời gian nhắm tính ngày xa quê Mẹ:

"Bèo trôi trôi mãi có ai ngờ,

Chớp mắt qua rồi mấy chục thu !"

(Mỗi độ xuân về...)

Thoảng như đâu đây vắng tiếng quyên, hồn quê xin gửi theo ngọn mây Tần về chốn cũ:

"Thấm thoắt xa nhà ba chục thu,

Hồn quê càng nặng lúc tàn mơ."

(Theo ngọn mây tần)

Mùa thu về trên xứ lạ làm não lòng khách xa quê:

*"Chợt thấy rừng thu điểm lá vàng,
Ngậm ngùi chạnh nhớ phút ly hương "*

(Thu về trên đất khách)

Bóng dáng Thu phảng phất trong tình hoài hương, bóng dáng Thu còn ẩn hiện trong tâm hồn nhà thơ nghệ sĩ. Chỉ có mùa Thu là đẹp hơn tất cả vạn vật:

*"Ngày chỉ đẹp khi bóng chiều bàng lảng,
Rừng chỉ tươi khi có nắng thu về."*

(Ngày chỉ đẹp)

Những vần thơ vang vọng cái âm thanh du dương của nhạc và cái hình ảnh rực rỡ của họa:

*"Vẳng vẳng bên trời nhận gọi sương,
Rừng thu lá biếc đã hoe vàng."*

(Chờ cựa tay người)

Tâm hồn nghệ sĩ rộng mở đón nhận cảnh đẹp thiên nhiên, cảnh thu, để đưa con người vào cõi thơ:

*"Thấm thoắt hè qua lại tới thu,
Thu về bao cảnh gọi hồn thơ.
Trời cao thăm thẳm mây bay nhẹ,
Hồ rộng mông mênh nước lặng tờ."*

(Thu)

Một lần nữa thơ quyện lấy cái hình ảnh của họa một cách hài hòa tuyệt mỹ:

*"Mây trắng phất phơ vờn bóng nguyệt,
Cúc vàng lóng lánh đượm hơi sương."*

(Thu sầu)

Nhà thơ có cái nhìn tài hoa của một họa sĩ để nắm bắt được cái cảnh thiên nhiên trữ tình của một bức tranh thủy mặc:

*"Mênh mông ngàn dặm vàng chen tia,
Bát ngát muôn trùng đá lẫn cây.
Sườn núi xanh rì thông rợp bóng,
Lòng khe trong vắt nước lồng mây."*

(Mùa thu thắm lá vàng)

Người đọc sẽ chẳng ngạc nhiên lắm nếu được biết thêm là nữ sĩ lập gia đình với cụ Tá Chi Trương Cam Khải, một họa sư về thủy mặc của Việt Nam.

*

Qua tập thơ "Tiếng Quyên", với quá nửa là thể loại Đường luật, nữ sĩ Kim Y đã tỏ ra có cái vốn kiến thức văn học của người xưa, đã khéo léo bắc được một nhịp cầu văn nghệ giữa "cổ" và "kim". "Tiếng Quyên" đã vang vọng lên cái lòng yêu nước, yêu tổ quốc, yêu nhân loại, yêu đồng bào và yêu thiên nhiên. Nhà thơ đã kéo người đọc đi cùng một chặng đường với mình qua những thăng trầm của quê hương xứ sở, những sự đổi đời mới, cũ. Ngoài tư tưởng, lập trường chống Cộng triệt để, lên án chiến tranh, tố cáo những mưu đồ chính trị bẩn thỉu, vạch trần những tệ đoan xã hội thối nát, người đọc còn cảm nhận tình hoài hương dào dạt, tư tưởng nhân ái chan hòa quan niệm đạo đức luân lý cổ truyền và lòng yêu thiên nhiên vô hạn.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

(Virginia, đầu Thu năm 96)

KHẮP BÁI
NỮ SĨ KIM Y
PHẠM LỆ OANH



Bồng đầu sương tuyết trắng bàng hoàng
Thương tiếc đất trời khóc để tang
*Nữ sĩ **Kim Y** qui Phật cảnh*
*Hiền nhân **Lão Phạm** nhập thiên đàng*
Nho phong thông thái bao la tỏa
Đức độ tài hoa lừng lẫy vang
*Sách dịch **Kinh Thi** đời vấn học*
*Tiếng **Quyên** tao nhã vọng sơn giang*

Nguyễn Thị Ngọc Dung



Khai Bút Mừng Xuân

Nhúng bút vào nghiên viết chữ Mừng:

Năm Châu bốn Biển một ngày Xuân

Bà con tất cả đều vui sướng

Bè bạn không ai thấy tủi buồn...

Quá khứ coi như là lịch sử

Nhân quần ngó lại chỉ người đương!

Giờ đây rộng mở đường Nhân Ái

Ngôn ngữ từ nay Một Tiếng Lòng!

huệthu



Xuân Mãi Trong Lòng

Họa bài "**Khai Bút Mừng Xuân**"
của Nữ Sĩ Huệ Thu

Sống sao thanh thản được là mừng

Là... giữ cho mình muôn thuở xuân

Gặp lúc gian nan không chán nản

Phải thời khốn đốn chẳng u buồn

Thây đời ba chuyện bày lươn lẹo

Mẹ kiếp bảy điều đặt dửng dưng

Cứ sống hồn nhiên theo lẽ phải

Lên voi xuống chó khó thay lòng!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt



Đảo Vận Họa:

Hẹn Một Mùa Xuân

Kiểm mài bóng nguyệt khó sờn lòng

Mọi sự viên thành chẳng tự dưng

Trót hẹn trở về xây nghiệp vững

Đã thề quay lại giải oan buồn

Hát lời khí phách vang lừng hạ

Tấu khúc oai hùng rộn rã xuân

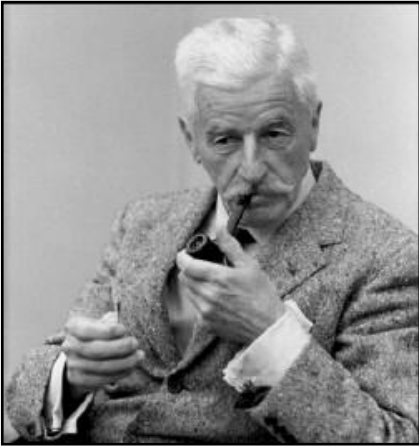
Lớp lớp vùng lên ngời ánh thép

Ba miền hòa đẹp khúc giao mừng.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Mồng Hai, Tết Mậu Tuất 2018

WILLIAM CUTHBERT FAULKNER (1897 – 1962)
Đại Văn Hào Mỹ, Lãnh Giải Thưởng Nobel Văn Chương Năm 1949
Phạm Văn Tuấn



William Cuthbert Faulkner là nhà văn người Mỹ viết tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện phim, các bài bình luận và cũng là nhà thơ, đã có các tác phẩm văn chương với nét đặc trưng là tiểu bang sinh quán của ông: Mississippi. William Faulkner được coi là một trong các nhà văn gây được nhiều ảnh hưởng nhất trong thế kỷ 20 và ông cũng là Đại Văn Hào người Mỹ lãnh Giải Thưởng Nobel năm 1949.

William Faulkner được các độc giả biết tới vì thể văn thực nghiệm của ông (experimental style) cùng với sự chú ý tỉ mỉ vào cách diễn tả và vào ngữ điệu (cadence), khác với cách dùng các hình thức đơn giản của nhà văn cùng thời là Ernest Hemingway. Đôi khi người ta cũng ca ngợi William Faulkner là nhà văn đã phát minh ra kỹ thuật “nguồn ý thức” (stream of consciousness) nhưng thực ra kỹ thuật này đã được nhiều nhà văn khác, trước Faulkner dùng tới, như Henry James, James Joyce và Edouard Dujardin.

William Faulkner được nhiều người ca ngợi vì các tiểu thuyết và các truyện ngắn, nhiều truyện được đặt vào trong địa phương giả tưởng là Hạt (County) Yoknapatawpha, nơi này được tác giả tạo ra căn cứ vào Hạt Lafayette (Lafayette County), đây là nơi tác giả đã trải qua nhiều năm trường trong phần lớn cuộc đời, và Hạt Holly Springs/Marshall.

Cùng với Mark Twain, Tennessee Williams và Truman Capote, William Faulkner được coi là một trong các nhà văn quan trọng nhất của Miền Nam Hoa Kỳ. Trước khi lãnh Giải Thưởng Nobel Văn Chương vào năm 1949, danh tiếng của William Faulkner chưa được nhiều người biết tới mặc dù ông đã thường xuyên xuất bản các tác phẩm trong khoảng thời gian từ giữa thập niên 1920 tới cuối thập niên 1940. Hai tác phẩm của William Faulkner là “A Fable” (Một truyện Ngụ Ngôn) (1954) và “The Reivers” (1962) đã đoạt Giải Thưởng Pulitzer dành cho Truyện Hư Cấu (the Pulitzer Prize for Fiction).

Vào năm 1998, Thư Viện Mới (the Modern Library) đã xếp cuốn tiểu thuyết “Âm Thanh và Cuồng Nộ” (The Sound and the Fury, 1929) vào hạng thứ sáu trong số 100 tiểu thuyết viết bằng tiếng Anh trong Thế Kỷ 20 (the 100 best English-language novels of the 20th century), ngoài ra cũng trong danh sách này còn các cuốn tiểu thuyết “As I Lay Dying” (1930) (Khi tôi nằm chết), cuốn “Light in August” (1932) (Ánh Sáng Tháng Tám), và cuốn “Absalom, Absalom!” (1936).

Các nhà phê bình văn học và độc giả nói chung đã coi William Faulkner là một trong các Văn Hào Mỹ lớn lao bậc nhất của mọi thời đại.

1/ Cuộc đời của Đại Văn Hào William Faulkner

William Faulkner chào đời vào ngày 25/9/1897 tại tỉnh New Albany, trong tiểu bang Mississippi với tên gọi lúc đầu là William Falkner, và được nuôi dạy cũng như chịu ảnh hưởng bởi lịch sử và văn hóa của miền Nam Hoa Kỳ. Khi William lên 4 tuổi, cả gia đình này dọn qua tỉnh gần đó tên là Oxford và tại nơi này, William Faulkner đã sinh sống cho tới cuối đời mặc dù có một vài năm vắng mặt. Oxford là hình ảnh của tỉnh

“Jefferson” trong các truyện hư cấu của William Faulkner còn Hạt Lafayette (Lafayette County) trong tiểu bang Mississippi là hình ảnh mẫu của “Hạt Yoknapatawpha”.

Gia đình của Đại Văn Hào Faulkner đã có nguồn gốc sâu xa tại miền bắc của tiểu bang Mississippi, tại nơi đây, ông cụ nội tên là William Clark Falkner đã phục vụ trong Quân Đội Miền Nam (the Confederate Army) với cấp bậc Đại Tá (colonel), sau đó đã thiết lập một đường xe lửa và tên của ông cụ nội này được đặt cho tỉnh Falkner thuộc về Hạt Tippah (Tippah County) gần đó. Cũng vì thế William Faulkner đã viết ra nhiều cuốn tiểu thuyết và các tác phẩm khác trong đó có ghi lại các truyền thống của gia đình và Đại Tá Falkner là mẫu người của Đại Tá John Sartoris trong cuốn tiểu thuyết Sartoris (1929).

William Faulkner là con trai lớn trong bốn người con trai của ông Murry Cuthbert Falkner và bà Maud Butler. Sau khi William được một tuổi, gia đình ông Murry dọn nhà từ New Albany tới Ripley, Mississippi và tại nơi ở mới này, ông Murry làm thủ quỹ cho công ty xe lửa của gia đình là Gulf & Chicago Railroad Company, nhưng ông nội John Wesley Thompson Falkner không tin tưởng vào người con trai là ông Murry nên đã bán công ty xe lửa lấy \$75,000 mỹ kim. Ông Murry vì vậy định dọn nhà qua tiểu bang Texas nhưng bà Maud không đồng ý, vì vậy gia đình này lại dọn qua tỉnh Oxford, Mississippi.

Tại gia đình, bà ngoại là Lelia Butler và bà mẹ Maud Butler là các người ham đọc sách và truyện, đã ảnh hưởng tới William rất nhiều. Bà mẹ Maud đã bắt William đi lễ nhà thờ, đi thư viện và đọc các sách truyện của Charles Dickens cũng như các truyện thần tiên của Anh Em Grimms, còn ông bố Murry lại dạy con trai cách đi săn và câu cá.

Khi là học sinh lớp Một, William học hành xuất sắc, bỏ lớp Hai để nhảy qua học lớp Ba nhưng từ lớp Bốn và lớp Năm, William lại là một đứa trẻ kém hoạt động, cậu bé này thường hay trốn học, không chuyên tâm học hành rồi sự suy kém này còn tiếp tục khi William lên lớp 11 và phải ở lại lớp, rồi vào năm cuối, không thể tốt nghiệp bậc trung học.

Vào tuổi thanh niên, William Faulkner bắt đầu làm thơ, viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên vào năm 1925. Faulkner xác nhận rằng ông đã bị ảnh hưởng bởi các nhà văn người Anh thuộc thời kỳ Lãng Mạn (the Romantic era) của cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19. Năm 1919, Faulkner theo học tại Đại Học Mississippi (the University of Mississippi = Ole Miss) tại Oxford, học được ba học cá nguyệt (semesters) rồi bỏ cuộc vào tháng 11 năm 1920, nhưng trong thời gian đi học này, vài bài thơ của Faulkner đã được đăng trên tạp chí của nhà trường.

Khi lên 17 tuổi, William Faulkner đã gặp Philip Stone là người sẽ ảnh hưởng rất nhiều tới văn nghiệp của Faulkner. Stone lớn hơn Faulkner 4 tuổi và thuộc về một trong các gia đình cổ xưa của tỉnh Oxford. Stone cũng đam mê văn chương và có văn bằng Cử Nhân (Bachelor's degree) của Đại Học Yale và Đại Học Mississippi.

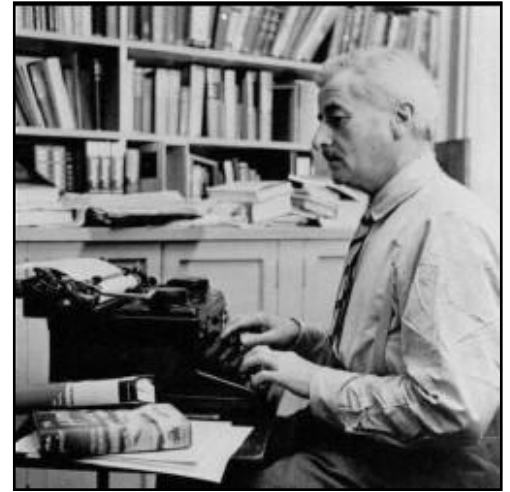
Tại Đại Học Mississippi, Faulkner đã tham gia vào nhóm thân hữu Sigma Alpha Epsilon (fraternity) và đã được các bạn trong nhóm yểm trợ trong giấc mộng sau này trở nên một nhà văn. Philip Stone đã đọc và đã cảm phục vài bài thơ đầu tiên của Faulkner và là một trong những người đầu tiên khám phá ra tài năng của William Faulkner, nên Stone đã là người hướng dẫn của Faulkner và đã giới thiệu Faulkner với nhà văn danh tiếng James Joyce, rồi các tác phẩm của James Joyce cũng ảnh hưởng tới William Faulkner. Lúc đầu, Faulkner đã gửi cho Stone vài bài thơ và vài truyện ngắn, hy vọng rằng những sáng tác này sẽ được xuất bản và Stone đã gửi những tài liệu này tới vài nhà xuất bản nhưng tất cả đều bị từ chối.

Vào thời gian này, nhà văn trẻ William Faulkner đã bị ảnh hưởng rất nhiều do lịch sử của gia đình, của miền đất mà tác giả đang sinh sống. Mississippi là nơi đã cho tác giả này tính khôi hài, rồi lối sống của người Mỹ da đen, các đặc tính của miền Nam... với các con người thông minh sau các bộ mặt tốt lành cũng như khờ khạo, tất cả là các đề tài không có thời gian tính đối với tác giả.

Do Faulkner chỉ cao 5 feet 5.5 inches, không đủ cao để tham gia Bộ Binh Hoa Kỳ, Faulkner đã đầu quân vào một đơn vị trừ bị của Quân Lực Anh (the British Armed Forces) tại Toronto, Canada, nhưng khi đang tập luyện thì Thế Chiến Thứ Nhất chấm dứt và Faulkner trở lại Hoa Kỳ sinh sống. Vào năm 1918, khi Faulkner tham dự vào Quân Lực Anh, người ta đã đánh máy nhầm tên thực “Falkner” thành “Faulkner” và tác giả William Faulkner đã giữ tên sau này bởi vì chữ “Faulkner” liên quan với tiểu bang Mississippi nhiều hơn.

Năm 1925, William Faulkner viết xong cuốn tiểu thuyết đầu tiên có tên là “Lương Lính” (Soldiers’ Pay) sau ảnh hưởng trực tiếp bởi nhà văn Sherwood Anderson khi tác giả Faulkner viết truyện hư cấu (fiction), tiếp theo là cuốn tiểu thuyết thứ hai “Các Con Muỗi” (Mosquitoes). Cả hai cuốn truyện này đã được Sherwood Andersen giới thiệu với nhà xuất bản của riêng ông ta.

Vào mùa hè năm 1927, William Faulkner viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên liên quan tới địa phương giả tưởng Yoknapatawpha, với tên là “Các Lá Cờ trong Cát Bụi” (Flags in the Dust). Cuốn tiểu thuyết này đã mô tả rất nhiều về các tập quán và lịch sử của Miền Nam Hoa Kỳ, là nơi mà tác giả đã say mê lúc thiếu thời. Khi viết xong cuốn truyện này, tác giả Faulkner rất hãnh diện về nó và tin tưởng rằng cuốn truyện này được cải tiến hơn 2 cuốn truyện trước. Nhưng khi cuốn truyện được gửi cho nhà xuất bản Boni & Liveright, tác phẩm này đã bị từ chối, đây là điều làm cho tác giả Faulkner bị sững sốt. Sau đó, Ben Wasson là nhà biên tập văn chương đã điều chỉnh lại toàn bộ cuốn truyện và cuối cùng, cuốn tiểu thuyết được xuất bản vào năm 1928 với tên là “Sartoris”.



Vào mùa thu năm 1928 khi được 30 tuổi, Faulkner bắt đầu viết cuốn truyện “Âm Thanh và Cuồng Nộ” (The Sound and the Fury) với ba truyện ngắn kể về một nhóm trẻ em có cùng họ là Compson, nhưng tác giả đã cảm thấy rằng các nhân vật này xứng đáng ở trong một cuốn tiểu thuyết dài hơn. Do kinh nghiệm đã bị các nhà xuất bản từ chối đối với cuốn truyện “Các Lá Cờ trong Cát Bụi”, tác giả Faulkner từ nay không còn quan tâm tới các nhà xuất bản nữa mà viết văn do chính mình sáng tạo, ông đã dùng thể văn thực nghiệm (experimental style) để trình bày tác phẩm và William Faulkner đã nói: *“Vào một ngày, có vẻ như tôi đóng cửa giữa tôi và các nhà xuất bản cùng các danh sách tác phẩm, tôi đã nói với tôi rằng bây giờ tôi có thể viết văn”*. Sau khi hoàn thành một tác phẩm, Faulkner không còn cần tới Ben Wasson nữa, đây là nhà biên tập chuyên nghiệp thường hay thêm vào trong các bài viết các dấu chấm câu hay biên soạn lại bài viết cho rõ ràng hơn.

Năm 1929, Faulkner cưới cô Estelle Oldham, chàng phù rể là Andrew Kuhn. Estelle mang theo hai đứa con riêng với ông chồng trước là Cornell Franklin và từ đây, Faulkner phải lo lắng cho một gia đình mới. Từ năm 1930, William Faulkner đã gửi nhiều truyện ngắn tới các nhà xuất bản khác nhau và các sáng tác của Faulkner đã được phổ biến, nhờ vậy đã mang lại đủ lợi tức cho tác giả và Faulkner đã có thể mua một căn nhà tại Oxford cho gia đình cư ngụ, ông đã gọi căn nhà này là “Rowan Oak”.

Qua năm 1932, tình trạng tài chính của Faulkner có vẻ kém sáng sủa nên ông đã yêu cầu người đại diện thương mại của ông là Ben Wasson bán đi bản quyền của cuốn truyện “Ánh Sáng Tháng Tám” (Light in August) cho một tạp chí nào đó, lấy \$5,000 mỹ kim, nhưng không một nhà xuất bản nào nhận đề nghị này trong khi đó, phim trường MGM đề nghị Faulkner viết truyện phim cho Hollywood.

Faulkner không phải là một người đam mê phim ảnh, nhưng ông đang cần tiền, vì vậy Faulkner đã nhận lãnh việc làm kể trên và dọn nhà qua thành phố Culver (Culver City) trong tiểu bang California vào tháng 5 năm

1932. Tại nơi này, Faulkner làm việc với đạo diễn Howard Hawks, cả hai người này rất hợp với nhau bởi vì cả hai cùng ưa thích uống rượu và đi săn. Cũng tại California, người em trai của ông Howard Hawks là ông William Hawks đã làm đại diện thương mại cho Faulkner tại Hollywood. William Faulkner tiếp tục nghề viết truyện phim trong suốt hai thập niên 1930 và 1940.

Từ tháng 2 năm 1957 tới tháng 6 năm đó và trong năm 1958, William Faulkner là Giáo Sư dạy viết văn (Writer-in-Residence) tại Đại Học Virginia (the University of Virginia) nằm trong thành phố Charlottesville, Virginia.

Vào năm 1959, William Faulkner bị một tai nạn nghiêm trọng khi cưỡi ngựa, ông qua đời vì bệnh tim (myocardial infarction) vào ngày 6/7/1962 tại bệnh viện Wright's Sanitorium tại Byhalia, Mississippi, thọ 64 tuổi, rồi được chôn cất trong nghĩa trang St. Peter's trong tỉnh Oxford.

2/ Đời sống riêng tư của William Faulkner

Khi còn tuổi thanh niên, William Faulkner đã quen thân với cô Estelle Oldham, con gái của Thiếu Tá Lemuel và bà Lida Oldham và đã tưởng rằng sau này, ông sẽ cưới cô Estelle này. Nhưng cô Estelle có nhiều bạn trai, một trong các bạn này là Cornell Franklin, đã đề nghị đám cưới với cô Estelle vào năm 1918 trước khi Faulkner dự tính. Cha mẹ của cô Estelle cũng khuyên cô Estelle nên kết hôn với Cornell bởi vì cậu này đã học xong Luật Khoa tại trường Ole Miss và đã được nhận làm Thiếu Tá trong lực lượng Địa Phương Hawaii (the Hawaiian Territorial Forces), ngoài ra cậu Cornell còn thuộc về một gia đình cổ kính. Sau 10 năm, cuộc hôn nhân của Cornell Franklin và Estelle Oldham bị đổ vỡ, và Estelle ly dị chồng vào tháng 4 năm 1929.

William Faulkner đã cưới Estelle vào tháng 6 năm 1929 tại Nhà Thờ College Hill Presbyterian, ở bên ngoài của tỉnh Oxford, Mississippi. Họ đi trăng mật tại Pascagoula, trên bờ biển Mississippi Gulf Coast rồi trở lại Oxford. Năm 1939, Faulkner mua một căn nhà xây dựng trước Thế Chiến Thứ Nhất mà ông đặt tên là "Rowan Oak". Sau khi Faulkner qua đời, bà Estelle và cô con gái Jill còn sinh sống tại nơi đây cho tới khi bà Estelle lìa đời vào năm 1972. Bất động sản này được bán cho trường Đại Học Mississippi vào năm 1972. Căn nhà và các bàn ghế còn được lưu giữ như thời kỳ còn sinh sống của William Faulkner, với một bức tường còn ghi lại các chữ viết của tác giả Faulkner khi ông đang viết cuốn tiểu thuyết "Truyện Ngụ Ngôn" (A Fable).

Mặc dù là một con người ham thích rượu, William Faulkner không bao giờ uống rượu khi viết văn và ông chỉ uống thật say sưa khi công việc đã hoàn thành. Nhà văn Faulkner là người có nhiều mối tình ngoại hôn. Một mối tình là với cô thư ký của ông Howard Hawk, tên là Meta Carpenter. Từ năm 1949 tới năm 1953, Faulkner liên hệ tình cảm với nhà văn trẻ là cô Joan Williams, tác giả của cuốn truyện "The Wintering". Khi William Faulkner tới thành phố Stockholm để lãnh Giải Thưởng Nobel Văn Chương vào tháng 12 năm 1950, ông ta đã gặp cô Else Jonsson và mối tình kéo dài tới cuối năm 1953. Cô Else này là góa phụ của nhà báo Thorsten Jonsson, người đã phỏng vấn Faulkner vào năm 1946 và đã giới thiệu William Faulkner với các độc giả Thụy Điển.

3/ Văn Nghiệp của Đại Văn Hào William Faulkner

Từ đầu thập niên 1920 tới khi Thế Chiến Thứ Hai bùng nổ, từ khi William rời bỏ tiểu bang Mississippi để sang tiểu bang California làm việc, ông đã cho xuất bản 13 tiểu thuyết và nhiều truyện ngắn, tất cả các sáng tác này đã làm cho nhà văn William Faulkner nổi danh và đưa tới thành công là ông đã lãnh được Giải Thưởng Nobel Văn Chương vào năm 52 tuổi. Số lượng tác phẩm phi thường này là do tác giả bị thúc động bởi nhu cầu ẩn khuất bên trong, đó là vấn đề cần tiền, và các tác phẩm nổi danh nhất có thể kể ra như sau: "Âm Thanh và

Cuồng Nộ” (The Sound and the Fury, 1929), “Khi tôi nằm chết” (As I Lay Dying, 1930), “Ánh Sáng Tháng Tám” (Light in August, 1932), “Absalom, Absalom!” (1936). William Faulkner còn là một nhà văn viết truyện ngắn rất phong phú.

Tuyển tập truyện ngắn đầu tiên của William Faulkner có tên là “These 13” (1931) bao gồm nhiều truyện được ca ngợi như “Một Bông Hồng cho Emily” (A Rose for Emily), “Lá Đỏ” (Red Leaves), “Mặt Trời chiều hôm đó” (That Evening Sun) và “Tháng Chín khô ráo” (Dry September). Nhà văn William Faulkner đã đặt các truyện ngắn và tiểu thuyết xảy ra trong Hạt Yoknapatawpha, đây là một địa phương hư cấu giống như Hạt Lafayette của tỉnh Oxford, trong tiểu bang Mississippi.

Ba tiểu thuyết “Ngôi Làng nhỏ” (The Hamlet), “Tỉnh thành” (The Town) và “Căn Nhà Lớn” (The Mansion) trong bộ tiểu thuyết ba tập có tên là “the Snopes Trilogy” đã đề cập tới tỉnh nhỏ Jefferson và các vùng phụ cận, nói bóng gió về gia đình Flem Snopes cũng như các cuộc sống và tâm lý của đa số dân chúng.

William Faulkner nổi danh vì thể văn thực nghiệm (experimental style) và cách chú ý tỉ mỉ vào cách diễn tả cùng ngữ điệu, khác biệt với cách diễn tả đơn giản của nhà văn cùng thời là Ernest Hemingway. Faulkner cũng thường dùng “nguồn ý thức” (stream of consciousness) trong khi viết văn, dùng tới nhiều loại nhân vật như các người nô lệ trước kia và con cháu của họ, các người da trắng nghèo khó, các người dân miền Nam làm việc đồng áng, làm lao động hay các nhà quý tộc của miền Nam nước Mỹ.

William Faulkner cũng viết ra hai tập thơ xuất bản bằng chữ nhỏ với tên là “The Marble Faun” (1924) và “A Green Bough” (1933) và một tuyển tập các truyện ngắn về tội ác hư cấu có tên là “Knight’s Gambit” (1949).

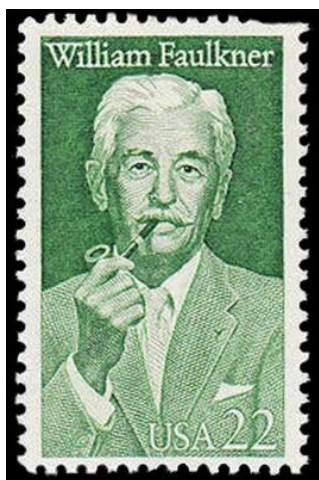
4/ Các Phần Thưởng



William Faulkner được trao Giải thưởng Nobel Văn Chương của năm 1954 vì “sự đóng góp duy nhất vừa có tính cách mạnh mẽ vừa có tính cách nghệ thuật vào bộ môn tiểu thuyết mới của Hoa Kỳ” (for “his powerful and artistically unique contribution to the modern American novel”). Nhân vật lãnh Giải thưởng Nobel Văn Chương năm 1950 là nhà văn kiêm nhà triết học người Anh Bertrand Russell. Vào năm 1951, Chính Phủ Pháp cũng trao tặng Văn Hào William Faulkner huy chương “Bắc Đẩu Bội Tinh” (Chevalier de la Legion d’honneur).

William Faulkner là người ác cảm với danh tiếng và vinh quang nên cô con gái của ông, lên 17 tuổi, chỉ biết tin tức về Giải thưởng Nobel của cha khi cô học sinh này được gọi lên văn phòng Hiệu Trưởng và được thông báo tin mừng. Văn Hào William Faulkner đã tặng một phần của số tiền thưởng để “thiết lập một ngân quỹ để yểm trợ và khuyến khích các nhà văn mới viết truyện hư cấu” (to establish a fund to support and encourage new fiction writers), kết quả là “Giải thưởng

PEN/Faulkner dành cho truyện hư cấu” (the PEN/Faulkner Award for Fiction) được thành lập. Một phần khác của số tiền thưởng Nobel được ông trao tặng cho một ngân hàng địa phương Oxford, để thiết lập quỹ học bổng có mục đích giúp đỡ các nhà giáo Mỹ da đen tại Đại Học Rust (Rust College) thuộc tỉnh Holly Springs, trong tiểu bang Mississippi.



Văn Hào William Faulkner cũng nhận được hai Giải thưởng Pulitzer vì hai cuốn tiểu thuyết loại trung (minor novels): cuốn tiểu thuyết “A Fable” (Một truyện Ngụ Ngôn) viết năm 1954 đã đoạt Giải Pulitzer năm 1955, và cuốn tiểu thuyết “The Reivers” viết năm 1962 được trao tặng Giải thưởng Pulitzer của năm 1963 khi tác giả đã qua đời. Ngoài ra, tác giả William Faulkner còn nhận được hai lần “Giải thưởng Sách Quốc Gia Hoa Kỳ” (the U.S. National Book Award) vì “Tuyển Tập các Truyện Ngắn” (Collected Stories, 1951) và cuốn truyện “Một Ngụ Ngôn” (A Fable, 1955). Vào năm 1946, William Faulkner đứng thứ hai sau Rhea Galati trong cuộc thi Phần Thưởng của Tạp Chí Bí Mật (Mystery Magazine Award).

Vào ngày 03/8/1987, Bưu Điện Hoa Kỳ đã phát hành loại tem thư 22 cents với hình Đại Văn Hào William Faulkner bởi vì trước kia, ông đã làm Trưởng Ty Bưu Điện (Postmaster) tại Đại Học Mississippi.

5/ Các Tác Phẩm của Đại Văn Hào William Faulkner

Các Tiểu Thuyết:

- Soldiers’ Pay, 1926 (Lương Lính).
- Mosquitoes, 1927 (Các Con Muỗi).
- The Sound and the Fury, 1929 (Âm Thanh và Cuồng Nộ).
- Sartoris/Flags in the Dust, 1929/1973 (Sartoris/Các Lá Cờ trong Cát Bụi).
- As I Lay Dying, 1930 (Khi Tôi Nằm Chết).
- Sanctuary, 1931 (Chính Điện).
- Light in August, 1932 (Ánh Sáng Tháng Tám).
- Pylon, 1935.
- Absalom, Absalom! 1936.
- The Unvanquished, 1938 (Người không bị chế ngự).
- If I Forget Thee Jerusalem (the Wild Palms/Old Man), 1939 (Nếu Tôi Quên Jerusalem).
- The Hamlet, 1940 (Xóm Nhỏ).
- Go Down, Moses, 1942 (Đi Xuống, Moses).
- Intruder in the Dust, 1948 (Kẻ Xâm Nhập trong Cát Bụi).
- Requiem for a Nun, 1951 (Nhạc Cầu Hồn cho một Nữ Tu).
- A Fable, 1954 (Một Truyện Ngụ Ngôn).

- The Town, 1957 (Thị Trấn).
- The Mansion, 1959 (Tòa Nhà Lớn).
- The Reivers, 1962.

Các Truyện Ngắn:

- Landing in Luck, 1919 (Nhờ Vận May).
- The Hill, 1922 (Ngọn Đồi).
- New Orleans.
- Mirrors of Chartres Street, 1925 (Các Tấm Gương của Đường Chartres).
- Damon and Pythias Unlimited, 1925.
- Jealousy, 1925 (Ghen Tuông).
- Cheest, 1925.
- These Thirteen (1931)
- Knight’s Gambit (1949)
- Faulkner’s County (1955)
- Và hàng trăm truyện ngắn khác./.

Phạm Văn Tuấn

NHỮNG KHÚC CHIỀU QUÊ

*Có những chiều xưa nắng nhạt màu
Chần chừ mấy vạt cuối hàng cau
Bên hiên thiếu nữ hong làn tóc
Ngắm đóa phù dung bỗng thoáng sầu*

*Chiều xưa có tiếng hát trên sông
Có chuyển đồ ngang rộn cõi lòng
Có những ngất ngây thời trẻ dại
Với buồn dịu ngọt, nhớ mênh mông*

*Có những chiều quê xuống muôn màng
Đường qua thôn xóm khói sương giăng
Về chuồng thanh thảo đàn trâu bước
Đời có can chi phải vội vàng!*

*Chiều xưa có bếp lửa rơm nồng
Lấp lánh mắt ai nổi thẹn thùng
Để mảnh tình dang làn khói quện
Cho ngày qua vội tiết trời đông*

*Ôi những chiều xưa những biển dâu
Nhớ chiều nghe lịm những niềm đau
Ở đây chỉ thấy chiều cô quạnh
Giọt nắng chiều nay giấu giọt sầu!*

nguyễn vô cùng



CANCUN, MEXICO

Phạm Xuân Thái

Đã hơn bốn mươi năm sống tại vùng Hoa Thịnh Đốn của xứ cờ Hoa này rồi, nhưng tôi vẫn sợ cái lạnh của mùa Đông vùng này. Buổi sáng thức dậy, không muốn ra khỏi giường; sau khi đã “gồng mình” ra khỏi giường, mặc 3-4 lớp quần áo vào xong, lại sợ phải bước vào cái xe lạnh như hộp nước đá; sau khi đã vào “hộp nước đá”, lại sợ phải ngồi xuống chiếc ghế xe lạnh tê mông; sau khi mông đã bị tê, lại sợ cái lạnh truyền dần đến những bộ phận & gần đó của cơ thể!

Mùa Đông năm nay chúng tôi nhất định làm một cuộc “escape”- trốn chạy về miền nắng ấm. Chúng tôi vào Internet để tìm kiếm và sau cùng đã chọn được cho mình một cuộc du hành ngắn hạn về vùng Cancun nắng ấm của xứ Mễ Tây Cơ.



Cancun là một bán đảo được bao bọc bởi bờ biển xanh biếc, bãi cát trắng phau, bên những hàng dừa hoang dại của tiểu bang Quintana Roo, xứ Mễ Tây Cơ. Năm 1967, chính phủ Mễ nhìn thấy sự quan trọng của kỹ nghệ du lịch cho nền kinh tế nước Mễ, nên đã tìm kiếm địa điểm để xây dựng khu du lịch, và Cancun đã được chọn là địa điểm lý tưởng cho đồ án du lịch này. Trong đầu thập niên 80, ít người biết đến Cancun và chỉ có vài chục khách sạn được xây dựng. Đến giữa thập niên 80, với những công trình xây dựng quy mô và có tầm vóc lớn hơn đã tạo cho Cancun trở thành nơi du lịch quốc tế. Cancun có hơn 200 ngày nắng ráo trong một năm và nhiệt độ trung bình là 80 độ F (26 độ C), đây là lý do khiến Cancun trở thành một nơi lý tưởng để du lịch, và là nơi dân Mỹ, Canada, và Âu Châu tránh cái lạnh mùa Đông của xứ họ. Tiểu bang Quintana Roo hiện thu nhập hơn 3 tỉ Dollars hàng năm, khoảng 35% của tổng số thu nhập trong ngành du lịch toàn nước Mễ. Theo Trưởng Phòng Du Lịch của Bang Quintana Roo, gần 10 triệu người đã tới thăm viếng Cancun và Riviera Maya trong năm 2016.

Cancun bao gồm 3 khu khác biệt nhưng gắn bó với nhau: thành phố Cancun, với khoảng 600,000 dân sống hoàn toàn nhờ kỹ nghệ du lịch; khu sinh thái thiên nhiên được bảo tồn để khách du lịch thăm viếng; và khu nghỉ mát với hàng trăm khách sạn và nhà hàng.

Cancun vẫn còn giữ được nét đặc thù của nền văn hoá cổ của giống người Mayan. Cancun thuộc bán đảo Yucatan là nơi nền văn hoá Mayan được phát triển mạnh từ thế kỷ 12 cho tới thế kỷ 15. Năm 1519, Yucatan bị người Tây Ban Nha chiếm đoạt và tàn phá. Theo một số tài liệu khảo cổ, người Mayan đến từ Á Châu, và hầu

hết dân Mễ gốc từ giống người Mayan này.

Hai vợ chồng chúng tôi rủ được thêm một cặp bạn, anh chị Hùng và Ngọc, đi chơi cùng chúng tôi. Sau bốn tiếng bay, chúng tôi đã rời xa cái lạnh của vùng Đông Bắc nước Mỹ để đến vùng Cancun, Mexico nắng ấm. Sau khi làm thủ tục nhập cảnh và lấy hành lý, chúng tôi ngơ ngác nhìn quanh để tìm người của hãng Vacation Express ra đón đưa về khách sạn. Một tay Mễ có đeo bảng của cơ quan du lịch Mễ bước đến hỏi chúng tôi đến từ đâu, và đi du lịch của hãng nào? Chúng tôi cho hắn biết chúng tôi đang chờ người của hãng Vacation Express ra đón đưa về khách sạn. Hắn vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi đi theo hắn. Chúng tôi mừng thầm vì tay này có vẻ biết đường ngang, ngõ dọc, tránh cho chúng tôi khỏi bị xếp hàng. Ra gần cửa phi trường, hắn cho biết là khoảng 15 phút nữa xe bus mới tới, hãy chờ ở kiosk của hắn. Sau đó, hắn hỏi chúng tôi có dự định đi xem thắng cảnh hay không? Hắn cho biết đang có chương trình cổ động cho những chuyến đi xem thắng cảnh ở tại một khách sạn gần khách sạn của chúng tôi. Chúng tôi sẽ được hưởng 50% rẻ hơn cho bất cứ thắng cảnh nào chúng tôi muốn đi, và hắn sẽ đưa chúng tôi tới đó lấy vé ngày mai. Nếu chúng tôi muốn, chúng tôi phải đóng tiền đặt cọc \$40 cho bốn người, hắn sẽ cấp giấy chứng nhận, và số tiền này sẽ được hoàn lại khi chúng tôi mua vé ngày mai. Tôi hơi khựng lại nghi ngờ? Hắn trấn an chúng tôi bằng cách đưa bảng tên với chứng thực của cơ quan du lịch Mễ, và ký tên vào tờ giấy biên nhận; hắn tiếp tục nói “tiá lia” pha trộn tiếng Mễ. Chúng tôi bàn tán với nhau và quyết định đóng \$10 mỗi người để được hưởng giá đi xem thắng cảnh rẻ hơn. Tên Mễ đưa biên nhận cho chúng tôi và hẹn tới đón tại khách sạn của chúng tôi ngày mai.

Ra tới cửa phi trường chúng tôi gặp người đại diện Vacation Express, họ đưa chúng tôi ra xe bus, và chở về khách sạn. Đại diện Vacation Express hướng dẫn chúng tôi làm thủ tục lấy phòng, họ cho chúng tôi biết tổng quát về những sinh hoạt cũng như những phương tiện của khách sạn, và cho chúng tôi biết thêm về những chuyến đi xem thắng cảnh mà chúng tôi có thể mua nếu muốn. Chúng tôi kể chuyện về tên Mễ gặp ở phi trường và đã đóng cho hắn \$40 đặt cọc. Đại diện Vacation Express cho chúng tôi biết là có rất nhiều trường hợp này đã xảy ra. Bọn này sẽ đưa chúng tôi tới nơi mà chúng tôi sẽ phải ngồi nghe chúng trình bày để mua bất động sản tại Cancun; chúng tôi sẽ phải tốn 2-3 tiếng đồng hồ ngồi nghe; sẽ phải chống trả với những áp lực mua bán, và sau đó may ra sẽ mua được vé rẻ. Chúng tôi nhìn nhau dở khóc, dở cười và tự an ủi: có những kinh nghiệm của cuộc đời chúng ta phải trả bằng xương máu, kinh nghiệm bị lừa ở Cancun chỉ phải trả \$40, vẫn rẻ chán!

Kỳ này chúng tôi may mắn kiếm được một chuyến đi chơi giá rẻ, bao gồm từ vé máy bay, khách sạn năm sao, ăn uống thả dầm 24/24, và được xem ca, vũ, nhạc, kịch mỗi tối (All inclusive). Khách sạn Riu Caribe được xây cất theo kiểu Tây Ban Nha đằng trước nhìn ra vịnh, đằng sau nhìn ra biển với phòng tiếp khách to lớn, rộng rãi, được trang hoàng bởi nhiều tranh ảnh và nhiều loại cây vùng nhiệt đới. Khách sạn có năm nhà hàng để khách chọn lựa các món ăn hợp khẩu vị: Mễ, Ý, Mỹ, Á Đông, và buffet; ba quầy rượu cho khách uống rượu thả dầm; bốn bể bơi nổi lại với nhau. Bên cạnh bể bơi là một nhà hàng nổi và quầy rượu để khách bơi có thể ăn uống tiện lợi. Thêm vào đó là ba phòng tắm hơi; sân chơi Tennis, Pingpong, phòng tập thể dục, và một đại thánh phòng để trình diễn nghệ thuật. Phòng chúng tôi nhìn thẳng ra hồ bơi và bờ biển, có tủ lạnh chứa đựng nước ngọt, beer, và trái cây cho khách thả cửa dùng.

Tôi mở toang cửa cho gió lùa vào phòng, hít mạnh không khí trong lành vào buồng phổi và thở nhẹ ra khoan khoái. Những ưu phiền của cuộc đời, những bon chen của cuộc sống, những mệt nhọc trong công việc được

bỏ qua một bên, chúng tôi tận hưởng những giây phút hạnh phúc đang có trong tầm tay. Tôi quay qua nhìn nhà tôi, cầm tay nàng bóp nhẹ. Hằng cảm thông, nhìn tôi cười: nụ cười trong sáng, nhẹ nhàng. Sau khi cất hành lý, thay quần áo, chúng tôi xuống nhà hàng ăn một bụng thật no, và kéo nhau xuống biển nằm. Đang ở xứ lạnh teo người, chỉ việc bay bốn tiếng đồng hồ, chúng tôi đã có thể mặc áo tắm nằm phơi nắng ở bãi biển, bơi lội thoải mái trong giòng nước ấm trong xanh, nằm hóng gió, đọc sách, nghe nhạc, thật là thích thú! Anh Hùng và chị Ngọc cũng rất vui, cái “khắc khẩu” của họ đã biến mất, thay vào đó là những chiều chuộng nhẹ nhàng, và những nụ cười tràn đầy thương yêu.

Anh Hùng lớn hơn tôi tám tuổi. Anh là một cựu quân nhân với nhiều chiến tích và thương tích; một cựu Quận Trưởng; một con người rất có lòng với đất nước và hăng say xây dựng cộng đồng. Anh Hùng sinh đẻ tại miền Bắc nhưng trưởng thành trong Nam nên hấp thụ được những cá tính dễ thương của cả hai miền. Anh là người hiểu biết sâu rộng; kể chuyện dí dỏm, lời cuốn; tính tình phóng khoáng và có khí phách. Tôi kính trọng anh như một người anh cả; gần gũi anh như một người bạn thân có thể tin tưởng để thổ lộ hết tâm tình. Bình thường vì bận bịu nên chúng tôi ít có dịp tâm sự cùng nhau, kỳ này chúng tôi cùng xuống biển bơi và nói chuyện với nhau liên tiếp mấy tiếng đồng hồ. Mọi người chung quanh có vẻ ngạc nhiên vì không hiểu hai anh “Chệt” này nói chuyện xí-xa, xí-xồ gì mà nói hàng giờ, cười vang át cả tiếng sóng biển. Xin lỗi các bạn một tí nhé, lâu lắm chúng tôi mới có dịp thoải mái bên nhau. Xin quý vị nể tình người Mayan, người bản xứ chính gốc, mà tha thứ cho “bà con xa” của họ.

Trong những câu chuyện anh Hùng kể, có câu chuyện kể về kỷ niệm giữa anh và cố Nhà Giáo, Nhà Báo BA làm tôi muốn rơi nước mắt. Anh Hùng kể:

“Sau 30 năm, người Việt chúng ta bắt đầu làm ăn khấm khá, nhưng tôi không bao giờ có thể quên được những ngày đầu của cuộc đời tị nạn. Năm 1975, chân ướt chân ráo sang Mỹ, tất cả mọi người đều phải làm lại từ đầu. Tôi kiếm được chân rửa bát đĩa tại một nhà hàng với lương tối thiểu \$2.20 một giờ, ông BA sướng hơn, kiếm được chân làm salad và phụ bếp lương \$2.30 một giờ. Làm gần nhà bếp đôi khi được hưởng thêm “bổng lộc” của anh Đầu Bếp thân tặng, và ông BA thường san sẻ cho chúng tôi. Hôm đó, tôi đang rửa chồng bát đĩa cao ngất trời xanh thì ông BA vào và ấn vào miệng tôi nửa con tôm hùm. Ông nói: “Ăn lẹ đi, đừng để cho thằng chủ nó biết!” Tôi ngậm nửa con tôm hùm lũng búng trong miệng, nhai không được vì miếng tôm hùm quá lớn, mà nuốt cũng không trôi. Tôi ngẫm nghĩ, xấu hổ, nhả con tôm hùm ra, nước mắt tuôn tràn: tôi xấu hổ vì có cảm tưởng mình là một tên ăn vụng!”

Tôi nhìn anh Hùng thông cảm. Đoạn đường anh đi qua, cũng là đoạn đường tôi, và hầu hết những người tị nạn Việt Nam khác, đã trải qua. Quả thật, chúng ta đã vượt qua một quãng đường dài. **Chúng ta nhìn lại quá khứ để trân quý những gì ta gặt hái được ngày hôm nay. Những gì ta có ngày hôm nay là do mồ hôi, nước mắt, và những ngày tháng làm việc miệt mài tạo nên.** Trong bữa ăn tối hôm đó, tôi gọi nhà hàng đem tôm hùm lên để mời anh chị Hùng Ngọc, và cũng để mừng cho hầu hết người Việt tị nạn của chúng ta đã qua cơn bĩ cực, đến hồi thái lai.

PHẠM XUÂN THÁI

(Virginia, USA)

BUỔI SÁNG AN BÌNH



Sáng thức dậy, mặt trời còn ngái ngủ,
Sương đầu cành e thẹn, liếc long lanh
Mây ngang trời, phủ áo lụa mong manh
Gió thổi nhẹ, phập phồng trên khóm lá.

Vợ trong bếp, lửa tô hồng đôi má,
Soong trứng chiên, lách tách tiếng reo vui
Bình cà phê đậm sánh, tỏa thơm mùi
Vừa điểm tâm, vừa đọc tin buổi sáng.

Chiếc laptop chạy ảo hình loang loáng,
Một bài thơ của bằng hữu hiện ra,
Vợ mỉm cười, nhẹ cất giọng ngâm nga
Chồng thưởng thức cà phê, lim dim mắt.

Ngoài song cửa, chim líu lo ca hát
Ánh ban mai nhuộm biếc vạt cỏ xanh
Một buổi bình minh, rất đổi yên lành
Tạ ơn Chúa, ban một ngày Hạnh Phúc!

Trần Quốc Bảo - Richmond, Virginia

MÓN NGON QUÊ MẸ

Miền Nam Quê Mẹ mến yêu
Biết bao kỷ niệm luyến lưu trong lòng
Sông Tiền, sông Hậu, Cửu Long
Mạch tim nuôi sống cánh đồng phì nhiêu
Cá tôm, thủy sản thật nhiều
Ruộng xanh, thẳng cánh đập đều cò bay
Tình người chơn chất là đây
Miếng ngon, ta nhớ những ngày năm xưa

NSCTOL- SỐ 6

Bao giờ về lại Cần Thơ
Lai rai nhậu món nước dừa cua đình
Thèm nem Thủ Đức, Long Bình
Nem Lai Vung, đỏ môi mình ớt tiêu
Bánh tét, cốm dẹp Bạc Liêu
Tôm càng ở bến Ninh Kiều nướng trui
Kho rim cá chấy, bê thui
Nếp than cụng chén, uống thôi ... quên về!
Ba Xuyên, đặc biệt món quê
Cá he kho tộ, ăn mê dân ghềnh

Mắm thái, gói bằng lá sen
Thì qua Châu Đốc, bạn quen thương hồ
Trộn cùng đu đủ một tô
Ngào thêm muống thính, ớt khô dậy màu
Mâm cơm, nước mắm làm đầu
Nhãn hiệu Phú Quốc không đâu sánh bằng
Bánh canh, thì nhất Trảng Bàng
Mỹ Tho hủ tiếu ; Sóc Trang nghêu hầu
Long Xuyên nức tiếng từ lâu
Canh chua nấu cá bông lau tuyệt vời!
Về Sa Đéc nhậu, sẵn mời
Bánh phồng tôm, đã mấy đời lòng danh

Bà Điểm là đất trầu xanh
Lái Thiêu măng cụt, Long Thành, sầu
riêng,
Soài thanh ca ở Phong Điền
Biên Hòa nhất bưởi, khó miền nào tranh

-0-

Biết bao thổ sản xứ mình
Kể sao cho hết tự tình nước non!
Quê hương trái ngọt, miếng ngon
Một mai về lại ... có còn Quê Hương?

Trần Quốc Bảo - Richmond, Virginia



TÌNH TỰ THỦY TIÊN - Nguyễn Lân

Bấy năm qua rồi, phải không em, Thủy Tiên? Lần trước em tới vào đêm Trừ Tịch là năm nào? Em còn nhớ hay em đã quên? Cứ gần tới đêm Ba Mươi lòng tôi lại rung động đợi chờ. Đợi chờ một nhan sắc diễm ảo, kỳ bí, đợi chờ một hương thơm nhẹ nhàng thoang thoảng trong không gian mà quyến rũ cho đến ngày vĩnh biệt.

Tết năm nay, Tết Mậu Tuất 2018, sức khỏe tôi đang tuột dốc với thời gian, mắt đã mờ dần dưới ánh sáng chói chang của mặt trời, nhưng tôi vẫn thấy chính giữa lòng hoa, nuốm của bầu nhụy tròn trịa đáng yêu vây quanh bởi ba đôi vòi nhụy vàng óng đang hé mở – nơi bàn tay đấng Sáng Tạo duy trì sự tồn tại của loài hoa thanh tao nhất thế gian này.

Những cánh Thủy Tiên trong trắng, mơ màng mà vô cùng sắc sảo, quyến rũ. Nhìn cánh hoa liên tưởng tới cảnh Thiên Thai với những nàng tiên trong mộng. Màu trắng thiên thanh làm tăng thêm duyên dáng sắc vàng tươi của nhụy hoa, sắc vàng hoàng hậu! Màu vàng, quý phái đấy mà cũng dễ quên mùa đấy. Sao thế nhỉ? Tươi quá dễ nhợt nhạt. Đậm quá sẽ phảng phất dáng thôn nữ miệt vườn! Khó vậy! Chắc cũng tùy mắt nhìn, tùy quan niệm của mỗi người. Màu vàng của nhụy Thủy Tiên đúng bằng tần của tôi, hợp với nghệ thuật thưởng lãm cách pha trộn màu sắc hài hòa mà tôi hằng ưa thích. Cánh trắng thanh mát làm nổi nhụy hoàng hôn mà còn tự phô diễn sắc đẹp trên những lá thủy tiên màu thiên thanh uốn lượn... đây là đôi chim tung cánh, kia là cặp thanh xà trườn mình quấn quít bên nhau, chỗ nọ là khu vườn Thượng Uyển, nơi này một ông già trẻ gọng kính trắng đang tình tự ý thơ. Ô kìa, một thót voi với cặp ngà màu hoàng bạch... Lá hoa tinh khiết... trong không gian thoang thoảng mùi thơm nhẹ, rất nhẹ của Thủy Tiên làm êm dịu những sợi thần kinh trong đầu tôi đương căng thẳng xuyên xao vì... nàng tới... Hương từ những bông hoa xinh, thiệt xinh thơm mãi trong hơi thở, trong nỗi xúc cảm yêu hoa của con người.



*“Em nuốt nà từng cánh hoa trắng mát
Nhụy tim vàng thanh thoát dáng ngây thơ
Lá xanh tươi uốn lượn đẹp như mơ
Thoang thoảng hương, một mùi thơm tinh khiết”*

Ai đã tạo ra Thủy Tiên? Thượng Đế đã nắn hình muôn loài từ cây cỏ, cầm thú tới con người. Nhưng lá Thủy Tiên nguyên thủy chỉ vươn thẳng, không có những uốn lượn mơ màng lạ lùng đó. Một bàn tay nào đã gọt tủa uốn nắn. Một bàn tay người nghệ sĩ tài hoa, bàn tay của GL Kiều Hạnh.

Đã bao nhiêu xuân qua... kể từ mùa xuân Kỷ Mão... mấy ngày trước Giao Thừa cùng gia đình đi chợ Tết tại miền đông bắc Mỹ, tôi ngẩn ngơ trước gian hàng chợ Tết Gia Long... những giò Thủy Tiên nhẹ nhàng phở phất, nhỏ nhắn dịu dàng là thế mà đánh bật cả đào, cúc, mai, lan. Lặng người trước sắc đẹp thanh tao chưa từng thấy ở những mùa Tết trước, những ngày Tết ly hương, thời gian sống tại Sài Gòn, ngay cả khi lớn lên tại Hà Thành, tôi chưa được ngắm những giò hoa kỳ thú như thế. Nhìn hoa, ngược lên, tôi nhận ra người, KH, một nhan sắc của GL. Hoa và người tạo hoa... màu áo trắng nữ sinh... màu cánh hoa trong trắng... như quện với nhau... như hòa nhập... Bốn mươi chậu Thủy Tiên đua hương tỏa ngát một khoảng trời xuân trong chợ Tết.

KH nhỏ nhẹ: “Em chọn mấy chậu biểu Thầy cho ngày lễ trọng. Tết, thưa thầy”.

Nhìn những ngón tay thon mảnh nay đã bắt đầu chai sạn, nghĩ thầm cô cữu nữ sinh của mình phải là người mê hoa, phải kiên nhẫn với củ Thủy Tiên mà khi chưa gọt có khác gì củ hành khô khan, thô nhám. KH bỏ biết bao thời gian kể từ ngày lựa chọn được những củ ưng ý, gọt tỉa, cắt xén, uốn nắn, trông nom không kém gì săn sóc một đứa trẻ mới ra đời. Cũng phải nựng nịu, tắm rửa, rọi đèn sáng vừa đủ ấm áp để kích thích hoa nở vào những ngày mình mong muốn. Cũng phải tươi vui, trò chuyện nhưng không được sờ sảng nhìn hoa. Thủy Tiên sẽ e ấp thẹn thùng, không chịu nở. Hoa có hiểu không, nào ai biết. Nhưng có thể hoa mới rộ vào đúng ba ngày Tết. Thật là phức tạp! Thật là cầu kỳ! KH đã cố gắng làm, đã thức suốt ngày, trắng đêm cung cấp cho Hội Gia Long miền Đông ngày chợ Tết năm ấy, để gây quỹ gửi quà cho Thầy Cô tại nước nhà. Nhưng trên hết để tạo ra những giò thủy tiên tuyệt mỹ này phải có tâm hồn nghệ sĩ, biết nhìn cái đẹp, yêu cái đẹp và cấu trúc cái đẹp cho người đời thưởng ngoạn. Thì đúng: “Bàn tay đẹp không phải là bàn tay nõn nà, thon mượt. Bàn tay đẹp là bàn tay có ích cho nhân quần, cho xã hội”.

Những câu thơ lại lần lượt hiện ra trước mắt tôi lẫn trong đám Thủy Tiên như bao vây Gia Long Kiều Hạnh:

“... người hay hoa như huyền ảo thực hư

Tà áo trắng hay cành hoa trong trắng?...”

“Em là ai hỏi người em điểm tuyết

Em là nàng Kiều Hạnh lộng Thủy Tiên

Khóe môi hồng e ấp nụ cười duyên

Đôi mắt nhung nào nùng rèm mi ngọc”

Đã mười mấy năm qua kể từ Tết Kỷ Mão, cứ gần ngày Ba Mươi, KH lại mang tết Thầy những giò Thủy Tiên tuyệt diệu. Nhưng dù chăm nom tận tình thế mấy, Thủy Tiên chỉ lưu lại với tôi 10 ngày thôi – Ôi! Mười đêm ngà ngọc!

Năm 2010, Tết Canh Dần... miền đông nơi tôi sinh sống bão tuyết phủ đầy, đường giá lạnh đóng băng. Chiều Ba Mươi, KH xin mang hoa tới, tôi từ chối. Nỡ lòng nào để KH đi trong băng giá, trên mặt đường trơn trượt. Những tưởng Tết này sẽ không có Thủy Tiên. Lòng buồn buồn vương vấn nhưng thấy mình xử sự đúng. Nào ngờ, sáng Mừng Một, chuông điện thoại reo vang. Bên kia đầu giây giọng trong trẻo của cô cữu nữ sinh vang lên: “Thủy Tiên đang đứng đợi Thầy trước nhà. Mừng Một Tết vợ chồng em không dám xông đất. Thầy ơi! Xuống lấy giùm em!”. Vợ chồng KH bưng hai chậu Thủy Tiên tươi cười khi thấy tôi. Cả hai không vào xông đất nhưng năm ấy tôi may mắn đủ chuyện. Cảm ơn em... và bài Thủy Tiên trong bão tuyết ra đời:

“ Em đã về... trong mênh mộng tuyết phủ

Nhưng em về

Bùng nở cả trời xuân

Cánh trắng mong manh thân tâm Hoàng Hậu

Nhụy vàng lồng lộng tà áo Quân Vương

Ướt mù sương

Tỏa ngát hương

Nhẹ nhàng... đắm say... huyền bí

Thanh tú quá, dung nhan kiều mị

Như mơ hồ... ẩn hiện bóng hình ai

Tinh khiết quá, hững hờ tay ngọc

Như dị kỳ... mờ thoáng dáng Liêu Trai

Thủy Tiên ơi,

Mười đêm ngà ngọc

Nâng niu em trân quý biết bao tình

Thủy Tiên ơi,

Em đẹp, em xinh

Van vãn xin đừng tàn phai nhan sắc...

Em sắp đi

Nắng chiều dần tắt

Cánh buông lơ lửng rồi rã nhụy vàng

Em rũ xuống đài hoa tươi tắn

Vẫn còn vương vấn nét cao sang

Em đi rồi

*U ám bầu trời
Băng tuyết chưa tan
Hương thừa thoang thoảng không gian*

*Em tàn phai, úa vàng môi thắm
Tạ từ em, xin xuân tới quay về”*

Ngày qua... tháng qua... năm hết...Tết đến... Mậu Tuất 2018! Đã mấy năm rồi KH vẫn đến tết Thầy nhưng vắng bóng Thủy Tiên. Từ ngày bị đau vì chóng mặt nghiêng ngửa, sức làm việc của KH kém đi. Tôi thông cảm vì tôi cũng bị nàng Vertigo hành hạ, thêm cao tuổi, đang yếu dần nhưng tôi vẫn nhớ Thủy Tiên. Chiều 29 Tết, KH điện thoại tới. Bổng tối bao phủ... Vợ chồng KH gõ cửa. Thật sửng sờ khi nhìn thấy hai chậu Thủy Tiên trong tay cô cựu nữ sinh đáng yêu này. Đó chính là điều tôi mong nhưng không đòi hỏi. Đẹp làm sao! Hương tỏa nhẹ trong phòng khách. Chợt nhìn ngón tay KH xưng vù, không cử động được bình thường vì bị phong thấp nặng, làm việc quá nhiều cho ngày Tết gia đình kể cả gọt tỉa Thủy Tiên. Trong mỗi chậu hoa đã có dăm bông Thủy Tiên đương hé nụ. Những lá thiên thanh chụm thành đôi chim tung cánh có vẻ cứng hơn xưa. Ngón tay đau của KH không thể làm đúng ý. Với tôi, đã là đẹp lắm những cánh Thủy Tiên trong trắng. Đẹp hơn nữa bàn tay KH – bàn tay có ích cho mọi người, cho cả tôi, người thầy cũ.

Tôi như thấy sáng mắt ngắm nhìn hoa, lên tinh thần khi biết có học trò cũ vẫn nhớ Thầy, vẫn quý, vẫn thương. Thầy trò mình dù sức khỏe, dù tài năng có kém xưa nhưng tình thầy trò đã thấm sâu... thật sâu... bất diệt. Cảm ơn em, Kiều Hạnh!

Ba ngày Tết năm nay - Tết Mậu Tuất, hoa Thủy Tiên nở rộ, hương thơm lan nhẹ mà... ngây ngất!

Tạ ơn em trở lại, Thủy Tiên!

GS Nguyễn Lâm - Tết Mậu Tuất 2018
Tặng Gia Long Kiều Hạnh



NỖI NHỚ KHÔN NGUÔI

Cao Nguyên

Thời gian vạch ngang qua cuộc sống những vết hằn đau. Nơi mỗi lần thời gian, kỷ niệm dồn về trong ký ức không thể nhạt nhòa. Dòng ký ức lưu vong xót xa trong nhiều hệ lụy lẫn trầm theo nỗi nhớ khôn nguôi của tất cả anh em chung cùng dòng máu bên này bờ đại dương hướng về cố quốc. Nỗi nhớ uất hận vì quê hương tan nát, vì nghĩa tình dân tộc chia lìa đã kết tụ thành ngọn lửa đấu tranh truyền vào nguồn hy vọng nơi những tấm lòng tuổi trẻ còn tâm huyết phục hưng giang sơn yêu dấu:

.. gieo cho xanh hạt giống tin yêu
từ mỗi chỗ đau buồn rất thật
triệu đoá hồng Nhân Ái mọc lên ..

Nỗi Nhớ Khôn Nguôi

mới Tháng Hai . đã nhớ Tháng Tư
chưa qua Xuân đã chết nụ cười
trời gió chướng - được mùa nước mắt
tràn qua tim . chảy suốt một đời!

từ Phố Bolsa - nhìn thấy lửa
cháy đỏ trời dọc theo Sông Ba
bạn bè chết . nhớ tên từng đứa
gọi nhau vào bi khúc xót xa!

*

giữa Tháng Hai . đã nhớ Tháng Tư
tại ký ức nhằm ngày, lộn chỗ
hay đến kỳ siêu độ bạn ta
ba - mươi - năm tìm không thấy mộ!

nỗi buồn ấy hiển nhiên có thực
ai không tin - cứ hỏi bạn ta
viên đạn nào bắn vào giữa ngực
khi tim còn dồn nhịp thiết tha!

*

Tây Nguyên ơi! gót hồng, đất đỏ
vội vàng chi . đi chẳng giã từ
để bây giờ còn nghe tiếc nhớ
núi rừng xưa in cả bóng người!

Ruộng Đồng hời! luống cày vỡ đất
gieo cho xanh hạt giống Tin Yêu
từ mỗi chỗ đau buồn rất thật
triệu đoá hồng Nhân Ái mọc lên!

Cao Nguyên

Biệt Khúc

ráng chờ đến hết tháng tư
thơ anh vẽ lại nụ cười của em
không gian dưới mặt trời đen
núi rừng căm ngọn lửa nhen hận thù

biển sông chia cách lòng người
từ khi vàng rũ sắc tươi màu cờ
quê hương thấm đẫm trong mơ
cố quên bi đát vẫn ngơ ngác lòng!

ngỡ là xuân đến sau đông
hoa đào xinh thắm tô hồng môi duyên
chỉ vì quốc hận chưa quên
hồn thơ u uẩn giữa mệnh mông đời

thương nhau giữ lấy nụ cười
ghìm lời nén ý chờ vơi điệu buồn
đang thời mặc niệm từ chương
lắng nghe biệt khúc đoạn trường thế nhân !

Cao Nguyên

LẠI THẰNG U ...

Rõ ràng Thuận sinh ra, ông Trời đã đặt để lên vai Thuận một sứ mệnh. Nghe Thục vừa sục sục vừa báo cho tôi một tin, không lạ nhưng rất buồn: *Chị Thuận của em bị ung thư rồi chị ơi!*

Ngay lập tức tôi nghĩ: *Sao ông Trời lạ vậy ta. Tại sao có người được tất cả và có người lại không được gì cả. Như Thuận chẳng hạn.*

Thuận là chị cả của một chuỗi chị em tám đứa. Cha là lính, mẹ tần tảo suốt ngày ngoài chợ, từ rất nhỏ Thuận đã phải thay mẹ lo cho các em.

Cha tử trận, mẹ bị ung thư thực quản. Một chuỗi tám đứa em lớn dần trong vòng tay của Thuận, nay đã có vợ có chồng có cả con, mà con của các em nay cũng đã có con, có nghĩa là Thuận đã lên tới chức “Bà Trẻ”.

Thuận vừa chăm sóc mẹ bị ung thư, vừa lo lắng từng chút cho các em, các cháu.

Thuận không thấy mặt trời, cũng không thấy cả mặt trăng. Chỉ thấy bốn phận, chỉ thấy trách nhiệm, chỉ thấy mẹ nằm một chỗ suốt hai mươi năm, bà sống bằng cách cho các chất dinh dưỡng vào cơ thể bằng ống. Ngoài Thuận ra, bà không chịu cho ai chăm sóc.

Nghe tin bà mất, tôi vừa mừng cho bà vừa mừng cho Thuận. Tôi thầm nghĩ: *Đã đến lúc Thuận có thể thở một chút, Thuận có thể nghĩ cho bản thân mình một chút. Nhưng chưa kịp gì thì lại phát giác mình bị ung thư, không biết có qua khỏi không đây!*

Hôm qua tôi nói với Nguyễn: *Tội nghiệp thằng Ung Thư quá anh ạ, bất cứ triệu chứng gì, nhỏ hay lớn xảy ra trong cơ thể của một người có tuổi, là họ lập tức nghĩ ngay tới thằng Ung Thư. Chẳng khác gì những người ghét bỏ nhau, thì liền chụp cho nhau cái mũ to tổ bố!*

Thằng Ung Thư độ này nó cũng trở thành cái mũ rồi anh ạ, thật tội nghiệp. Nhưng mà sao... nó lại nở lòng nào chụp lên đầu của Thuận vậy hử anh ?!

Hoàngdungdc



Tranh: Đinh Văn Long

BIỂN VÀ HOA

Mùa ly loạn em ra đi năm ấy
Thuyền lên đèn hoàng hôn ráng chân mây.
Trời gió nhẹ biển loáng màu nắng ngả
Nghiêng xuống em lấp lánh giải ngân hà.
Đêm trở gió chiếc thuyền con thăm thẳm,
Biển hời hợt trời đất rất xa xăm!
Từng lớp sóng ngọn cuồng như thác đổ,
Bao kiếp người thành bọt sóng hư vô!
Trên sóng nước em bồng bềnh trôi mãi
Trôi theo trăng về lối ngõ thiên thai.
Biển và em bài thơ say dang dở
Dòng sông quê đành gửi lại bến bờ!
Qua giông bão biển đêm trăng vẫn mộng
Chỉ có em lặng về cõi mênh mông
Miền xa tít sẽ bình an giấc ngủ,
Em thênh thang hồn chẳng vướng hận thù.

Đỗ Bình

BỌT SÓNG

Như pho tượng đượm nét buồn thế kỷ!
Đời chìm sâu những giai điệu tình si.
Tít mù khơi loài chim nhỏ thiên di,
Vút tiếng hát từ xa xăm mộng寐,
Về biển xanh mang theo chút phù sa.
Sóng dịu em vào tận cõi thiên hà.
Em chắc lạnh nơi hành tinh băng giá?
Chiếc tàn y sao đủ thấm làn da!
Trời hoàng hôn sóng nhấp nhô trắng xóa,
Mắt em buồn màu cỏ úa xót xa!
Ôi giai nhân trong đáy nước nhạt nhòa,
Em trôi mất mảnh thuyền xưa mục rã!

Đỗ Bình



Mời nghe ca khúc “Biển Sóng”, nhạc & lời: Đỗ Bình (Paris)

<http://www.cothommagazine.com/CoThompdf/NSCT6/BienSong-DoBinh-ThuyLong.mp3>

ĐẦU NĂM KHAI BÚT

*Đầu năm Khai Bút, Bút tươi Hoa
Ước Nguyện Quê Hương Xuân Thái Hòa
Con trẻ reo vui tràng Pháo Tết
Mẹ già thành kính Niệm Di Đà
Trường Ca Hào Khí Hồn Dân Tộc
Chân Lý Kinh Vàng Đấng Thích Ca
Bốn Biển Năm Châu về Hội Tụ
Vang Lời Kinh Tạ... Thanh Bình Ca.*

Tuệ Nga

Thành Phố Hoa Hồng, Oregon, 2018 - Mùa Xuân Mậu Tuất

HÓA THÂN

*Bao nhiêu Thơ đã Hóa Thân
Thành bông Huệ nở Chân Tâm tỏ ngời
Bao nhiêu Thơ thả Về Trời
Trùng Dương đã xóa hết lời biển dâu.*

Tuệ Nga



BẠCH LIÊN

*Cánh trắng đài xanh ẩn nhụy vàng,
Giữa hồ tĩnh mặc nét khoan trang.
Hương thơm xa ngát dâng đài Phật,
Lá biếc chẳng vương mảy bụi phàm.*

*Đón Gió Vô Ưu, Trăng Tịnh Khiết,
Tươi màu nhũ đạm, Bút Thanh Quang.
Bạch Liên danh tự ngàn xưa tặng!
Hoa Đạo hương trời đẹp Thế Gian.*

Tuệ Nga

CHIỀU CUỐI NĂM NHỚ MẮM

đoàn xuân thu-melbourne



Phú Tâm còn có tên là Phú Nổ hoặc Vũng Thơm là một xã đất giồng miệt Sóc Trăng trù phú, nơi người Tiều, người Khmer, người Việt đã và đang sống chan hòa với nhau hằng cả trăm năm.

Vũng Thơm nổi tiếng với lập xưởng và mè láo không những chỉ trong nước mà còn bán qua tới tận Hương Cảng.

Độ ấy, đầu tháng Ba, năm 1975, Ban Mê Thuật thất thủ, xe đồ hăng Phi Long chở đồng bào mình chạy giặc xuống tạm cư tại trường Trung học xã Phú Tâm, cách ngã ba An Trạch trên quốc lộ 4 chừng 9, 10 cây số.

Cũng tại trại tạm cư này, tui được may mắn đứng từ xa nhưng vẫn thấy mặt được một người anh hùng của QLVNCH là Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân đoàn IV & quân Khu 4.

Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam mặc đồ trận, dây ba chạc, đội nón sắt, đeo súng Colt 45 được Đại tá Liêu Quang Nghĩa, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Tiểu khu Ba Xuyên tháp tùng, đi ủy lạo đồng bào tỵ nạn Cộng Sản.



Nguyễn Khoa Nam

Khi Tướng Nam và Đại tá Nghĩa rời trại tạm cư lên xe jeep trở lại Sóc Trăng, tui lại bận túi bụi phụ tiếp các sư sãi Khmer phát bánh mì, sữa hộp hiệu Kim Cương cho bà con mình xong thì tới phiên mình đói bụng.

Dẫu chỉ là một giáo làng làng nhàng nhưng tui cũng được ông Trung úy Trưởng ban 5 Chi khu Kế Sách cho dựa hơi đi ăn ké thịt bò nhúng giấm chấm mắm bò hóc do một xì thẩu, thân hào, nhân sĩ ở chợ Phú Tâm thiết đãi!

Prahok chow là mắm bò hóc sống làm bằng cá trê trắng, sền sệt màu đất sét với sả, ớt vắt thêm nước chanh để làm nước chấm, được người Khmer dùng đãi khách quý đến nhà.

Cầm đũa nhúng miếng thịt bò vào cái nồi nhỏ đựng dấm đang sôi, tui tính đưa ngay vô miệng vì đói bụng quá Trời rồi; thì ông Trung úy ngăn lại, kêu chấm vô cái này đã. Chưa thử lần nào, tui hơi ớn.



Úy trời đất ơi! Nó ngon thẩu trời đi. Ngon đến nỗi gần 48 năm rồi, đêm nay quê người, tui cũng còn thấy nó phau trong miệng!

Do đó có một bậc thức giả vin vào câu nói: “Đến nhà qua chơi, có mắm ăn mắm có muối ăn muối, em đừng ngại!” là một cách nói khiêm cung, chứng tỏ lòng hiếu khách của người dân Lục Tỉnh Nam Kỳ.

Giờ thì tui lại hiểu rằng: Có mắm ăn mắm, có muối ăn muối; một câu có hai vế đối nhau chan chát, tức là có món ngon cũng xin mời

cầm đũa; mà chỉ muối hột cũng xin chớ có chối từ!

Nghĩa là mời khách ăn mắm là quý lắm đó nhe. Mắm cũng chứng minh được miệt Lục Tỉnh Nam Kỳ, thiên nhiên giàu có hào phóng cho cá dưới sông hay trên đồng, trong lung, đìa, bàu nhiều đến nỗi bà con cô bác mình ăn không hết mới làm mắm phải không nào?

Như vậy xin đừng võ đoán là nghèo mới ăn mắm nhe quý anh!

Úc này cũng vậy. Đến nhà ai, thấy nhà to chưa chắc họ đã giàu. Vì có thể nhà chưa trả xong. Chạy Mercedes, chưa chắc họ đã là giàu, vì tiền nợ xe có thể chưa trả hết.

Muốn biết giàu hay nghèo chỉ cần mở cửa cái tủ lạnh ra... Nếu nó đầy nhóc; thì chắc chắn chủ nhà giàu rồi hè!

Riêng nhà tui là độc nhất vô nhị, là không giống ai. Tủ lạnh luôn đầy nhóc vì khi siêu thị giảm giá, em yêu ham rẻ, rinh kinh kinh về, chất đầy một tủ! Tiết kiệm được đồng nào hay đồng nấy mà.

Xin cảm ơn em yêu, người phụ nữ Việt Nam quá xá đảm đang; đã ghi thêm tên anh vào danh sách của những người Úc sắp bị bệnh béo phì!



Muốn làm mắm, cá phải làm sạch, cho cá thật khô rồi mới muối, đựng trong mái vú hay khạp da bò! Xong gài bằng những tấm vĩ tre và dằn lên những cục đá xanh để ép con cá muối nằm sát lại. Muối từ hai đến ba tháng!

Xong rang gạo lức cho chín vàng, xay nhuyễn ra làm thính, rắc vào cho mắm nó thơm.

Cuối cùng là chao mắm. Đường chảy thẳng kẹo lên, trộn đều vào làm cho vị mắm dịu lại.

Sau vài tháng là mắm bắt đầu ăn được.

Tùy theo loại cá, ta có mắm cá lóc, mắm cá sặt, mắm cá rô đồng, mắm cá trèn, mắm cá linh, mắm cá thác lác, mắm cá chốt...

Mắm kho chỉ cần nửa ký lô mắm sặc, cho vô nồi nấu với hai lít nước lã để thịt con mắm rã ra. Lấy cái rây lược bỏ hết xương cá, nêm thêm bột ngọt, muối, đường gốc sả đập hơi dập cột lại thành một nắm.

Chờ nồi mắm sôi lên, cà tím cắt khúc dài chừng ba, bốn phân, chẻ đứng, thả vài khúc cá ba sa vào (cá ba sa là nhứt hạng), thêm vài lát thịt ba rọi xắt nhỏ,

Nhắc nồi xuống rưới nước mỡ tỏi phi lên mặt.



Nồi mắm thơm phức quyết liệt tấn công vào khứu giác ai mà không ứa nước miếng cho được chứ?

Mùa gió chướng, sa mưa giông, người ớn ớn lạnh; khỏi cần aspirin, chỉ cần em yêu chơi cho một nồi mắm kho là giải cảm.

Ông bà mình đã dạy: “Đói ăn rau! Đau uống thuốc!”

Món mắm kho là tổng hợp các vị thuốc Trời cho như rau càng cua, rau đắng, cải trời, rau má, rau muống chẻ, rau diệu, rau mát, rau muống, rau ngổ, rau dền, cải trời; lá lốt, lá chùm ruột, lá vông nem, bông bí rợ, bông so đũa, bông lục bình, bông điên điển; đọt bầu, đọt bí rợ, đọt bí đao, đọt mướp, có đầy dẫy trong vườn hay ngoài ruộng.

Nhưng có ba loại không thể nào thiếu cho được! Đó là rau ngổ, cọng bông súng và hẹ ruộng.



Rau ngổ mọc dưới ao, ruộng, đìa, lảng ngập xấp xấp nước ở Miền Tây mới có. Thân rồng giống rau muống, lá nhỏ và dài giống lá rau răm nhưng có răng cưa xung quanh. Vị đắng nhẩn nhẩn, dai dai giòn giòn Khi ăn chỉ lấy phần cọng rau, tuốt bỏ hết lá đi.

Ca dao cũng có câu: “Muốn ăn bông súng mắm kho/ Thì vô Đồng Tháp ăn cho đã thèm!”

Mắm kho không thể nào thiếu cọng bông súng cho được. Cọng bông súng khi tước vỏ rất giòn dễ gãy, dùng dao tước mỏng, rồi chỉ cần bẻ thành từng khúc.

Cuối cùng là Hẹ. Hẹ có hai loại: Hẹ rầy và hẹ ruộng.

Hẹ rầy lá dày, bề ngang hẹp, màu xanh sẫm ăn với hủ tiếu hoặc mì hay hoành thánh của mấy chú Ba người Quảng. Còn hẹ ruộng lá mỏng, có gân trắng chính giữa mỏng, mềm, xanh nhàn nhạt như lá sả, xốp và giòn.

Mùa nắng ruộng khô rang, nứt nẻ, không có cây cỏ gì sống được. Vậy mà mưa xuống, ruộng đầy nước, không cần gieo, không cần trồng gì hết, như lúa ma trên đồng nước nổi tới đâu nó đua tới đó, thì hẹ ruộng nói có em đây!

Lội xuống ruộng, trằm mình dưới nước, thò tay tìm cái gốc hẹ mà lắc lắc vài cái cho đất nhão ra rồi nhổ lên cả bụi lẫn gốc rễ.

Nhổ về, ngâm trong thau nước khoảng một giờ đồng hồ để rửa phèn và sinh. Xong xếp ngay ngắn đầu theo đầu, đuôi theo đuôi trong cái rổ lớn cho ráo nước. Lấy kéo cắt bỏ phần rễ đi, cuộn nó lại cỡ ngón chun cái, chấm với mắm kho, rồi bỏ vô miệng nhai rau rầu, vừa giòn tan, vừa mềm, vừa ngọt, vừa mát lạnh trong cổ họng, thiệt không có thứ rau nào có thể chiếm được ngôi bá chủ võ lâm trong các giống rau dùng ăn lẩu mắm. Bưng chén đầy rau, gắp thêm miếng cá ba sa chấm muối ớt, ngon nhưt phần ức có



mỡ hoặc thịt hai bên má của cái đầu cá, gấp vài miếng thịt ba rọi, miếng cà tím, mứt mắm kho chan ngập vào, ớt sừng trâu chín đỏ xắt miếng xéo xéo (cho miếng ớt được lớn) vừa nhai rau rầu vừa húp ròn rột.

Ăn no mà không bao giờ sợ cái vòng số hai, tức cái bụng phình lên như cái trống chầu bao giờ. Một cách “diet” hiệu nghiệm của phụ nữ Việt Nam mình.



Chính vì vậy từ trẻ tới xồn xồn tới già, dù ăn như xáng xức mà phụ nữ chúng ta ai cũng đẹp bóng lặn hình mà không cần đi hút mỡ bụng.

Sau này, món lẩu mắm là mắm kho trong cái cù lao, đỏ rực than hồng! Món mắm kho luôn luôn sôi ục ục đã chễm chệ ngồi vào thực đơn nhà hàng ở cái đất Footscray này!

Cá, tôm, mực, nghêu ướp gia vị, gấp nhúng vào mắm nhưng tui lại thấy không ngon. Vì đồ biển nhúng vào mắm cá đồng là trật chĩa, là trái bản hòng hết trơn; như ca sĩ chuyên xuống xề nhạc muối mà buộc phải chơi nhịp chỏi của “Rock and Roll”!

Chiều cuối năm, gần Tết tới, lấy hai tuần lễ nghỉ thường niên vì cày suốt năm oải quá. Đi làm quen, ở nhà mà mấy thằng bạn nhậu, hình như tui nó chết hết rồi sao mà không có ai kêu tui đó; nên cái mặt tui chảy xệ như cái bánh bao chiều; cứ trước sân anh thơ thần đăm đăm trông nhận về! Em yêu thương quá; bèn chơi cho chàng một cái lẩu mắm để chàng nhậu với rượu đế, trong như mắt mèo của Nga, là rượu vodka. Vậy mà thằng Úc sát bên nhà, hửi hửi mùi mắm thơm nức mũi như vậy lại hỏi xỏ tui là: “Bộ nhà có người chết hả?” “Ờ có! Ông nội đây!”

Nghe nói vậy, nó bèn ôm mặt khóc hu hu... làm tui cũng hoảng. E mình xài xể nó quá nặng lời làm tan vỡ cái tình chòm xóm, ít khi có trên nước Úc này, với nó bấy nay.

“Ờ! Anh nhắc, tui mới nhớ ông Nội tui chết trong niềm cô độc! Cả tháng mà hồng ai hay! Hu hu!”

Tui hối hận, bèn an ủi nó rằng: “Ồi cái xã hội bây giờ tệ như vậy đó chú em ơi! Buồn mà chi!”

“Anh nghe nói chú em mầy đang ráp ranh, bắn sê, ve vãn một em Việt Nam bán cá ở chợ Footscray thì phải?

Nhưng chú em mầy chỉ khoái ăn cheese, (hôi mùi xà bông tắm), và cá lăn bột với khoai tây chiên mỗi bữa, lại không ngửi được mùi thơm của nồi mắm kho trên bếp thì anh thành thật khuyên chú em mầy hãy từ bỏ niềm hy vọng bấy nay là chiếm được trái tim em! Vì đó chỉ là ảo vọng mà thôi!” Thằng Úc này là thằng đại gái! Thấy con gái là mặt nó khờ cảm thấy thương luôn. Nghe tui hù như vậy nó bèn xuống nước nhỏ: Bắt đầu từ ngày mai nó sẽ ráng tập. Hãy mua dùm nó trước hết là chai nước mắm hiệu ba con cá cơm cái đã. Từ từ nó sẽ ráng bịt lỗ mũi mà mần thêm cái món mắm kho! Bằng không, em Việt Nam này sẽ tuyệt tình ca vì tui không ăn được mắm kho! Tim tan vỡ làm sao sống; chỉ còn cách đâm đầu xuống dòng sông Maribyrnong mà chết! Anh hai ráng giúp em nhe! Thank you very much!

Chiều cuối năm nhớ mắm! Happy New Year!

đoàn xuân thu – melbourne

CHUYỆN DÒNG SÔNG



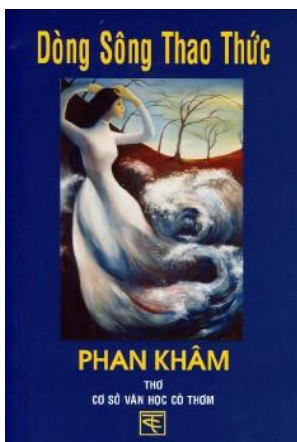
*Dòng đời là chuyện của dòng sông
Xuống thác lên ghềnh tới biển Đông
Như nước có nguồn, cây có cội
Dòng đời là chuyện của dòng sông.*

*Cứ sống theo nhau những nhịp cầu
Biết rằng còn lắm nỗi thương đau
Bao nhiêu hệ lụy đang ràng buộc
Cứ sống theo nhau những nhịp cầu.*

*Hàng vạn dòng sông giữa cuộc đời
Bọt bèo phiêu bạt, nước đang trôi
Vẫn mang thân phận thời lưu lạc
Hàng vạn dòng sông giữa cuộc đời.*

*Ngày nào không nói chuyện dòng sông
Ngày đó hoang vu giữa cánh đồng
Hiu quạnh đồng không, không tất cả
Ngày nào không nói chuyện dòng sông.*

Phan Khâm (Silver Spring, MD)



**Mời thưởng thức ca khúc “Chuyện Dòng Sông”
do Nguyễn Tất Vịnh phổ nhạc**

https://www.youtube.com/watch?v=ikNhr_75Axo

BỐ TÔI

Nguyễn Phú Long

Bố tôi sinh năm 1908 nếu còn, tới nay 2018 thì vừa tròn 110 tuổi. Nhưng bố tôi không thọ được như thế, mất đã lâu rồi ở Sài Gòn, từ năm 1957, để lại một gia tài cho chúng tôi thừa hưởng tính luôn vài tấm biên lai của mấy tiệm cầm đồ trên phố, gần nơi cư ngụ.

Gia tài mà chúng tôi thừa hưởng không là ruộng nương, tiền bạc nhà cửa. Bố tôi nguyên sĩ quan quân đội VNCH, nghèo, lại đam mê cờ bạc, nên khi chết, với lý do quy trách hy sinh cho công vụ, Mẹ tôi được lãnh số tiền tử tuất tương đương 12 tháng lương. Tôi khởi đi lính, miễn dịch vĩnh viễn, vì là con trai độc nhất trong gia đình, nhưng chỉ tới năm 1966 thôi, với lệnh tổng động viên thì rồi cũng chui vào Thủ Đức như ai.

Em gái tôi sau đó gom giấy tờ chứng minh xin vào trường Quốc Gia Nghĩa Tử ngày ngày đi học khởi đóng học phí, đến lúc đậu tú tài lại thi vô sự phạm ra đây ở trường tiểu học Xóm Củi, tạm yên bề gia thất.

Còn vấn đề thanh toán mấy tờ biên lai cầm đồ thì mẹ tôi lo chút tiền bạc rồi đi chuộc về, cũng dễ dàng, đồ cầm-cố lấy lại chẳng đáng giá bao nhiêu, tiền chuộc cũng không nhiều, cái đồng hồ đeo tay cũ, bộ đồ lớn, cũng cũ! Mấy thứ đó bố tôi đem cầm lấy tiền vào sòng bài Kim Chung ở Sài Gòn; Đại Thế giới trong Chợ Lớn, đỏ đen, từ bao giờ, gia đình nào ai biết chi đâu!

Người ta kết cục rồi cũng chết, Socrates là người, Socrates phải chết. Đó là một thí dụ về tam đoạn luận. Ai ai, chạy đằng trời thì cũng nằm trong công thức ấy. Nhưng bởi chiến tranh, bố tôi mất hơi sớm, để mẹ con tôi bơ vơ, về sau, trời sinh voi sinh cỏ, tình cảnh cũng dần dần thích nghi, chúng tôi chẳng ân hận, than van trách móc điều gì, chỉ tiếc là bố tôi đã không được thấy một biến cố trọng đại, xảy ra trong năm đó, Nga Mỹ đã tiến bộ vượt bậc, tạo được phi thuyền không gian, châm lửa phóng lên trời, bay vòng vòng quanh trái đất, sau đưa cả người lên mặt trăng! Tuyệt vời!

Mẹ tôi thì không quan tâm tới những vấn đề xa xôi lớn lao và “viển vông” ấy, hiện sống tại Sài Gòn, ở vậy, suốt đời chung thủy, thờ chồng nuôi con, xin phép để nói thêm một điều, là, mẹ vợ tôi cũng thế, là một quả phụ từ hồi còn trẻ, cũng một lòng, khép cửa phòng thu, ở vậy nuôi con thờ chồng.... Tôi rất kính phục và hãnh diện về hai người mẹ “tiết hạnh khả phong” này.

Khi tôi lấy vợ thì bố tôi mất lâu rồi. Bố vợ tôi mất còn lâu hơn, từ trước năm 1954 ở ngoài Bắc lặn. Nghe nói ông mới lập gia đình ít năm mà nữ để vợ con lại trong Tề, đi theo tiếng gọi cao quý, thiêng liêng, tuổi trẻ, rồi hy sinh âm thầm ở một khu rừng Việt Bắc nào đó, mãi sau họ hàng tìm kiếm, chính quyền giúp đỡ đem vào nghĩa trang dành riêng cho tử sĩ ở Mỹ Hào, Hải Dương chôn cất tử tế, dựng bia cement trịnh trọng, trở thành Anh Hùng Liệt Sĩ đến bây giờ.

Như thế vợ con ông cũng đương nhiên được mang danh vợ con liệt sĩ chứ? Thừa vâng! Đúng vậy, nhưng vợ con liệt sĩ đã di cư vào Nam, từ năm 1954, thành ra chẳng được hưởng quyền lợi gì. Cũng chẳng biết quyền lợi ấy ra sao.

Năm 2003 từ Hoa Kỳ vợ chồng tôi có tìm về thăm, thấp ba nén hương cho Người nằm dưới mộ được ngậm cười nơi chín suối. “Nghĩa tử nghĩa tận”. Vợ tôi nhỏ lệ, bịn rịn... khói nhang đã lụn tàn mà còn như quyến luyến, nhặt mấy cọng cỏ xung quanh, nấn ná, rồi sau, cực chẳng đã, cũng phải theo mọi người lên xe còn biết làm gì hơn nữa được.

Một hai lần tôi hỏi, hồi xưa, có nhớ kỷ niệm nào với bố không? Chỉ thấy vợ tôi lắc đầu, nét mặt tự nhiên trở nên buồn bã. Tôi hối hận, nói lảng sang chuyện khác ngay. Buột miệng hỏi vậy, chứ thực ra, “Phải dò cho tới

ngọn nguồn lạch sông” từ trước, tôi đã rõ, đã biết rằng lúc bố ra đi vợ tôi mới ba tuổi, năm 1946, thì đâu biết gì!

Cũng lợi dụng chuyến về thăm quê hương đó, nhân dịp, tôi ra Hà Nội, bên tổ chức gặp nhiều người thân thuộc bên họ vợ trong một bữa ăn ngay bờ Hồ Tây. Như là buổi ra mắt bà con nội ngoại của người con rể mới, mà thực ra là đã cũ rất cũ, vợ chồng ăn ở với nhau bốn con rồi còn gì. Chúng tôi kết hôn năm 1961 tại Sài Gòn, mà thôi trẻ còn hơn không.

Gia tộc vợ tôi phần nhiều ở lại nơi quê cha đất tổ, không di cư vào Nam, có ít người làm lớn tại miền Bắc, từng du học bên Tàu, bên Nga, Tiệp Khắc...: Phó giáo sư, tiến sĩ, uỷ viên ủy ban trung ương, công tác lý luận, Chủ Nhiệm Hội Đồng Tư Vấn Khoa Học giáo Dục, Giám đốc Trung Tâm Phân Tích & Môi Trường và lẽ dĩ nhiên, ngoài bố vợ tôi chắc cũng có người bỏ mình vì tổ quốc!

Chúng tôi gặp nhau trong tình gia đình thân mật, mọi người đối với vợ chồng tôi đầy yêu thương, quý mến coi như hai đứa con lạc lõng đâu đó ở xa mới trở về sum họp, dúm cho vợ tôi những gói giấy nho nhỏ giản dị làm quà: bột sắn, trà sen.. rất cảm động!

Thái độ và cách biểu lộ của họ thật đẹp, thân tình gần gũi, nhưng có lẽ đều nghèo, không thấy ai có vẻ là đại gia, chúng tôi đến Hà Nội ở trong hotel tại đường Hàng Bông Thợ Nhuộm, gần Hoả Lò, chả thấy ai mời về “căn hộ” dù là chỉ ghé thăm, khiến tôi cứ ái ngại, tần ngần, thú thực là từ khi gặp họ tôi đã “nhìn” họ trước và sau khác nhau. Tội nghiệp!

Tôi nghĩ khi xưa hai ông bố tôi cũng là tự nhiên, rơi vào tình trạng, vị trí bất khả kháng “ma đưa lối quỷ đưa đường” mà trở nên thuộc hai phe chống đối nhau. Chứ nếu hữu duyên, không bị tuyên truyền, được cùng nằm trong khu vực, cùng thời gian, thì sự thể sẽ khác, biết đâu lại chẳng sẩy ra chuyện lòng vòng có khi cùng ngồi một mâm cùng nâng ly rượu và mấy hình ảnh thật đẹp tưởng tượng ấy mới chính là nguyện vọng của tất cả mọi người.

“Ở bầu thì tròn ở ống thì dài”. Sự thật vẫn là sự thật. Sự thật phủ phàng. Sự thật nhiều khi giữ kín mãi trong lòng. Sự thật đã lỡ... Nay tôi mừng vì hai ông đều qua đời trước khi vợ chồng tôi lấy nhau. Tôi mong, tôi cầu xin, tôi tin tưởng là... đang thanh thoi nơi cõi vĩnh hằng nào đó, không hận thù, hương linh hai ông đã hoan hỷ không phiền trách chúng tôi vì tình trạng lý lịch hai phe bên nọ bên kia mà vẫn kết hợp, lấy nhau. Còn chúng tôi thì biết trách phiền ai bây giờ?

Nguyễn Phú Long

January 2018 (Trích trong tập “Dấu Thời Gian”)



KHAO KHÁT

*Từ độ lên đường, biệt mỹ nhân
Chao ơi, thương nhớ đến vô ngần
Quê người sương tuyết trùm muôn nẻo
Đất mẹ đào mai nở mấy lần
Em đã quạnh sầu bao tuổi hạ
Ta hằng khao khát một mùa xuân
Bao giờ tái ngộ, say duyên nhĩ ?
Đề ý thơ xưa lại nổi vần*

Nguyễn Kinh Bắc



Thơ Chuyển Thể:

LIKE A DREAM

Blending with the wind
Snows falls
Blending with the snow
The wind flows
By the hearth
I stretch out my legs
Idling my time away
Confined in this hut
Counting the days
I find that February
has come and gone
Like a dream!

Ryokan (1758-1831)

Chuyển thể lục bát:

NHƯ GIẤC CHIÊM BAO

*Hòa cùng với gió, tuyết rơi
Hòa cùng với tuyết, hơi thở gió dâng
Bên lò sưởi, duỗi đôi chân
Thời gian, ta cũng dần dần tiêu hao
Đếm ngày, đếm tháng trôi mau
Lều tranh một túp, giam vào riêng ta
Tháng hai đến, lại vèo qua
Cho ta cứ ngỡ như là chiêm bao!*

Nguyễn Kinh Bắc

NỤ HOA VÀNG MỚI NỞ

Nguyễn Thị Ngọc Dung

(Trích trong tập truyện ngắn "Một Thoáng Mây Bay")

Trước khi lên xe ra khỏi nhà, Thanh Hằng làm dáng quần thêm cái khăn quàng lụa mỏng nhẹ quanh cổ. Khăn cùng màu với hoa *daffodil* vàng đang nở rộ trong vườn. Trời xanh trong, cao vút những bè mây trắng thông dong. Nắng ấm làm vàng thêm những bụi hoa *forsythia* nở ngoài hàng rào. Người Việt hải ngoại tạm dùng thứ hoa này thay mai vàng miền Nam quê hương. Thanh Hằng nhấn một băng nhạc vào máy và mỉm cười khi nghe tiếng ca sĩ hát bài rất hợp tình, hợp cảnh: *Anh cho em mùa xuân, nụ hoa vàng mới nở...* (Lời nhạc *Anh Cho Em Mùa Xuân* của nhạc sĩ Nguyễn Hiền)

Chiếc xe chạy bon bon trên đường thanh vắng, êm đẹp như cuộc đời Thanh Hằng. Vợ chồng nàng đã hơn 25 năm hôn phối, vẫn thương yêu nhau mặn nồng, đầm thắm. Các con ở trong đại học xa. Phúc, chồng Thanh Hằng bữa nay đi chơi quần vợt với bạn. Nàng không thuộc loại phụ nữ mạnh mẽ sức khỏe nên không chơi môn thể thao này. Thanh Hằng không phải tháp tùng chồng buổi nay và có thể rảnh rang đi việc riêng.

Bài hát vẫn vang lên trong xe: *Anh cho em mùa xuân, Mùa xuân này có cỏ, lộc non vừa nảy lá...*

Nhưng màu hoa rực rỡ và tiếng hát yêu đời ấy không thể xua đuổi suy tư của Thanh Hằng về Khánh Uyên, người bạn học cũ lát nữa đây nàng sẽ gặp.

Thưở đôi tám xuân đi trên mái tóc ấy, trong khi Thanh Hằng chỉ là cô học trò nhan sắc trung bình, chẳng có chàng trai nào đi theo, Khánh Uyên đã là thiếu nữ đẹp duyên dáng với khuôn mặt trái xoan, thân hình nẩy nở, cao thon, tóc dài thả ngang eo nhỏ. Nàng khéo léo may khâu nên may lấy nhiều quần áo diện hơn các bạn khác.

Năm Khánh Uyên học đệ tứ, một nhạc sĩ nổi tiếng nhiều lần cho cái xe thể thao bỏ mui đi bộ theo cô bé có suối tóc đen huyền, lưng ong thắt đáy trên đường tan trường về từ Phan Thanh Giản qua Đoàn Thị Điểm, vòng theo vườn Tao Đàn tới nhà nàng đường Lê Thánh Tôn. Bước chân son ngượng ngập, cuống quýt khi nàng biết có đôi mắt ai để ý.

Nhạc sĩ có vợ nên chỉ theo nàng tìm rung cảm thầm kín thế thôi. Rồi, không biết vô tình hay hữu ý, sau khi ly dị vợ, chàng dọn về ở cách nhà Khánh Uyên vài căn. Nàng và chàng nhạc sĩ lại có nhiều dịp giao ánh mắt, chớp đôi mi trong im lặng.

Khi trường rời về đường Nguyễn Bình Khiêm, Khánh Uyên đi bộ theo đường Lê Thánh Tôn đến trường và về nhà. Chàng nhạc sĩ cao gầy, có bộ ria mép thường ngồi quán La Pagode chờ nàng nhẹ gót hài đi qua và nhìn theo nàng tha thướt trên hè về hướng chợ Bến Thành rợp bóng cây. Tuyết Anh, cô bạn học khác của Khánh Uyên và cũng là em họ người nhạc sĩ, đã được nghe chàng tả màu áo của Khánh Uyên những ngày nàng không phải mặc đồng phục và Chủ Nhật, ngày lễ nàng đi nhà thờ.

Khánh Uyên kiêu hãnh nhận thấy “cây si” khác trồng trước hăng Air Laos, gần quán La Pagode. Chàng là người Pháp làm cho hãng máy bay đó và “bô” trai như tài tử chính trong phim *Les Vendanges* và *Thé et Sympathie*. Suốt hai năm đệ tam, đệ nhị của Khánh Uyên, gần như mỗi ngày anh chàng đều đặn đứng ngoài cửa văn phòng nhìn nàng đi học qua. Nhiều lần theo nàng vào rạp Eden hay Rex dù nàng đi với chị em, bạn

học, chàng chỉ yên lặng ngồi cách xa vài hàng ghế. Biết có người để ý, Khánh Uyên càng làm duyên, ngả nghiêng làn tóc óng ả đong đưa qua thân hình mềm lơi, ẻo lả.

Cũng chưa hết, khi Khánh Uyên thôi học, ra ở chơi với gia đình người chị có chồng sỹ quan cao cấp làm việc tại Vũng Tàu, nàng lọt mắt xanh, hàng mi cong vút của chàng hạ sỹ quan người Mỹ ra vào cùng khu cư xá. Năm đó Khánh Uyên vừa 21, thân hình vệ nữ thật tuyệt vời trong áo tắm hai mảnh, tóc dài cuốn gió trên bãi biển.

Không như “chiêm ngưỡng gia” La Pagode hay “cây si” Air Laos chỉ nhìn nàng từ xa, chàng lính Mỹ không ngô, tuấn tú tên John lân la tới hỏi chuyện nàng. Vốn có mấy năm sinh ngữ học ở trường, nàng thích thú thực hành với chàng trẻ tuổi ngoại quốc. Lúc đầu, John chỉ theo gặp khi nàng đi chơi bờ biển với gia đình. Dần dần, chàng tìm đến nhà nàng dù chỉ được ngồi nói chuyện ngoài bậc thềm trước cửa. Vẻ đẹp và sự khác lạ Đông, Tây thu hút đôi bên muốn tìm hiểu nhau. Tình yêu nảy nở giữa tuổi trẻ bồng bột và tình đầu với Khánh Uyên.

Thương yêu người ngoại quốc là trường hợp hãn hữu với con nhà gia giáo, nhưng vẫn có thể giải thích được. Nàng học ban văn chương, thích đọc sách báo, mê phim ảnh và tài tử Anh, Pháp, Mỹ. Đến tuổi coi như trưởng thành, con tim đỏ chín khát khao, Khánh Uyên tuy có nhiều chàng trai đồng hương để ý, cái kích thước Tây phương với dáng nét vừa kiêu sa, vừa nhút nhát đã cản trở những sự tiến tới. John không hề có mặc cảm ấy và đến với Khánh Uyên như trong những phim tình thơ mộng, lãng mạn Âu Mỹ nàng thường xem. John cho nàng cảm xúc, rung động đầu đời. Tình yêu không biên giới, không ngôn ngữ cách ngăn. Nhưng thượng cấp biết và e ngại điều gì đó, đôi chàng lính Mỹ đi Cần Thơ sau một năm quen biết cô gái Việt.

Khánh Uyên buồn bã trở về Sài Gòn giữ việc trông nom cửa tiệm thuốc tây cho người chị họ. Tuy nhiên, 160 cây số chẳng bao xa, John về thăm nàng thường xuyên. Họ qua thời gian bên nhau tại nhà hàng Mỹ Cảnh, Majestic, Caravelle, Continental và trong những rạp chiếu bóng lịch sự trên đường Tự Do. Khi yêu thực sự rồi, Khánh Uyên đã bước lên trên dư luận “con gái có bồ Mỹ” trong thập niên 60 ấy. Nàng ngang nhiên sánh vai John trên đường phố và ngụp lặn trong những hẹn hò nóng bỏng.

Thế rồi John xin phép gia đình cưới nàng, nhưng bị cả hai bên cha mẹ phản đối. Sau cùng, hết hạn hai năm ở Việt Nam, chàng lính Mỹ phải đổi đi Đại Hàn. Khánh Uyên và John tiếp tục viết thư thăm thiết. Song, những khó khăn, vô vọng làm nản chí, phai dần tình cảm. Sự liên lạc giữa hai quốc tịch, hai phương trời cách biệt rồi cũng thưa dần và chấm dứt...

Vài năm sau, Khánh Uyên nhận lời thành hôn với Tân vì tới tuổi lấy chồng, vì chàng là người kiên nhẫn theo đuổi nàng lâu nhất. Nàng không yêu Tân nhưng nghĩ rằng tình yêu sẽ đến sau khi thành vợ chồng và có con cái. Chàng là một sỹ quan Hải Quân, đã vài lần gặp John ở nhà Khánh Uyên trước kia. Tân tài hoa, son trẻ, cởi mở. Chàng có thừa và bất chấp tất cả văn minh, lịch thiệp ở người yêu cũ của nàng. Chàng kiêu hãnh chinh phục được Khánh Uyên. Nàng đã thuộc về chàng. Tân đoạt được điều mơ ước của nhiều chàng trai khác. Từ ngày cưới, vợ chồng nàng ở chung nhà với bố mẹ, anh chị em chồng như những gia đình khác.

Vì đời sống hồ hải, Tân thường xuyên xa nhà nhiều ngày tháng. Cuộc sống của Khánh Uyên như cái bánh xe trong guồng máy đại gia đình nhà chồng khác biệt. Những thơ mộng, du dương riêng tư chẳng bao giờ có để tạo tình yêu, để phát triển sự gắn bó của Khánh Uyên với Tân.

Sau đưa con đầu lòng, Khánh Uyên nghĩ đi làm vì bố mẹ chồng muốn vậy. Nàng chìm vào cuộc đời làm vợ, làm mẹ, làm dâu như cái kim xoay quanh đồng hồ. Khi đưa con thứ hai ra đời, nàng vẫn không cảm thấy có tình yêu cho Tân. Tư tưởng phụ nữ bình quyền trong Khánh Uyên làm cho nàng khó chịu triền miên với cảm tưởng Tân kiêu hãnh với sự chiến thắng. Nàng đã sa vào cái nhà tù vô hình của chàng và chịu khuất phục như người vợ tầm thường dưới địa vị người chồng và quyền hành gia đình chồng. Cuộc sống lứa đôi đối với nàng

thật gượng ép, giả dối, vô vị. Nàng bỏ về nhà bố mẹ ở và cầu mong cho Tân có bạn gái, có bồ để bỏ nàng. Nhưng Tân nhất quyết không chịu mất vợ và nhờ cả hai họ khuyên can Khánh Uyên. Không có lý do chính đáng để bỏ chồng và tâm hồn yếu đuối, nàng không làm theo ý muốn của mình được nên đành trở lại với Tân.

Thế rồi, khi nàng vừa sinh đứa con trai thứ ba, Sài Gòn rơi vào tay Cộng Sản. Tân bị đi tù như hằng trăm ngàn chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa khác. Khánh Uyên quên tình cảm khúc mắc riêng tư, chỉ nghĩ tới tình nghĩa vợ chồng. Tân cho nàng những đứa con xinh đẹp, khôi ngô và là nguồn sống, niềm an ủi độc nhất đời nàng. Khánh Uyên cũng phải xông xáo, lao lực như những người đàn bà khác, bán dần nữ trang, quần áo, đồ đạc trong nhà để nuôi con và đi thăm chồng vài tháng một lần.

Thời gian này, bỗng nhiên Khánh Uyên nhận được thư John hỏi thăm về số phận gia đình nàng. Không hài lòng với cuộc hôn nhân và cô đơn, tâm tư nàng vẫn mang hình ảnh mối tình đầu thơ mộng, nàng hồi âm chàng lính Mỹ ngày xưa. Bây giờ John là giám đốc ngân hàng lớn ở San Francisco, có một con gái và ly dị vợ.

Khi những người của chế độ cũ bị đem ra Bắc, Tân lâm bệnh nặng nên được ở lại miền Nam và thả về như một phế nhân. Không muốn che giấu việc làm mà không người chồng nào chấp nhận, Khánh Uyên ngưng liên lạc thư từ với John. Tân về Sài Gòn nằm bệnh viện chưa khỏi đã vượt biên với mấy người bạn. Sang tới Hoa Kỳ, Tân chịu khó làm hai, ba việc một lúc để gửi tiền về nuôi và làm giấy bảo lãnh vợ con. Khánh Uyên từ chối sự đoàn tụ, viện đủ mọi điều không thích hợp cuộc sống trên đất Mỹ.

Thực ra, nàng không muốn chung sống lại với chồng. Nàng đã làm, lấy người nàng không tìm thấy cảm xúc và tình yêu dù sau khi đã có con. Sống với nhau như vậy không đúng cái ý nghĩa vợ chồng như nàng mong muốn. Cái chất lạnh mạn, sau bao nhiêu tang thương, biến đổi, vẫn không chết trong tâm hồn nàng. Vì thế, dù không có ý định trung thành với Tân, nàng chẳng hề dấn dút với ai. Nàng không rung động trước người đàn ông nào để buông thả thể xác.

Khánh Uyên vẫn mang trong trái tim sâu mộng hình ảnh người yêu thuở ban đầu, khôi vĩ, lịch thiệp và đẹp như tài tử trên màn ảnh Hoa Kỳ. Đôi lần nàng định viết thư cho John và mơ ước được trả lời với những lá thư đầm thắm. Nhưng rồi nàng lại sợ chàng đã có người đàn bà khác, sẽ thờ ơ để nàng bề bàng, buồn khổ hơn. Khánh Uyên bỏ ý định viết thư cho người yêu cũ. Nàng sống lênh đênh trong ảo tưởng, buông xuôi theo dòng đời. Nàng chỉ mong Tân tiếp tục gửi tiền về Sài Gòn cấp dưỡng đều cho các con, để nàng có thể sống qua ngày với những mơ mộng hoang đường như bao giờ.

Khi ba đứa con Khánh Uyên qua hết trung học, chúng lần lượt bị từ chối vào đại học vì là con thành phần “ngụy, vượt biên”. Khánh Uyên đồng ý để Tân lo cho các con sang Hoa Kỳ, nàng ở lại. Nhưng đã sống với mẹ từ thuở lọt lòng, chúng khóc lóc không chịu đi nếu không có mẹ. Vì tương lai chúng, Khánh Uyên nhận lời Tân bảo lãnh cả bốn mẹ con nàng. Và, 10 năm sau khi rời Sài Gòn, Tân đoàn tụ với vợ con.

Cuộc sống Khánh Uyên trở lại như thuở trước 1975. Người vợ vẫn cơm bưng nước rót tới chồng và làm đủ mọi việc trong nhà. Tuy nhiên, nàng ở chung phòng với con gái và cho Tân hiểu rằng không có chuyện vợ chồng chung chăn gối. Nhưng Tân còn trẻ, khỏe mạnh, Khánh Uyên vẫn còn thân hình thon thả, vẻ đẹp kiêu sa. Chàng bị chạm tự ái, ầm ức vợ nên càng ngồi chễm chệ để nàng hầu hạ cho bõ ghét. Thái độ trịch thượng, khiêu khích đó khiến Khánh Uyên nghĩ tới việc để con ở lại Mỹ với Tân. Nàng sẽ trở về Sài Gòn. Nhưng chúng níu khóc đứt lòng mẹ, nàng quyết định di chuyển đi một tiểu bang khác. Sự chung sống cùng một nhà với Tân chỉ đem lại những bức bối, khó chịu. Hơn bao giờ hết, Khánh Uyên mong khi nàng bỏ đi, Tân sẽ có người đàn bà khác đem lại hạnh phúc cho chàng. Nàng nhờ người quen giúp đỡ và đem con tới Maryland trú ngụ.

Sau một năm ở chung với gia đình bà cô họ, ba người con ngoan ngoãn, xuất sắc của nàng đã vào đại học Cộng Đồng. Người được học bổng đi học, đi làm *part-time* bán thời gian tại trường. Người đi làm cho văn phòng bác sĩ, hay thương xá lớn và đi học *full-time*. Khánh Uyên tần tiện chi tiêu, thuê được căn nhà chung cư hai phòng ngủ ngăn nắp để bốn mẹ con dọn ra ở riêng. Khi nghe chuyện về Khánh Uyên, Ngọc Hoàn, người bạn khác của Thanh Hằng trách móc:

- Bà ấy không phải là người tốt. Trong 10 năm ông Tân đi làm hai, ba *jobs* một lúc, chắt bóp tiền nong gửi về nuôi vợ con, rồi bảo lãnh thoát khỏi chế độ Cộng Sản. Sang đến đây, đủ lông, đủ cánh họ bỏ ông ấy vất vưởng, đau khổ. Nào ông ấy có ai khác hay xấu xí gì!

Thanh Hằng bật cười:

- Bạn nói như vậy có nghĩa là đàn ông xấu trai thì vợ được phép bỏ? Đẹp trai phải giữ lại, dù hoàn cảnh nào đi nữa? Khánh Uyên không lang bang với ai, không đòi ly dị chồng. Bà ấy không muốn chung sống với chồng vì không hợp, thể thôi. Sau 14 năm không gặp và trước đó lòng nàng đã nguội lạnh, vợ chồng trở thành xa lạ. Nơi đây là xứ Hoa Kỳ và sắp sang thế kỷ thứ 21 rồi. Không ai có quyền bắt Khánh Uyên xáp vô ông chồng bà ấy không chịu. Người đàn bà không thể là tôi tớ, hay vật sở hữu của người đàn ông họ không yêu thương.

Ngọc Hoàn ngắt lời:

- Thế còn việc ông Tân hy sinh bao nhiêu tiền của để nuôi vợ con, họ không biết trả ơn sao?

- Việc ông Tân gửi tiền về Sài Gòn là bốn phận người cha, sinh ra con phải lo cho chúng đến hơi thở cuối cùng. Vì, chúng không đòi sinh ra đời. Từ thế hệ mình trở về trước, đa số cha mẹ sinh ra con vì sự ham muốn xác thịt, là sự tự nhiên, không phải sự mong ước, dự định có chúng. Bố mẹ phải chuộc tội lỗi đó. Ông Tân phải cảm ơn Khánh Uyên đã chăm lo săn sóc con cái nên người dù qua bao biến đổi khó khăn. Bà ấy theo con sang đất Mỹ cũng chỉ vì tương lai chúng. Có thể nào vì 10 năm chịu cấp dưỡng, Khánh Uyên phải trả nợ bằng cách chung sống suốt đời với người đàn ông nàng không ưng? Những gia đình Mỹ giúp người di cư có đòi trả ơn không? Trong thời gian ông Tân đau ốm vừa qua, Khánh Uyên đi Houston thăm nom cả mấy tháng. Bà ấy đã trả ơn rồi đó.

Ngọc Hoàn nói xuôi:

- Thì ai biết đâu chuyện người.

- Vì thế mới có câu, “không ở trong chăn không biết chăn có rắn.” Nhưng đã đề cập tới trường hợp Khánh Uyên, tôi muốn nói cho hết ý. Không thích sống với Cộng Sản, người ta đi chui, vượt biên, xa chạy, cao bay. Ở xứ tự do, dân chủ này người ta nói chuyện nhân quyền, nhân bản, nhân đạo. Sao còn chuyện ép duyên, lên án người không muốn chung sống với người khác? Hơn nữa trong khi bao nhiêu bà tưng bưng, phờ phớt, Khánh Uyên sống gần như ẩn dật, âm thầm. Bà ấy đã chịu rất nhiều thiệt thòi, hẩm hiu.

Thực vậy, bạn bè cũ mời rủ đi ăn, họp mặt, dự văn nghệ năm lần, bảy lượt Khánh Uyên chỉ nhận lời một. Nàng có đầy những mặc cảm, di cư sau, lập nghiệp muộn, lại nhút nhát không lái xe, không muốn phiền con, phiền bạn đưa đón. Mỗi khi ra ngoài, nàng trang điểm rất sơ sài, mặc quần áo sậm màu, không thêu hoa, in lá. Khi Tân ngã bệnh phải vào nhà thương, Khánh Uyên đi Houston thăm nuôi mấy tháng cho tới ngày Tân khỏi. Chàng vẫn muốn về chung sống với vợ con nhưng nàng không chịu. Khánh Uyên đã quen sống thanh thản, không vướng víu bốn phận làm vợ người chồng nàng hoàn toàn không có tình yêu bao giờ.

Thỉnh thoảng, Thanh Hằng, Tuyết Anh đến đón Khánh Uyên đi ăn ở khu chợ Việt Nam. Ba nàng thường gọi ba món ăn chung như bánh bèo, bún thịt nướng, bún bung, hay bánh cuốn, bánh sèo, bún ốc để được nếm nhiều hơn cho đỡ thèm, khỏi ăn món này, nhìn món nọ. Từ khi mùa đông bắt đầu rét mướt, giá lạnh, tuyết ngập đầu gối, hàn độ có ngày xuống thấp nhất thế kỷ, họ không gặp nhau. Nhưng gần như tuần nào ba

người bạn học cũ cũng điện thoại thăm nhau. Cách đây hai ngày, trong lúc Thanh Hằng đang nghĩ tới bạn thì Khánh Uyên gọi. Sau vài câu chuyện về sinh hoạt trong vùng của bạn bè, cộng đồng gần xa, giọng Khánh Uyên qua tiếng thở dài chán chường:

- Đôi khi ta muốn chết.

Thanh Hằng giật mình:

- Khỉ, sao lại có chuyện lạ vậy?

- Chán đời lắm, bạn ơi!

- Ai cũng vậy, thỉnh thoảng nghe chuyện người, chuyện đời tôi cũng buồn nản lắm!

- Nhưng ta chán chính chuyện của ta đây!

- Có gì thì cứ khai ra đi cho nó hả. Đừng để tâm mà làm điều xằng bậy, không được đâu ạ!

Giọng Khánh Uyên ghen ngào:

- Cái số ta xấu quá nên con cái cũng bị ảnh hưởng. Hai đứa ra trường mấy tháng nay vẫn chưa kiếm được việc nào tốt cả. Chúng vẫn phải làm những việc nhỏ nhặt và chờ thời. Bản thân ta lại chỉ ăn bám vào con thôi, chẳng giúp chúng được gì.

- Nói là ăn bám vào con thì không đúng. Bạn chăm lo từ bữa cơm, cái áo, chỗ ở để chúng rảnh rang đi học, đi làm. Sự có mặt của bạn khuyến khích chúng cố gắng tối đa như thế! Vả lại, cái thân bạn ăn tiêu bao nhiêu mà nói chỉ ăn bám vào con cái? Và, chỉ vì thế mà muốn chết hay sao? Nói cho bạn biết, một dạo, tôi có ý khi về hưu sẽ dọn đi Cali để gần cha mẹ anh chị em hơn. Các con tôi nói, “mẹ đi thì cứ việc, nhưng mẹ phải cho tiền chúng con mới đi thăm, và, chưa chắc đâu”. Mình mới có ý định dọn đi xa thôi, con cái đã hờn vậy. Huống chi mình đi luôn, chúng sẽ giận đến thế nào!

Khánh Uyên thở dài:

- Con cái có thể bỏ mình, chứ mình không thể bỏ chúng được.

- Đúng vậy, đối với chúng, cha mẹ là cội rễ duy nhất, là nguồn vui trở về dù chúng trưởng thành hay ra ở riêng. Mình bị bệnh tật chết, không nói làm chi, tự hủy hoại, con cái nghĩ rằng mình ích kỷ, chỉ muốn rảnh thân, không màng tới chúng, bỏ rơi chúng. Mình sẽ không nhắm mắt nổi với sự bất mãn của chúng đâu! Đừng có đại dột! Các con bạn chưa gặp thời đấy thôi. Đó cũng là tình trạng kinh tế chung cả nước. Chúng đã đổ đạt nhưng chưa kiếm được việc làm, chứ chúng không có học hành gì, mình cũng phải chịu thôi! Làm cha mẹ phải ở bên con cái những lúc khó khăn nhất của chúng. Không bỏ chúng được!

- Nhưng bạn còn đi làm, ta cả đời chẳng làm nên công chuyện gì. Đến bây giờ thì tất cả quá muộn rồi?

- Đúng, tôi may mắn sang đây từ năm 1975, nên có công ăn việc làm vững chắc. Nhưng bạn thấy không, Tuyết Anh có bao giờ đi làm đâu? Lúc nào nó cũng chỉ ở nhà lo cơm nước, nhà cửa, đọc sách báo. Chồng con cũng không có việc khá. Bà ấy vẫn sống lạc quan, thơ mộng, chẳng cần đi làm kiếm thêm tí tiền cho một xác. Bà ấy cũng không thèm ganh đua với ai, miễn hạnh phúc, chồng con yêu chiều là đủ rồi. Mỗi đứa một tính tình, một số phận. Không phải ai cũng làm việc và sống như ai được.

- Thực vậy, cái số ta không ra gì, có chồng cũng như không, còn khổ sở, vất vả nữa!

- Hẳn ở xa, hẳn làm gì, có mụ nào, kệ hẳn, vương vীu gì mà lo!

- Thanh Hằng ơi! Ta nợ bạn một điều vẫn giấu. Hẳn đang ở nhà ta đây này!

- Hẳn về chơi thăm con, rồi hẳn đi, ăn nhằm gì vài hôm!

- Không, hẳn về và ở luôn, từ hai năm nay rồi!

Đến đây, Thanh Hằng khựng lại trước một bí mật vừa được bật mí. Hiểu vậy, Khánh Uyên giải thích:

- Bạn còn nhớ không, lần ta đi Houston mấy tháng, thăm hấn nằm ở nhà thương. Ta nói rằng hấn đã khỏi nhưng chẳng bao giờ khỏi, mỗi ngày một nặng hơn. Các con ta muốn đem bố về chăm lo và ta cũng không đành nên để hấn về đây. Mắt hấn đã mờ. Chân tay hấn đã yếu lắm. Không thể sống một mình được. Sau lần bạn và Tuyết Anh đến chơi, ta chỉ hẹn gặp các bạn ở tiệm hay xuống chờ dưới đường, không cho các bạn lên nhà để thấy cái bất hạnh của đời ta. Gia đình có người đau ốm, buồn thảm lắm, không tiếp nổi bạn bè.

Thanh Hằng thực sự xúc động vì câu chuyện của Khánh Uyên:

- Bạn không có tình yêu cho ông Tân, nhưng bạn có tình người. Trời sẽ không phụ! Nếu có tình yêu với chồng từ ngày xưa ngày xưa, thì ở tuổi này cũng chẳng ai còn say đắm nữa, có chăng chỉ còn cái nghĩa thôi. Cứ coi chàng như người bạn, người quen bệnh tật, cô độc. Bạn có phương tiện thì giúp đỡ.

- Đúng thế, mình không sẵn sóc Tân vì bốn phận như tục xưa, lệ cũ để được tiếng khen hảo huyền là người vợ hiền, vợ tốt. Người đàn bà đời nay dù lấy chồng vì ơn huệ nào đó cũng không phải bán đứng cuộc đời mình, hưởng chi mình chẳng mắc nợ gì Tân.

Người phụ nữ thông minh của thời đại biết hành động theo lương tri, bản năng tự quyết, tự cường, không lệ thuộc một khuôn phép, tập tục nào nếu không phải là luật pháp. Thanh Hằng thông cảm với tư tưởng cấp tiến ấy của bạn:

- Đồng ý với Khánh Uyên một trăm phần trăm. Bây giờ, các con bạn muốn lo cho bố có lẽ cũng chẳng vì bốn phận đâu mà chính vì tình phụ tử tự nhiên đó thôi. Bạn thương con thì phụ giúp chúng một tay thực hiện cái tình người và lòng nhân đạo bẩm sinh ấy. Dù không còn làm gì được nữa, cũng có một thời chàng hết lòng với mẹ con bạn, còn hơn chán vạn kẻ khác khoẻ mạnh, lừa dối vợ con, làm xấu hổ họ bất cứ chỗ nào. Ông Tân vẫn quý nể bạn và bây giờ biết điều hơn trước, phải không?

- Ừ, điều đó thì đúng! Tại mình cả đời cứ buồn chán viễn vông thôi!

- Để tôi nói bạn nghe chuyện này. Có bà lấy ông có vợ vừa chết để lại bốn đứa con khi mới di cư đến đất Mỹ. Bà bỏ tiền mua nhà cho cha con ông đến ở và dựng vợ, gả chồng cho chúng. Thế rồi gần đây ông về Việt Nam chơi một tháng. Khi trở lại, ông đột ngột đem theo ba đứa con khác bằng tuổi những đứa con của bà cả lúc ông mới lấy bà ba. Ông khơi khơi nói, đây là con vợ lẽ trong thời vợ cả còn sống và nhờ bà ba nuôi hộ.

Khánh Uyên bất bình:

- Thế thì láo quá! Hấn về một tháng mà làm sao đem được cả ba đứa con sang đây ngay? Hấn phải ngẫm lo giấy tờ cả mấy năm trước ấy chứ.

- Đúng vậy. Hấn lén lút gửi tiền về nuôi bốn mẹ con bà hai từ bao nhiêu năm nay. Bà ba chẳng biết một ly, một tí gì. Trên đời dễ có mấy tay như hấn? Nghe nói, bà hai có đứa con thứ nhất với ông khi bà mới 16 tuổi. Bà cả lúc sinh thời đã ghen tuông khổ sở mà phát bệnh chết. Nếu có hôn thú với bà hai có lẽ hấn cũng rước sang Mỹ, nhờ bà ba nuôi hộ luôn.

- Thế bà ba tính sao?

- Bà ta căm lắm, xỉ vả ông tới bời. Nhưng hai ông bà từ khi di cư sang bên này chẳng có nghề gì ra hồn. Nay bà đang thất nghiệp nên đành chịu. Dù sao, ba đứa con gái của bà hai cũng sẽ đi làm, trả tiền cơm, tiền nhà như bốn đứa con bà cả trước kia. Như vậy, Khánh Uyên ơi, bạn có muốn một tấm chồng thê thiếp đùm đê như thế không? Bạn có muốn cảnh vợ chồng chung sống vá víu, lừa dối nhau như thế không?

Khánh Uyên buông một câu gọn:

- Thà ở không còn hơn!

- Trông lên bạn chẳng bằng ai. Ngó xuống bạn còn có phước hơn nhiều người lắm! Dù sao ông Tân cũng là người đàn ông hào phóng, đứng đắn. Con cái bạn học hành giỏi giang, thương yêu quây quần bên cha mẹ. Đó là phần thưởng đáng kể nhất!

- Cảm ơn Thanh Hằng! Nói được với bạn những ẩn ức trong lòng, tâm thần ta nhẹ nhàng đi nhiều lắm. Đúng vậy, ta vẫn còn các con để sống và hy vọng.

- Được lắm! Trời dạo này ấm rồi. Tuyết Anh đang rủ đến nhà nàng ăn bún bò Huế đấy, rồi đưa nàng đi mua quà sinh nhật cho ông xã. Tôi sẽ đến đón bạn 12 giờ trưa thứ bảy này. Bạn sẵn sàng cho ông ấy trước khi đi nhé. Phải có lúc bạn gái ra ngoài tào lao, xả hơi một tí, mới lấy được nghị lực sẵn sàng bệnh nhân trong nhà tại gia chứ. Giăm thân ở nhà mãi thánh cũng điên!

Bây giờ, Thanh Hằng đang trên đường tới đón Khánh Uyên. Bỗng nhạc chạy sang bài *Bến Xuân* của Văn Cao và Phạm Duy. Nàng tắt máy, để dành bài đó lát nữa Khánh Uyên lên xe, cả hai sẽ cùng véo von hát theo đón xuân. Khoẻ mạnh, yêu đời là hạnh phúc vô giá. Đến ngã ba đèn đỏ phải ngừng lâu, Thanh Hằng lấy *cell phone* trong ví tay, bấm số của bạn:

- Thanh Hằng đây, tôi đang ở cách nhà bạn độ năm phút xe. Bạn đã lo cho ông ấy xong chưa?... Cứ từ từ. Tôi sẽ đợi bạn ở dưới cửa để tránh gặp bí mật đời nàng.

- Với Thanh Hằng thì hết bí mật rồi. Ta đã sẵn sàng và xuống ngay!

Thanh Hằng mỉm cười yên tâm nghe tiếng trả lời nhí nhảnh, vui vẻ của Khánh Uyên. Giọng chán chường đầy nước mắt của người bạn mấy hôm trước không còn nữa. Hai bên đường hoa *daffodil*, hoa *forsythia* tung bừng nở trong nắng xuân rực rỡ trải tơi vàng ...⁹

Nguyễn Thị Ngọc Dung

(Trích trong tập truyện ngắn "Một Thoáng Mây Bay")



DĨ VÃNG

Có một dạo làm thơ
Vẽ vờ và hát, múa
Tưởng đời đẹp như mơ
Mộng tròn như ước muốn

Trái chưa chín thời xanh
Trách mình khờ vội cắn
Quả chín có loại chua
Giận đời sinh gì lắm!

Ngẫm lại nổi phong trần
Chai lòng thơ ca hết
Thực tại cõi thế nhân
Tim lạnh lùng, mộng chết!

Tìm về hương phấn cũ
Lạ lòng ta hay ai?
Có thời xưa con gái
Đi qua một bước dài!

Lê Mai

THE OLD TIMES

*There had been once I wrote rhymes,
Painted pictures, sang songs, & danced often times.
I thought that life was as beautiful as dreams,
Imagination so whole like aspired beams.*

*The fruit being not ripe in its rawness unfit,
I blamed myself for being naïve to hurriedly bite it.
Even certain species though ripe but still sour,
I held it against life for creating so many sorts dour.*

*In pondering on the ups and downs,
My heart grew callous, liquidating poetic grounds.
Reality was a human world, dusty space,
Soul cold, all visions succumbed bad, base.*

*Now that I try to search back for my green grace,
How strange! It is myself or someone else's face?
Oh, I did have in the past a fine maiden existence;
However, that has stridden over such a long distance.*

Translation by **Thanh-Thanh**





Hàng năm, vào ngày 6 tháng 2 âm lịch, là ngày giỗ hay là lễ tưởng nhớ Hai Bà (cũng là Ngày Phụ nữ Việt Nam tại miền Nam trước kia) được tổ chức tại miền Nam Việt Nam trước năm 1975 và hiện nay tại nhiều nơi trong nước Việt Nam cũng như cộng đồng người Việt tại nước ngoài.

Bài xướng:

VỊNH HAI BÀ

*Nợ nước thù chồng nặng cả hai
Cùng em chia sẻ bước chông gai
Sơn hà dựng lại, dân ghi đức
Vương bá xây nền quốc chính ngôi
Lăng Bạc gương xưa còn rạng tỏ
Cột Đồng dấu cũ chữa mờ phai
Biển dâu mấy độ mòn bia đá
Thanh sử màu son vẫn sáng ngời!*

Kim-Y Phạm Lệ Oanh
(1913-1999)

Bài họa:

VỊNH HAI BÀ

*Tưởng niệm Trưng Vương sáu tháng hai
Nữ lưu từng nếm mật nằm gai
Tướng xưa Tô Định, tan muôn giặc
Vua ngự Mê Linh, đẹp một ngôi
Nợ nước lo đền lòng chẳng nhục
Thù nhà quyết trả chí không phai
Thân gieo dòng Hát hương thơm nức
Gương chiếu trời Nam ánh rạng ngời!*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
(Virginia, tháng 3 năm 1999)

HƯƠNG VỊ MÙA XUÂN

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

Gần đến Tết bỗng dưng Lài bị bệnh! Trong khi nàng nằm trên giường, thì mọi thứ trong nhà chắc sẽ lộn tung phèo lên!

Mấy tháng gần đây, từ khi Lài ngồi im lìm trước máy vi tính theo dõi tin tức mấy đứa trẻ bị một tay súng điên cuồng sát hại. Liên tiếp sau đó nàng theo dõi tin này hàng ngày một cách tỉ mỉ. Lài khóc nhiều lần, ngồi thờ người rầu rĩ nhìn hình những đứa trẻ ngây thơ, vô tội, gương mặt chúng xinh đẹp như những thiên thần mà số phận sao nghiệt ngã... Tội nghiệp cho gia đình chúng phải đón mừng ngày lễ Tết một cách đau lòng khi thiếu vắng người con yêu.

Rồi Lài lo sợ cho hai đứa con của mình cũng đang đi học trong trường mẫu giáo gần nhà... Trời ơi, sao thế giới bây giờ đầy hiểm ác, cầu trời cho đừng có sự việc gì xấu xa xảy đến ở đây.

Từ những tin tức, cho đến những sự việc xảy ra chung quanh trong cuộc sống khiến Lài cảm thấy buồn, lo, bất an... Vừa vui được những buồn phiền, thì gặp những ngày khí hậu thay đổi, trong một ngày mắc mưa gặp lạnh gần Tết, Lài ngã bệnh. Có lẽ nàng bị Flu tấn công!

Đầu tiên Lài cảm thấy đau nhức cả mình mẩy, sau đó là nhức đầu choáng váng, và tiếp theo là ho liên tục! Không hiểu có đúng là Flu hay bệnh gì? Nhưng dù sao thì cũng phải uống thuốc, nằm nghỉ trước đã.

Gì chứ thuốc thì Lài có mua sẵn mấy vỉ cắt trong tủ, đủ loại... bởi vì đời này khoa học tinh vi qua máy vi tính, thiên hạ cứ rộn lên những tin đồn, từ năm 2000 với Ngày Tận Thế, rồi mảnh thiên hà vỡ ra tung vào trái đất, rồi động đất, sóng thần, trái đất tối đen...v.v... phải trữ thức ăn ít nhất cho cả tháng!!! Gian thương cũng góp phần lớn thổi phồng những tin “vịt” đó để bán buôn ăn tiền... thiên hạ thì khối người tin, lo dự trữ thuốc thang, chặn gối mừng mền, lều trại, thức ăn nước uống.

Nhiều gia đình lo xa hơn, tìm vào nơi rừng sâu cất nhà, trồng rẫy, nuôi gà, bò, heo... nghĩ rằng những nơi đó an toàn, thực phẩm thiên nhiên... ai ngờ thiên tai chưa xảy ra, mà bị bọn ăn cướp trấn lột hay thú dữ làm phiền!

Cứ qua một đợt “tiên đoán” sai, thì những thứ thực phẩm quá hạn ở quốc gia được cho là giàu nhất thế giới lại bị vứt đi, rồi họ lại tiếp tục tung ra những tin đồn khác để trục lợi!

Dĩ nhiên Lài đâu có tin những điều đó vớ vẩn đó, nhưng nàng cũng hơi lo... vì thiên tai thì không thể biết trước được, nên Lài trữ ít thuốc thang, nước và thức ăn như mì gói và thịt hộp, đem để ngoài nhà kho, trên xe phòng hờ...

Trước khi uống thuốc, nàng còn cẩn thận dặn ông chồng nổi tiếng “vô tư”, chẳng biết làm cái gì của mình:

- Em bị bệnh, uống thuốc này sẽ làm cho ngủ... vậy anh nhớ chiều đi đón con lúc năm giờ, không được đến trễ nhà trường sẽ đóng cửa, rồi tự mà lo nấu ăn cho ba cha con nhé.

Ngô, chồng của Lài cũng may là thường xuyên làm việc tại nhà trong máy vi tính, vì anh lãnh làm thuê cho một văn phòng người bạn, nên công việc du di, không gò bó. Thế nhưng anh không hề biết chuyện nhà, vì Lài bao thầu hết.

Lài lên giường khi thuốc bắt đầu ngấm, hai mắt sụp xuống... Nàng ngủ vùi một giấc cho đến gần năm giờ chiều mới thức giấc. Lẳng nghe nhà ngoài im ắng, không biết chồng đang làm gì? đã đi đón con về và nấu ăn chưa? Nghĩ dặn chồng như thế lúc sáng, thì khi thức dậy, ít ra cũng có miếng cháo trắng mà ăn.

Tính của Lài hồi nào tới giờ thường hay lo xa. Trong nhà ngoài công việc đi chụp ảnh nghệ thuật theo hẹn cho người ta để sinh sống, nàng còn làm hết mọi thứ, từ nấu cơm, rửa chén, dọn dẹp.... đúng là một tay tháo vát, chồng Lài quả may mắn khi có người vợ đảm đang.

Đang tính cất tiếng gọi chồng, thì Lài thấy Ngô hốt hải đi vào:

- Em ơi, trường con ở đâu vậy? Tên gì?

Lài chán ngán khi nghe tiếng chồng hối hả. Ông có bao giờ biết con cái học hành nơi đâu. Đúng là quá vô tư! Lài nói tên trường và chỉ đường. Cũng may mà ngôi trường ở ngay góc hai con đường lớn, nên Ngô hiểu ngay... Ngô đi rồi, dù đầu còn choáng váng, nhưng nàng cũng ráng ngồi dậy mò ra bếp. Bếp núc lạnh tanh, con cái chưa về... Chẳng biết cha tụi nó có làm được việc hay không!

Lài không thể ở đó mà tiếp tục lo vì còn mệt. Trở về phòng, nàng lên giường ngủ tiếp khi chất thuốc vẫn tung hoành trong cơ thể.

Bảy giờ tối Lài mở mắt ra khi nghe tiếng hai đứa con lao xao

- Mẹ dậy ăn cơm
- Mẹ ơi...

Hai đứa đang đứng bên giường cùng cha nó nhìn Lài chăm chú

- Em bớt chút nào chưa? Dậy ăn cháo cá

Lài ngạc nhiên, cất giọng mệt nhọc:

- Cháo cá?
- Phải, anh mua ngoài tiệm...

À, ra thế...

- Hai đứa nhỏ ăn gì chưa?

Ngô cười toét:

- Em đừng lo, anh chở hai đứa đi ăn hamburger, tụi nó thích lắm...
- Thôi được rồi... vậy anh coi bài vở cho con, rồi kêu tụi nó đi tắm, xong 9 giờ bắt đi ngủ... em không ăn đâu, còn buồn ngủ lắm. Mai anh nhớ thức tụi nó dậy lúc bảy giờ, cho ăn sáng rồi thay đồ đưa đi học...

Nói xong Lài lại chìm vào giấc ngủ. Cũng may là thằng Bin và con Tí đã biết tự tắm lấy, nếu không chắc cha nó quậy tung, nước non sẽ bắn cùng nhà!

Kỳ này Lài bị Flu ngày càng nặng, không tài nào ngồi dậy được, giọng nói yếu hẳn đi... Nhưng cũng cố gắng:

- Anh tập đi chợ nấu ăn, đừng có mua thức ăn ngoài nhà hàng không tốt! mất thì giờ...
- Anh không biết nấu...
- Anh thông minh mà, mấy món gà luộc, trứng luộc, rau luộc ai mà làm không được, dễ lắm...

Ngô nghe vợ tăng bốc, hỏi tới:

- Luộc làm sao?
- Bắc nước lên cho sôi, rồi bỏ con gà vào luộc năm phút, tắt lửa dậy nắp đợi một tiếng sau thì nó chín, viết xuống giấy cho nhớ...

Dù vợ dặn chồng như vậy, nhưng Ngô cũng ngại không làm, mà cuối cùng cha con ăn cơm với trứng luộc bị bể tùm lum, vì bỏ trứng vào luộc khi nước đang sôi! Cơm thì có nồi cơm điện cũng giúp phần nào, vì Lài dặn nước trên gạo nửa inch.

- Luộc trứng thì bỏ vào nồi khi còn nước lạnh, nó mới không nứt!
- Vậy sao? bao lâu mới chín?
- Luộc mười phút, để trong nồi thêm mười phút nữa là chín, sau đó ngâm vào nước lạnh cho dễ lột vỏ.
- Hèn gì anh để nguội lột khó quá chừng... phải lấy cái muỗng múc ra
- Bộ ăn trứng vịt lộn sao chứ!

Hôm sau Lài muốn ăn cháo gà, khuyến khích chồng nấu, lấy nước gà nấu với cơm nguội, cho chút muối là xong. Thấy Ngô cứ đực mặt ra, Lài nhả mặt:

- Sao anh không lên Internet mà tìm, nó bày tùm lum...

Nhìn vợ mệt nhọc nằm vật xuống thở dốc, Ngô chạnh lòng... ra bàn máy, vừa đánh hai chữ cháo gà thì quá trời thông tin về món này.

Ngô bấm qua phần hình ảnh, những tô cháo, những miếng thịt gà vàng ươm hiện ra đầy trang hấp dẫn quá... Đang có “trách nhiệm” và đói bụng, Ngô bèn tìm xem ở đâu bày nấu dễ nhất thì làm theo. Thấy có một tên viết như sau:

- “Tớ là con trai chưa bao giờ nấu ăn, nhưng mẹ tớ bị ốm nặng, tớ bèn tìm tòi cách nấu cháo gà cho mẹ, có đưa bạn chỉ cho cách rất dễ, và tớ đã làm thành công: mua gà ở siêu thị, cho con gà và 1 tô nhỏ cơm nguội vào nồi nước đang sôi luộc 10 phút, băm hai củ hành tím bỏ vào cho thơm, bỏ thêm 1 muống cà phê muối đập dập lại để nửa tiếng, sau đó lôi con gà ra xé ít thịt bỏ lên tô cháo gà, bỏ hành ngò rắc tiêu lên trên là xong, thế là ai cũng nói tớ có hiếu với mẹ đấy...”.

“Mày có hiếu với mẹ thì tao cũng sẽ có hiếu với...vợ! Ngô lăm lăm và coi tiếp... Có người bày nấu cháo gà thì phải có chút gừng cho thơm và ấm bụng. Nghe cũng có lý. Ngô đọc một số thông tin bày cách nấu cháo gà, sau đó tự nhủ:

- Dễ quá, hình như cũng hơi giống cách vợ chỉ cho mình. Để thử nấu xem sao.

Thế là Ngô quyết tâm vào bếp. Chắc chắn sẽ ngon... cho vợ lác mắt luôn!

Lấy một cái nồi trung bình đổ nước vào, rồi bỏ muối vào trước cho khỏi quên. Con gà thì Ngô cắt bỏ hết những lớp mỡ và da, cái này bắt chước vợ vì đôi khi tạt vào bếp, Ngô vẫn thấy vợ làm thế lúc trước, và chính Ngô cũng không thích ăn mỡ. Khi nước sôi, Ngô bỏ con gà vào, làm y như cách chỉ vẽ trên net.

Trong lúc chờ đợi, Ngô còn chạy ra ngoài sân ngắt vài lá chanh non xắt nhuyễn. Nhớ lại ngày xưa mẹ hay nói:

- “Con gà cục tác lá chanh”... ăn thịt gà thì phải thêm lá chanh, chấm nước mắm gừng mới đúng điệu, thơm ngon.

Vớt con gà ra chặt làm hai, Ngô xé thịt bỏ vào nồi cháo một nửa, còn một nửa kia thì cha con sẽ ăn cơm gà luộc chấm mắm gừng tối nay.

Thức ăn làm xong, Ngô xách xe chạy ra trường đón con về. Coi bộ anh chàng đã thành thạo, nhớ giờ đi đón con rồi.

Tối hôm đó, khi Lài ngồi dậy để ăn cháo gà, nàng thoáng ngửi thấy mùi thơm lá chanh thoang thoang... thì ra Ngô cũng biết cho vào tô cháo vài sợi lá chanh cho màu mè, đẹp mắt.

- Chắc ngon nhưng miệng em đắng quá... để mai xem sao.

Còn “chắc”... ngon quá đi chứ! cho vợ biết tài. Hồi nào tới giờ vợ cứ chê Ngô là vụng về. Thật ra thì Ngô không vụng đâu, chỉ làm biếng thôi!

Lài cứ in trí chồng hay bày bừa, vụng về bếp núc nên việc gì cũng tự làm hết. Hôm nay nhìn tô cháo hấp dẫn, dù đắng miệng nhưng Lài cũng nghĩ là ngon. Xưa nay, “may be” Lài đã nghĩ sai về Ngô...

Còn Ngô, khi nấu được nồi cháo gà ngon, Ngô nghĩ nấu ăn có khó gì đâu! Anh chàng lại có vẻ hứng thú trong việc này... dù sao cha con cũng được no bụng. Trẻ còn hơn không!

Đa số các người nấu bếp nổi danh trên thế giới có rất nhiều đàn ông. Thế là Ngô bắt đầu chia giờ giấc sao cho thuận lợi để làm, khi vợ hết bệnh bắt buộc phục chồng sát đất!

Sáng phải dậy sớm cho con ăn “cereal” và uống sữa. Mấy thứ này không cần nấu nên rất dễ, sau đó thay quần áo cho chúng và chở con đến trường.

Trở về nhà, lấy thuốc cho vợ uống, Lài cũng chưa bớt nóng và bắt đầu ho nhiều, chắc phải đưa đi bác sĩ để lấy toa mua thuốc ho có trụ sinh uống trong bảy ngày mới hết. Bạn bè đã từng bị nên họ nói cho Ngô biết, thuốc ho đó cũng giống như thuốc Flu, là làm cho bệnh nhân ngủ li bì...

Cho dù Lài có thức và muốn giúp, thì Ngô cũng không ưng, vì sợ nàng ho vào thức ăn, lây cho cả nhà.

- Tốt hơn hết là em cứ nghỉ ở trong phòng, muốn ăn gì thì cho biết, anh sẽ nấu

Ngô nói với vẻ tự tin, từ đây đã có máy computer giúp chỉ cách làm đồ ăn, không sợ như lúc ban đầu nữa! Không cần hỏi cách nấu, mà bụng thức ăn vào cho vợ là mới hay! Lại sẽ phục lắm.

Thế là từ món cháo gà, Ngô đã biết làm thịt nạc heo kho tiêu để ăn với cháo trắng. Trong “net” bày thịt ướp với hành hương (hành tím) kho mới thơm. Mấy đứa nhỏ ăn miếng thịt kho tiêu phê bình:

- Thịt này ba nấu ngon hơn má.
- Thiệt không?
- Yes... mai ba nướng thịt barbecue nha

Ngô gãi đầu:

- Không được đâu!
- Sao không? con thích... con thích...

Lũ con nhao lên... Rửa chén bát xong, Ngô lại ngồi vào máy tìm công thức món Barbecue. Ướp thịt kiểu Việt Nam thì nhiều khô quá, có vẻ khó khăn. Thế là Ngô có ý định mua sườn bò Đại Hàn về cắt miếng ra nướng, cha con cùng cạp đổi món. Ở mấy chợ Đại Hàn có bán loại sốt để nướng thịt rất ngon, mua một chai khoảng bảy, tám đồng là dư. Về ướp vào thịt một đêm, hôm sau nướng trên than hồng ngon hết biết.

Bữa cơm thịt nướng thành công hơn dự tưởng, lại không mất công như ướp thịt nướng kiểu Việt. Dù biết Lại không có hứng thú ăn uống lúc này, nhưng Ngô cũng vào phòng hỏi:

- Em ăn cháo hay ăn thịt sườn nướng?
- Anh nướng thịt hả?
- Ngon lắm, ăn thử không?
- Thôi, bữa nào lành rồi ăn, em chỉ muốn ngủ...
- Dậy mà ăn tô cháo hành tây rồi ngủ, cho có sức mà mau lành...
- Cháo hành tây có gì trong đó nữa không?
- Anh nấu cháo thịt heo, cho nhiều hành tây sống vào, người ta nói ăn tốt lắm.

Ăn tô cháo xong, Lại thấy kể ra thì Ngô cũng không đến nỗi tệ lắm trong việc nấu nướng. Đã thế, thấy Lại ráng ăn hết mấy miếng hành, Ngô ra vẻ hiểu biết:

- Em biết không, muốn cho cháo ngọt, thì thịt heo băm phải nêm tiêu muối xào qua trước với hành phi cho thơm, sau đó đổ nước rồi cho cơm nguội hay gạo vào, khi nước sôi thì tắt bếp đi, để vài tiếng cơm nở ra nhuyễn, ăn ngon lắm... để qua đêm còn ngon hơn!

Lại khen:

- Mới mấy ngày mà anh có vẻ tiến bộ, nhuyễn bếp núc quá há... có điều...

Thấy Lại ngừng lại, Ngô hỏi:

- Sao? Em muốn gì?
- Gần Tết rồi, em tính làm ít bánh chưng... nhưng giờ bệnh sao làm được!
- Mình mua lo gì.
- Thôi! Bánh mua họ làm to quá, mà không biết họ có sạch sẽ không, em không thích...
- Rồi sao ?

Lại nằm xuống, mắt bắt đầu nhú lại:

- Bệnh vậy làm sao nấu bánh hở trời!

Nói xong nàng quay mặt vào trong ngủ. Ngô bưng cái tô đi ra, chưa biết ý Lại muốn cái gì! Đón Tết ra sao?

Ngồi vào bàn máy, Ngô lại bấm vào mục nấu nướng, rồi tự nhiên đánh ra hai chữ “bánh chưng”... Ôi thôi, cả bao nhiêu là chiếc bánh xinh tươi hiện ra, khéo léo hết sức!

Xem nào, bánh chưng thì phải có nếp, đậu xanh, thịt ba rọi, hành tím, tiêu đường nước mắm, lá chuối, dây cột... Thế thôi! Xem cách người ta bày cho làm bằng hình, và cả video tường tận từng chi tiết... Không dừng

Ngô thấy dễ dàng quá, và muốn làm cho Lài có một ngạc nhiên lớn, phải ngăn người ra mà phục ông chồng “siêu đẳng” này.

Thực ra thì Ngô chưa dám làm một mình, mà phải rủ rê thêm vợ chồng Tiến, là chủ nhân của văn phòng làm thuế cùng tham gia. Hai vợ chồng họ hẹn Ngô một buổi tối trước Tết vài ngày, sẽ đem thức ăn tối và đưa con đến chơi với mấy đứa nhỏ con Ngô.

Người bạn cung cấp cho Ngô thêm nếp, đậu xanh để ngâm nước trước. Riêng phần thịt heo, thì bà bạn đã ướp sẵn một thau rất lớn, hành tiêu thơm phức bung đến sau... Ngô lo phần rửa lá chuối, lau khô và giây cột. Sau khi cùng nhau gói bánh xong, Ngô sẽ là người canh nồi bánh chưng. Nấu ở nhà Ngô vì có nồi lớn...

Họ dự tính là sẽ nấu bánh trên bếp khoảng 11 tiếng đồng hồ.

Đoàn quân làm bánh phải giữ im lặng, không muốn ồn ào vì dành cho Lài một ngạc nhiên. Mấy đứa nhỏ kéo nhau vào phòng đóng cửa êm ru trong đó với cái Pizza to đùng và cuốn phim trẻ em hấp dẫn.

Sau khi ăn xong hộp cơm tấm, Ngô dọn rửa sạch sẽ trên bàn để bọn họ bắt đầu gói bánh.

Cả ba người, chưa ai từng gói bánh chưng trước đây bao giờ cả! Thế nên dù đã có ba cái khung gỗ vừa vừa để hỗ trợ cho cái bánh được vuông vức, nhưng những cái đầu tiên thì không thể nào nhìn đẹp và chặt cho được...

Từ từ sau đó, Ngô là người chứng tỏ khéo tay nhất trong bọn, vì đã gói nhanh lại đẹp và chặt. Vợ của Tiến cũng không thua... những cái bánh ban đầu sau đó được họ mở ra làm lại, nếp và thịt bên trong chắc cũng hơi lẫn lộn một tý!

- Không sao, rồi cũng nuốt vô bụng hết!

Vợ chồng Tiến an ủi, cũng có lý.

Tối hôm đó Ngô vừa làm thuế vừa canh đống thêm nước vào nồi bánh, lâu lâu chạy vào phòng nhìn vợ thiêm thiếp trên giường, mong sao cho mấy chục cái bánh làm lần này thật ngon, để còn lên mặt với vợ.

Khi bánh chín cũng là lúc hai trẻ đến giờ đi học. Ngô vớt bánh ra sắp ngay ngắn trên miếng ván kê sẵn ở góc bếp, rồi lấy một miếng gỗ khác nặng đè lên trên.

Xong rồi, dù oải và buồn ngủ, Ngô cũng phải chở con đến trường rồi mới về nhà ngủ được. Quả thật là mệt! May mà được làm việc ở nhà.

Lài thức giấc khi nghe có mùi thơm của lá chuối bốc lên trong nhà. Thứ mùi gì mà quyến rũ nồng nàn quá. Lài ngồi lên, thấy hơi chóng mặt vì mấy hôm nay nằm ngủ quá nhiều. Hình như đêm qua nàng đã bớt ho thì phải! Ho hay không mà cũng chẳng biết! Nhớ lại vài lần trước, chưa bao giờ Lài bệnh nặng như lần này. Và cho dù có bệnh đi chăng nữa, thì Lài cũng chẳng bao giờ nhờ đến chồng giúp một tay, mà cứ cố gắng tự làm hết sức mình.

Coi nào, lần này hình như Lài nằm trên giường đã hơn một tuần rồi! Biết vậy là nhờ có cái đồng hồ ngày tháng để chỉnh chỉnh trước mắt, chứ Lài có nhớ gì đâu! Nàng ngủ mê mệt, chỉ dậy khi chồng bung cháo vào bắt ngồi lên ăn.

- Chắc là cha con nhà nó “khổ” lắm, không ai lo ăn uống, dọn dẹp... lại còn phải phục vụ cho mình, tội nghiệp quá!

Lài chống tay đứng lên, hơi chao đảo một chút lúc đầu nhưng rồi cũng yên. Chắc hai đứa nhỏ đã đi học. Qua phòng “family room”, không thấy Ngô ngủ trong đó, chẳng biết đi đâu rồi.

Từ ngày bị bệnh, nhất là ho nặng, sau được bác sĩ cho biết là nhiễm trùng đường hô hấp, cần phải để phòng lây lan. Lài không còn muốn cho ai ở lâu trong phòng mình, nhất là hai đứa nhỏ. Chỉ cần đứng ở cửa “say hi” là đủ!

Riêng Ngô, mỗi khi vô đưa cháo hay thuốc cho vợ uống, thì Lài bắt phải dùng đồ che miệng lại, vì Lài sợ khi nàng ho, vi trùng bay tứ tung...

Cái mùi thơm bay mạnh hơn khi Lài ra bếp, và nàng nhìn thấy ngay một hàng bánh chưng đang được nén trên hai miếng gỗ dài! Mắt Lài sáng lên, nghĩ đến Tết sắp đến, cùng miếng bánh chưng được cắt ra mềm mại xanh biếc, quện lẫn đậu xanh và miếng thịt heo nhuyển như lấm tấm tiêu đen trong đó mà thèm...

- Ai đã làm mấy cái bánh này vậy ta? Chẳng lẽ chồng mình! vô lý!

Nhưng rồi lúc đó Lài thấy trên bếp ngổn ngang nồi to nồi nhỏ, những lá và dây nhợ còn dư được cuộn lại để một góc, trong bồn rửa chén thì sạch sẽ chứ không tùm lum đủ thứ dơ bẩn như Lài nghĩ... Ngô đang nằm trên cái ghế xếp gần đó ngủ khá thoải mái. Tại sao lại ngủ ở đây mà không vào giường...?

Kéo chiếc ghế ngồi xuống vì Lài không thể đứng lâu, tiếng động làm cho Ngô giật mình thức giấc.

- Sao anh không ngủ trong giường mà ra đây ngủ?
- Anh muốn ngửi mùi lá chuối, thơm quá.
- Em cũng vậy, mùi bánh chưng bay toả thơm cả nhà? Bộ anh làm hả?
- Còn ai vào đây! nhưng có vợ chồng anh chị Tiến giúp nữa. Mỗi gia đình được tám cái. Ngon hết xẩy con cào cào! Để anh lấy cho em một nhỏ cái ăn thử... Đói bụng không?

Nghe chồng hỏi, Lài chợt thấy cồn cào trong bụng. Mấy lâu nay ăn toàn cháo, hôm nay hình như Lài bắt đầu thèm ăn đôi chút. Ngô lấy một cái nhỏ giống bánh ú mở ra đem đến cho Lài, bánh còn nóng và nếp nhìn thấy rền. Ăn chiếc bánh, Lài cảm thấy ngon thật sự, chứ không phải nói để khuyến khích tài nấu nướng của chồng.

- Em thấy anh có khiếu nấu ăn ngon... vợ chồng anh Tiến biết làm bánh chưng hả?
- Không, cũng tìm tòi trên Net và làm theo thôi.

Lài ăn hết chiếc bánh, khen ngon luôn miệng. Ăn xong cái bánh, Lài hỏi:

- Anh biết làm mứt gừng không? Họ nói họ ăn mứt gừng uống trà nóng cũng tốt lắm.

Ngô giật mình. Thiet ra thì Ngô đã biết mách của nấu nướng. Món nào cũng có bày trên Net, sợ gì..., nhưng mất thì giờ quá, vì cực và phải dọn rửa. Mùa thuế lại đến rồi... mấy hôm nay nhiều việc, nhưng vì Lài bệnh nên cố phải làm, vừa việc nhà vừa việc sở. Nhưng Ngô đã nghĩ ra cách.

- OK, anh bận lắm, nhưng sẽ có mứt gừng cho em ăn Tết.

Đưa vợ trở vào phòng, nghe Lài nói thêm:

- Chắc vài ngày nữa em sẽ khoẻ lại... nhưng từ nay anh giữ nhiệm vụ nấu ăn nhé, vì mấy nhỏ thích anh nấu hơn em, mà em cũng thấy vậy nữa!

“Trời đất”... Ngô than nhỏ trong lòng! Vì bận, chàng đang tính chạy ra chợ “Sprouts” mua ít mứt gừng, mứt dừa, mứt thơm cho cả nhà ăn Tết, vì những loại mứt này ở Mỹ làm, ít ngọt, an toàn thực phẩm cho xong. Lần này tuy được khen, nhưng Ngô nhún nhường:

- Ờ... chuyện nhỏ, để em hết bệnh và qua mùa thuế hãy tính... trong nhà em là vua bếp mà!!!

Điểm Châu (Cát Đơn Sa)



Bài 36 - Ảnh Lê Minh Khải

Lê Văn Khoa

Từ khi máy ảnh được phát minh, con người có được những kỷ niệm khá xác thực về tất cả những gì có liên quan đến đời sống của mình. Rồi máy ảnh được dùng vào những việc khác hơn là thuần túy cho kỷ niệm. Nó ghi được dấu thời gian. Nó được dùng trong mọi việc ghi chứng tích, khảo sát, thám hiểm xa hơn vùng ảnh hưởng của địa cầu. Trong phạm vi mục chụp ảnh đẹp này, chúng ta tạm giới hạn cho hình ảnh ghi nhận những gì xảy ra quanh ta thôi.



Với máy ảnh tân thời, nhỏ, gọn, có khả năng lớn để chụp hình trong mọi thời tiết, và sức chứa chứa hình rất lớn, người đi du lịch nhiều sẽ có được nhiều ảnh ghi lại kỷ niệm những chuyến du lịch này mà ngày trước người ta không làm được. Người ta có thêm sáng kiến để dùng máy ảnh thực hiện những tác phẩm nghệ thuật, hoặc biến đổi hình đã chụp được để làm nó ra ảnh khác thường. Hôm nay tôi xin giới thiệu với bạn ảnh một ít ảnh của Lê Minh Khải.

Lê Minh Khải đi qua nhiều quốc gia, nhờ đó ông chụp được nhiều hình ở các quốc gia ông đến và chia sẻ với chúng ta.

Ảnh 1. Lăng Minh Mạng ở Huế, Việt Nam, là nơi không dễ chụp ảnh đẹp. Lê Minh Khải đã dùng cửa của một đền làm khung để chụp đền khác. Cách thức thông thường nhưng không dễ thực hiện.

Bạn chú ý đến độ sắc nét của khung cửa xuyên suốt qua khu đền bên kia hồ nước, không chỗ nào bị sai thị hay méo mó do ống kính máy ảnh, dù vật ở gần hay xa. Trời âm u nhưng màu

sắc vẫn rực rỡ. Nhờ trời âm u nên ảnh không bị bóng đổ nặng, có thể thấy chi tiết trong tối cũng như ngoài sáng. Để có được ảnh này, tác giả đã dùng kỹ thuật cao và xảo thuật thật khéo.

Ảnh 2. Thờ Phượng là một ảnh khó thực hiện khác. Ở Non Nước (Ngũ Hành Sơn) có nhiều hang động. Người ta đã lập nhiều bàn thờ trong các hang động này. Đây là nơi có nhiều người đến cúng bái, cầu phước v.v. . . Những chỗ đó ánh sáng thường không nhiều. Nhưng nhiều khi bị khói nhang đèn che mờ hết cảnh trí. Hãy chú ý đến bố cục đẹp, bạn thấy nguồn sáng và ánh sáng ảnh hưởng đến màu sắc và vách đá trong hang động này như thế nào? Sắc hoa vẫn sắc sỡ, vách đá bên hông bàn thờ mờ nhẹ và âm tối rất hợp lý để tôn nữ và bàn thờ sáng rõ.



thấy được mắt kính và đồng hồ đeo tay. Thành xe thì thật rõ, mấy con ốc gắn vách thành vào sườn xe thật rõ, chứng tỏ kỹ thuật lia máy thật chính xác, đồng nhịp với tốc độ của chiếc xe cyclo đạp này.

Lê Minh Khải cho ảnh này cái tên **Nhanh Lên** (ảnh 3) nhưng ta không thấy ai có dáng điệu thúc hối. Tuy nhiên ta thấy có tốc độ di chuyển. Đèn lái xe hơi nhìn bên hông, chỉ còn là vệt màu vàng và đỏ, cho thấy xe đang di chuyển. Hai chân của bác phu cyclo mờ nhòe rõ ràng là bác đang đạp xe. Hai người ngồi trên xe khá rõ có thể

Rời Việt Nam đi Hán Thành, Nam Hàn, Lê Minh Khải không bỏ qua cơ hội chụp hình nơi đây. Cũng trong hoàn cảnh ánh sáng khó chụp hình ông đã chụp được ảnh thủ đô Nam Hàn trong



đêm tối sắc xảo hiếm có. Ảnh thật rõ nét, khẩu độ ống kính nhỏ làm những ngọn đèn đường lóe sao, nhưng tốc độ chậm đến có thể ghi đèn xe hơi chạy trên cầu thật xa thành những vệt màu trắng và đỏ. Nước trên mặt sông phản chiếu đèn đường giúp ảnh thêm màu sắc. Rất tiếc có nhiều tòa chung cư đồ sộ không sáng đèn để ảnh thêm rực rỡ.

Ảnh 4. Focus. Ảnh này cũng nằm trong ý hướng phối hợp giữa tĩnh với động. Ta thấy có cả động (nhiều người di chuyển) với tĩnh (hai cô gái đang chụp hình) được ghi nhận trong cùng một ảnh. Ảnh chụp từ trên cao nên loại được rất nhiều vật thể phức tạp có thể gây hại cho ảnh. Ảnh này cũng được chụp ban đêm nhưng giữ được màu sắc đúng nhờ canh màu trắng nơi chụp đúng với ánh sáng lúc ấy. Focus, tên của ảnh, có nghĩa là điều chỉnh tiêu điểm, nhưng nó cũng có nghĩa là tập trung sự chú ý (của hai cô gái) vào việc chụp ảnh mà không quan tâm đến việc gì khác xảy ra quanh mình.



Ảnh 5. National Arts Gallery. Tạm rời Hán Thành, Lê Minh Khải đi Melbourne, Úc Đại Lợi. Cũng vẫn lựa cảnh khó để chơi, ông lại chụp ảnh ban đêm. Thật ra đêm có sự quyến rũ của nó mà ngày không có được. Đêm che đậy rất nhiều bề bối trong khi ngày để lộ ra hết. Nhờ vậy cảnh đêm xem thật hấp dẫn (thật ra không chỉ có cảnh mới quyến rũ, còn người đẹp nữa chứ).

May mắn là Lê Minh Khải gặp hôm trời đứng gió nên chụp được ảnh có sự phản chiếu trọn vẹn này. Hồ nước bên ngoài bảo tàng viện không một chút gợn sóng, trở thành mặt gương lớn phản chiếu vách bảo tàng viện mà người xem có thể thấy rõ mọi chi tiết ở dưới nước. Cửa ra vào hình bán nguyệt, nhờ phản chiếu bây giờ trở thành trăng tròn. Ánh đèn vàng bên trong nổi bật, gây sự chú ý của mọi người để trở thành chủ điểm của ảnh.



Ảnh 6. Day Break. Lê Minh Khải tận dụng khả năng của photoshop, một công cụ vạn năng hiện đại để giúp người ảnh vượt thoát phạm vi cố hữu của nhiếp ảnh ngày xưa. Ông điều chỉnh độ sáng khi làm ảnh, đến mức sắc độ chuyển hoá hoàn toàn. Cảnh thật trở thành không còn thật nữa. Cao ốc đô thị trù phú trở thành xác xơ hoang phế, mục nát, trơ xương. Với hình ảnh

hãi khiếp như thế này, tôi muốn đối tựa lại là Đêm Cuối Cùng. Trời đen không có chút gì gợi ý là trời bừng sáng. Tất cả đều là hình bóng chết chóc. Mặt trời mọc hợp với toàn cảnh gợi ý cho tôi ý nghĩ đó là ánh bom nguyên tử, gieo tang thương và gây xơ xác cho con người.

Ngày nay ai dám bảo nhiếp ảnh là trung thực nếu áp dụng trong nghệ thuật? Nghệ thuật là cách diễn tả tâm hồn trong khi ý nghĩ và thực tế rất khác nhau. Vì vậy nhiếp ảnh là thực hay không, ta không thể khẳng định được trong thời đại này.

SÓNG NƯỚC HẬU GIANG

**Sông sâu bên lở bên bồi
Thương nhau chi vội bồi hồi tâm tư
Trời mưa ướt mấy lá thư
Gió chiều man mác, tạ từ trăm năm.*

*Dòng sông lóng lánh trăng rằm
Đò ngang tách bến chở thầm nhớ thương
Tiễn người sao mãi vấn vương
Hò khoan sóng nước canh trường ru mớ
Mai dù từ giã ngảy thơ
Em về chốn cũ sương mờ vườn xưa
Nước lên êm rữ bóng dừa
Hương hoa cau tỏa cho vừa luyến lưu
Đòng đòng hạt trổ sắc thu
Ra giềng mình cười che dù sánh đôi
Ước mơ giờ quá xa vời
Tơ chùng âm điệu mộng đời ly tan
Tình miền man nửa cung đàn
Trăng tàn hòa tiếng thời gian phai nhòa
Áo bà ba tím hoa cà
Hậu Giang con gái mặn mà thắm duyên
Trầu cau quấn quít thuyền duyên
Sao ta chẳng trọn ước nguyên chung đôi .*

17-11-17

ĐT Minh Giang



Mời thưởng thức ca khúc “Lý Hậu Giang” do Nguyễn Văn Thơ phổ nhạc

<https://www.youtube.com/watch?v=A3CUluF7If0>

HAI NĂM TƯỞNG NHỚ

*Có những lúc thời gian như ngừng lại
Dĩ vãng hiện về cứ tưởng chiêm bao
Có những chiều khao khát nhớ thương
Lòng hiu quạnh một hình một bóng*

*Có những ngày đi đứng ngẩn ngơ
Son phấn không màng, lược để một bên
Anh đem đi tiếng cười giọng nói
Để lại canh trường vắng bóng anh*

*Gió lạnh đêm về niềm cô quạnh
Nhớ anh âm thầm lệ vẫn rơi
Hai năm hay dấu hai mươi năm
Hình ảnh trong tim chẳng nhạt phai.*

March 9, 2016

Diệm Trân



LÁ THƯ ĐẦU NĂM

Ý Nguyên

Minh Phương thương mến của bác,

Mới vài tuần lễ trước đây, bác cháu mình còn quyến luyến, bịn rịn tiễn đưa nhau trước cửa một khách sạn trên đường Hồ Tùng Mậu, Sài Gòn, vậy mà hôm nay đã gần bước sang năm mới rồi cháu thấy không? Ôi, thời gian qua đi vun vút chẳng thể ngờ.

Cháu ơi, bác đang nhớ lại bữa cơm trưa tại nhà chị Tuyết Hằng và anh Thành ở Củ Chi. Ôi! Một bữa cơm thịnh soạn đã được chị Nga của cháu sửa soạn thực chu toàn. Đúng ra là một đám giỗ cho mẹ Tâm của cháu. May sao bác lại về đúng dịp này Phương nhỉ. Chị Hằng và anh Thành cũng như cháu Hùng con trai Hằng đã ân cần tiếp đón hai bác thực chân tình và nồng hậu làm bác rất cảm động. Cả hai bữa ăn, sáng và chiều, Hằng đã nấu những món ăn đặc sắc, lạ miệng làm bác ăn đến bể bụng, bác không nhớ rõ những món gì, nhưng bác chắc chắn là có món tôm hùm hấp, gà cari nấu với nước dừa ăn béo ngậy, chả cá thác lác tươi chiên vàng rất ngon. Có cả món ăn chay cho cháu và 2 cô bạn đồng đạo, bác ăn thử cũng ngon như món mặn vậy. Buổi chiều có món cá đồng trong ao nhà kho tiêu khổng lồ, canh chua nấu với lá “cóc” trồng sau vườn ăn rất lạ miệng, hương vị thơm và chua dòn dốt giống như canh quả sấu nấu thịt nạc mà bác được thưởng thức tại nhà một bà chị họ ở Hà Nội vài tuần lễ trước đây.

Chị Hằng cháu thực dễ thương quá đi. Trưa đến ai cũng lo tìm nơi ngả lưng trong khi chị cháu vẫn lúi húi trong bếp để lo món ăn chiều. Khi màn Karaoke được bật lên ai nấy đều hưởng ứng rất tự nhiên, hai người bạn gái của cháu là chị Hà và cô Hương quá hiền lành và vui tính. Hương có giọng ca thực truyền cảm. Hôm đó bác bị ho và khản tiếng nên dù muốn chung vui với mọi người mà không sao hát ra thành tiếng, chán ghê!

Chị Hằng đưa bác ra thăm vườn mít Thái Lan với những chùm quả to tướng rủ xuống trông thật hấp dẫn. Những múi mít chín cây vàng óng mà Hằng tách ra cho mọi người thưởng thức ngon ơi là ngon, mùi thơm phức, cùi mít ăn giòn khác hẳn mít Việt Nam mình. Hàng trăm cây mít chỉ chít quả như thế đã đem lại nguồn lợi khá dồi dào cho vợ chồng Hằng. Ba năm trước bác có ghé đây, lúc đó Hằng trồng măng cầu xiêm, và dưa gang, hương vị rất đậm đà, nhưng sau bị một trận bão làm hoa màu bị hư hại nặng. Những cây mít Thái Lan này được trồng thay thế khoảng hai năm và bây giờ thì đã sinh lời quanh năm. Công việc canh tác vườn tược này do vợ chồng Hằng trông coi, không mượn người làm thêm nên hai vợ chồng bận rộn quanh năm ngày tháng. Nhìn cảnh đầm ấm của vợ chồng Hằng, Thành trong thú điền viên bác cảm thấy hạnh phúc cho họ. Tự nhiên bác chợt nghĩ ... nếu ngày ấy bác đón được mẹ Tâm và hai chị em cháu sang đoàn tụ với bác thì cuộc sống của các cháu sẽ ra sao? Chắc chắn là tất cả sẽ được mãn nguyện hơn hiện tại? Thôi thì con người ta ai cũng có số phần hết, ai nào biết trước tương lai của mình cháu nhỉ? Cũng như cháu, bác rất hãnh diện là cháu đã vượt ra ngoài mọi thử thách cam go của cuộc sống hỗn độn để đạt thành sở nguyện. Với mảnh bằng Luật Sư, bác tin rằng cháu sẽ là người hiểu biết và hành xử công việc của mình trong công bằng và bác ái mặc cho

những bất công và vô đạo đức vẫn hiện hữu vây quanh. Bác biết cháu đã ăn chay trường nhiều năm. Niềm tin vững vàng vào Phật Pháp đã giúp cháu có cuộc sống thăng hoa, đem tình thương trải khắp mọi nơi. Bác thương chị em cháu vô cùng. Ước gì bác cháu mình được gần nhau hơn để bác có thể san sẻ và bao bọc các cháu để bù đắp những thiếu sót mà bao năm bác không thể thực hiện.

Cuộc vui nào rồi cũng đến lúc phải tàn. Chiều xuống dần. Trời bắt đầu tối. Hằng thuê taxi đưa cả nhóm trở lại Saigon. Đường từ Củ Chi trở về khách sạn nơi hai bác ở mất khoảng tiếng rưỡi đồng hồ. Lướt đi nhanh hơn lướt về, vì chiều Chủ Nhật lại là vào dịp Noel nên thiên hạ đi sắm sửa đông quá là đông, xe cộ ngập mọi đường phố không sao diễn tả nổi. Bác sợ vấn đề giao thông hiện tại của thành phố Saigon quá. Chỉ ngồi trong xe nhìn ra cũng cảm thấy ngột chứ đừng nói nếu mình phải lái xe đi như mọi người. Khiếp thật!

Vậy nhé cháu, bác ngừng bút nơi đây. Bác chúc chị em cháu luôn luôn mạnh khỏe và khôn khéo trong cuộc sống hiện tại. Riêng Hằng bác chúc hai vợ chồng cháu luôn luôn hạnh phúc và công việc nông trại của hai người mãi mãi phát triển.

Nhân dịp đầu năm Mậu Tuất, bác không quên chúc các cháu mọi sự tốt lành, làm ăn phát đạt, hạnh phúc quanh năm.

Bác của cháu,

Ủ Nguyễn

Maryland USA-Tết Nguyễn Đán 2018



Bữa tiệc gia đình do Tuyết Hằng đãi hai bác tại Củ Chi, Việt Nam

ĐỘC ẨM

Ta xin cạn chén rượu này
Mong gì nữa một lần say với người
Bận lòng chi mãi chuyện đời
Vàng son rồi cũng qua thời mây bay!

Một ta một rượu còn đây,
Rượu nào mà chẳng đắng cay thế tình.
Buồn nghiêng chén uống một mình,
Dù say dù tỉnh cũng đành câu thơ.

Quê hương xa lắc mịt mờ,
Núi sông đã lỡ hẹn hò mai sau.
Nắng mưa nhuộm trắng mái đầu,
Tháng năm sương gió dải dầu nổi trôi!

Trắng đen mấy cuộc đổi đời
Được thua còn mất ngậm ngùi xót xa.
Lòng ta như đã trắng tà,
Đêm nay uống rượu phù hoa nhớ người.

Hoa Văn



LỜI RU HỒNG

Sáng hôm nay mặt trời hồng hơi muộn
Đời trôi vui tha thiết cũng như thừa
Trong chốc lát tìm lại giấc mơ xưa
Em quá khứ còn hoa vàng rực rỡ.

Ngày đã cạn bước cùng lên hơi thở
Thơ tình xa mang nặng dấu chân buồn
Tiếng ai ca trôi thúc cả đầu non
Và kỷ ức vo tròn mùa thương cũ.

Thuở gió bắc lạc loài từng con chữ
Buổi chia tay run rẩy bóng thu tàn
Đời đã muộn tiếc gì tiếng thở than
Giây phút lạnh bên tình cờ còn lại.

Ngày mai đây nợ nần còn trang trải
Cuộc tình nào mà tính toán tương lai
Lòng ân cần khắc khoải bóng hình ai
Em trong đó tiếng ru hồng mộc mạc.

Hoa Văn



KẺ SÁT NHÂN

L'Assassin của Guy de Maupassant

Nguyễn Văn Thành chuyển ngữ

Thủ phạm được bênh vực bởi một luật sư trẻ tuổi, mới vào nghề, bằng những lời biện hộ như sau:

“Những sự kiện xảy ra không thể chối cãi được, thưa quý Ngài trong Bồi Thẩm Đoàn. Thân chủ của chúng tôi, một người lương thiện, một nhân viên gương mẫu, hiền lành và nhút nhát, đã giết chết ông chủ của mình trong cơn giận dữ, một hành động tựa hồ như khó hiểu. Nhưng nếu quý vị cho phép, tôi xin đề cập và phân tích khía cạnh tâm lý của vụ án, bằng cách đó, người bênh vực không còn đưa ra bất cứ lý do gì để xin giảm tội hay biện minh cho hành động sát nhân của can phạm. Sau đó, xin quý Ngài sẽ phán xét số phận thân chủ của chúng tôi.

“Bị cáo Jean-Nicolas Lougère là con trai của một gia đình đáng kính trọng, đã giáo dục đương sự trở thành một người giản dị và lễ độ.

“Chính sự lễ độ đó là nguyên nhân phạm pháp của y can! Thưa quý Ngài, đây là sự nhận thức mà thời nay hầu như chúng ta không còn để ý tới nữa, dù rằng tên gọi vẫn còn đấy nhưng, trên thực tế, tất cả uy lực của từ ngữ này đã biến mất từ lâu. Chúng ta phải tới thăm một vài gia đình còn có nếp sống cũ và mộc mạc để tìm trở lại cái truyền thống khắt khe đó, tín ngưỡng đó về cách nhìn người và sự vật, cách cảm nhận hay lòng tin mang tính cách thiêng liêng, đức tin đó không chấp nhận bất cứ sự hoài nghi, điều cốt hay một thoáng ngờ vực nào.

“Người ta chỉ có thể trở nên người chính trực, đích thực con người chính trực, với tất cả mãnh lực của đức tính này, nếu ta là người lễ độ đối với tất cả mọi người. Vì vậy, người có thái độ đó nhắm mắt lại. Họ sống trong tin tưởng. Còn chúng ta, lúc nào cũng phải tỉnh táo mở mắt thật to nhìn thế gian này, hiện ta đang sống tại đây, trong phòng xử án của pháp đình này được coi như bộ máy thanh lọc tẩy trừ những xấu xa của tệ nạn xã hội dồn lại nơi đây. Chúng ta đã kín đáo chứng kiến những sự ô nhục, lại bênh vực hết lòng tất cả mọi hành vi dễ tiện của con người, nếu không muốn nói những người ủng hộ nồng nhiệt tất cả những kẻ vô lại và đi điếm, từ những ông hoàng đến những tên bịp bợm ở đầu đường xó chợ. Rồi chúng ta lại còn đón tiếp ân cần, khoan dung và từ tâm tươi sáng, tất cả những kẻ phạm tội để bào chữa cho họ trước quý Ngài.

“Chúng tôi, nếu quả thực yêu nghề, lại cân nhắc thiện cảm công việc của mình tùy thuộc vào hiện kim của mỗi vụ án quan trọng được thân chủ ủy thác, như vậy không thể nào có được một tâm hồn đáng nể trọng cả. Chúng tôi nhìn thấy nạn tham nhũng lan tràn khắp nơi, từ các nhà cầm quyền có thể lực đến những kẻ cùng khốn. Chúng ta đã biết quá nhiều tất cả sự việc diễn tiến ra sao, sự trao đổi và mua bán như thế nào. Chỗ làm, chức vụ, danh vọng, được trao đổi với chút vàng một cách trắng trợn, khéo léo ngụy trang dưới những chứng khoán hay cổ phần trong các xí nghiệp, hoặc giản dị hơn trao đổi với nụ hôn của người đàn bà.

“Vậy bốn phận của chúng tôi và nghề nghiệp của chúng tôi bắt buộc chúng tôi không thể bỏ quên bất cứ điều gì, nghi ngờ tất cả, bởi vì mọi người đều đáng nghi ngờ; và chúng tôi rất đổi ngạc nhiên khi đối diện với một người can tội sát nhân, đang ngồi trước quý Ngài, có một lòng tin tôn thờ sự lễ độ khá mãnh liệt đến độ đương sự trở thành người tử vì đạo.

“Thưa quý Ngài, chúng ta cần danh dự cũng như ta cần khuôn phép để ứng xử cho đúng mực vì ghê tởm sự thấp hèn, vì phẩm giá cá nhân và kiêu hãnh; nhưng chúng ta không mang tận cùng đáy lòng của chúng ta đức tin mù quáng, bẩm sinh, tàn bạo, như người này.

“Vậy xin quý Ngài cho phép tôi kể cuộc đời của bị can Jean-Nicolas Lougère.

“Đương sự được giáo dục, cũng giống như ngày xưa bao trẻ em khác được dạy bảo, phải phân biệt hai phần trong tất cả các hoạt động của con người: điều tốt và điều xấu. Người ta chỉ dẫn Lougère điều tốt với uy quyền không sao cưỡng lại được để anh ta phân biệt với điều xấu, như phân biệt ngày với đêm vậy. Thân phụ của anh không thuộc giới trí thức uyên bác để nhìn từ trên mà thấy và nhận ra tất cả nguồn gốc của các tín ngưỡng cùng sự cần thiết của xã hội đã làm nảy sinh sự phân biệt giữa điều thiện với điều ác.

“Từ đó, Lougère lớn lên, trở nên sùng đạo, tự tín, phấn khởi và thiển cận. Anh kết hôn năm 22 tuổi. Gia đình anh quyết định cưới cho anh cô em họ, được giáo dục như anh, giản dị như anh, thanh khiết như anh. Thật hết sức may mắn cho anh có người vợ đoan chính với tấm lòng thành thực, đó là một điều hiếm có và vô cùng đáng quý trọng trên thế gian này. Anh đã tôn kính thân mẫu anh cũng giống như các bà mẹ khác trong những gia đình theo chế độ tộc trưởng, một sự tôn sùng tuyệt đối thường chỉ dành riêng cho các vị thần linh. Anh đã chuyên chở sang vợ anh một phần nào sự tôn kính đó, chỉ hơi giảm bớt đi chút ít trong mối liên hệ thân mật giữa tình vợ chồng. Và anh đã sống hoàn toàn không hay biết gì về sự xảo quyệt, sống trong một tâm trạng thẳng thắn bền bỉ và hạnh phúc êm đềm đã làm cho anh trở thành một con người ngoại lệ. Không lừa dối bất cứ ai, không nghi ngờ bất cứ người nào có thể lường gạt anh một cách dễ dàng.

“Một thời gian trước khi lấy vợ, Lougère được thuê nhận giữ chức thủ quỹ cho văn phòng của ông Langlais, người bị anh ta sát hại mới đây.

“Thưa quý Ngài Bồi Thẩm Đoàn, chúng tôi biết rõ tất cả những lời cung khai của các nhân chứng như Bà Langlais, anh trai bà là Perthuis, người hùn vốn với chồng bà, tất cả gia đình và tất cả nhân viên cao cấp trong ngân hàng, đều xác nhận Lougère là một nhân viên gương mẫu, rất mực liêm khiết, phục tùng, hiền từ, kính trọng các cấp trên và theo đúng quy tắc. Mọi người đều đối đãi anh với sự quý trọng rất xứng đáng về phẩm hạnh mẫu mực của anh. Đương sự đã quen được mọi người kính trọng và thường đón nhận cung cách trọng vọng bà Lougère mà ai ai cũng ngợi khen.

“Vợ anh chết trong cơn sốt thương hàn trong vòng có vài ngày. Anh cảm thấy đau đớn khôn tả, nhưng là một sự đau khổ lạnh lẽo và thảm lạng trong một tâm hồn trầm tĩnh. Nhìn nét mặt xanh xao của anh và sự biến đổi sắc diện, ai nấy đều nhận thấy vết thương quá nặng của anh biết đến bao giờ mới băng bó cho lành.

“Và từ đó, thưa quý Ngài, một sự việc đã xảy ra một cách tự nhiên.

“Người đàn ông này đã có vợ từ 10 năm nay. Trong mười năm đó, anh đã quen có một người đàn bà luôn luôn ở bên cạnh. Anh đã quen thuộc với sự chăm sóc của nàng, tiếng nói thân mật của nàng khi anh đi làm về, lời chào buổi tối và chúc vui buổi sáng, tiếng cọ sát êm dịu và gợi cảm áo quần của phụ nữ, sự vuốt ve đó lúc thì say đắm lúc thì bao dung như tình mẫu tử làm cho cuộc sống vui tươi hơn, sự hiện diện đáng yêu đó làm cho thời giờ bớt chạy chậm. Anh ta có lẽ cũng có thói quen muốn được cưng chiều khi ăn uống, tất cả các sự chăm sóc đó ít khi ta cảm nhận thấy và dần dần trở nên không thể không có được đối với ta.

“Anh ta không thể sống một mình được nữa. Vậy muốn quên đi những buổi tối dài vô tận, anh thường thường đến ngồi một hay hai tiếng ở một quán bia gần nhà. Anh uống một ly bia và ngồi ở đó, bất động, đưa mắt theo dõi một cách lơ đãng những quả bóng bi da lăn tới lăn lui dưới màn khói thuốc ống điếu, lắng nghe mà chẳng mảy may nghĩ đến những sự ganh đua của dân chơi bi da, sự tranh luận về chính trị của những khách hàng kể cận với những trận cười vang vang và đôi khi gây ra sự giễu cợt lố bịch từ đầu phòng đối diện vọng lại. Rồi cuối cùng anh trở về nhà ngủ thiếp đi vì mệt mỏi và chán chường.

“Nhưng anh nhận thấy tự thâm tâm, tận cùng tế bào trong cơ thể, cần có một nhu cầu không thể cưỡng lại được: một trái tim và xác thịt của người đàn bà; và, không cần nghĩ ngợi gì cả, anh nhích gần lại, mỗi tối một ít,

tới chỗ cô thủ quỹ ngồi giữa quầy hàng, dáng người bé nhỏ tóc vàng, anh bị cuốn hút không sao thối lui được nữa bởi vì cô bé đó chỉ là một người đàn bà.

“Chẳng bao lâu, họ trò chuyện thân mật với nhau rồi anh nằng lui tới và cảm thấy rất dễ chịu ở cạnh cô ta vào mỗi buổi tối. Cô nàng tỏ ra duyên dáng và đôn đả đón ý trước để chiều chuộng rất thích hợp với nghề buôn bán bằng nụ cười, và cô bé tóc vàng lấy làm thích thú tiếp tục chuốc rượu càng nhiều càng hay để cho công việc kinh doanh ngày một phát đạt. Nhưng Lougère ngày càng khăng khít với cô bé mà anh không quen và không hề biết đến lối sống ra sao, và anh chỉ yêu cô tóc vàng này bởi vì anh không trông thấy một người đàn bà nào khác.

“Cô nàng quỷ quyết sớm nhận thấy anh chàng khờ khạo này có thể đem đến cho cô một số lợi lộc và tìm cách nào hay nhất để trục lợi anh ta. Cách hữu hiệu nhất và chắc chắn nhất là lấy anh ta.

“Cô đạt mục đích không chút gì khó khăn.

“Chúng tôi có cần phải trình bày, thưa quý Ngài, hành vi vô cùng bất chính của cô bé này với cuộc hôn nhân, đáng lẽ kìm hãm sự lầm lạc bao lâu của cô ta, thì trái lại hình như lại làm tăng thêm sự sai trái hết sức trơ trẽn của cô bé?

“Với hành động tự nhiên của mánh lối nữ tính, cô nàng tựa như thích thú lừa dối anh chồng chân thật này, sống chung chạ với tất cả nhân viên cùng trong văn phòng với Lougère. Tôi khẳng định: với tất cả. Chúng tôi có những bức thư, thưa quý Ngài, sự việc này chẳng mấy lúc gây ra sự tai tiếng công khai, mà luôn luôn chỉ có anh chồng là không hề mảy may hay biết. Cuối cùng, mẹ đàn bà gian xảo này, để đạt được lợi ích thật dễ hiểu, đã quyến rũ ngay cả người con trai của ông chủ ngân hàng, một chàng trai mười chín tuổi, mà mẹ ta, chẳng mấy chốc, có ảnh hưởng tai hại cho tâm hồn và óc suy xét của chàng trẻ tuổi. Ông Langlais, mãi cho đến nay, vẫn nhắm mắt bỏ qua mọi chuyện vì lòng tốt, vì thân tình với nhân viên, nay bỗng nổi lên cơn giận dữ khá chính đáng, trông thấy con trai mình rơi vào tay, tôi muốn nói vào vòng tay của người đàn bà nguy hiểm này.

“Ông ta đã làm lỗi gọi ngay tức khắc Lougère đến nói chuyện trong cơn tức giận của một ông bố.

“Tôi chỉ còn phận sự cuối cùng, thưa quý Ngài, đọc lời kể lại vụ sát nhân, của chính người sắp chết cung khai trong cuộc thẩm vấn.

“Tôi vừa được biết con trai tôi đã đưa, hôm qua, mười ngàn quan cho người đàn bà này, và sự phẫn nộ của tôi mạnh hơn lẽ phải. Quả thật, tôi không bao giờ nghi ngờ thanh danh của Lougère cả, nhưng một số mù quáng còn nguy hiểm hơn cả những lỗi lầm. Và vì vậy, tôi cho gọi anh ta đến gặp tôi tại văn phòng và nói thẳng cho anh ta rõ là tôi bắt buộc phải cho anh ta nghỉ việc.

“Anh đứng lặng trước mặt tôi, hoảng hốt, không hiểu gì cả. Sau đó, anh ta xin cho biết những lý do với thái độ nôn nóng và khá bức dọc. Tôi từ chối, khẳng định đó là những lý do riêng tư của tôi. Anh ta tin rằng tôi nghi ngờ anh đã cư xử bất nhã, và, mặt tái mét, anh van xin và thôi thúc tôi giải thích. Bị cuốn hút theo ý nghĩ này, anh cảm thấy mạnh mẽ hẳn lên và có quyền to tiếng. Nhưng tôi vẫn nín thinh, anh mắng nhiếc, lăng mạ tôi đến mức cuồng nộ mà tôi lo sợ sẽ xảy ra cuộc bạo hành.

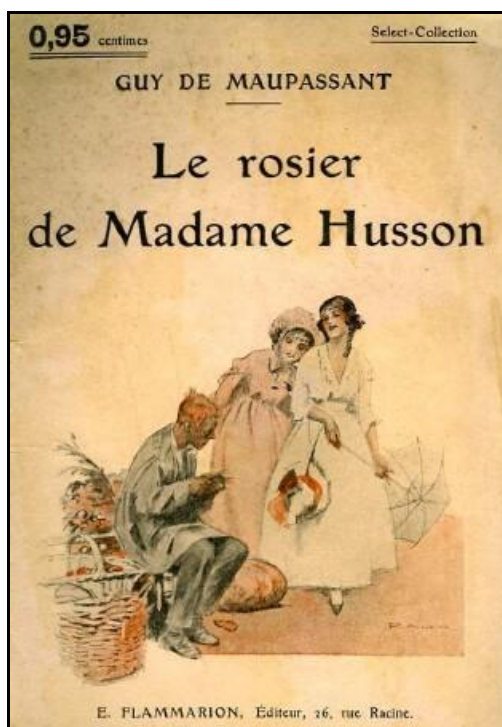
“Rồi bỗng nhiên, do một câu nói xúc phạm quá mạnh đến danh dự của tôi, tôi nói thẳng vào mặt anh ta sự thật.

“Anh ta đứng lặng yên một vài giây, nhìn tôi với đôi mắt hung dữ; rồi tôi thấy anh lấy cái kéo dài ở trên bàn giấy của tôi mà tôi thường dùng cắt lề cuốn sổ ghi việc, rồi thì tôi thấy anh chồm lên người tôi, tay dơ cao, và tôi cảm thấy có một vật gì đi vào cổ họng tôi, ở đỉnh ngực mà tôi không thấy đau đớn gì cả”.

“Đây, thưa quý Ngài Bồi Thẩm Đoàn, là câu chuyện giản dị về vụ sát nhân này, tôi còn biết nói gì hơn nữa để bào chữa cho bị cáo? Anh ta đã nể trọng người vợ thứ hai một cách mù quáng bởi lẽ, trước đó, anh đã trọng nể người vợ thứ nhất bằng lý trí”.

Sau thủ tục nghị án ngắn ngủi, bị cáo được tha bổng.

*(Trích từ trong tập tuyển Le rosier de Madame Husson:
Bài L'Assassin đăng ngày 1 tháng 11 năm 1887 ở báo Gil Blas)*



Chú thích:

Tiểu sử và tác phẩm



Guy de Maupassant
(1850-1893)

Henri-René-Albert-Guy de Maupassant sinh ngày 5 tháng 8 năm 1850 tại Normandie gần Dieppe, và mất ngày 6 tháng 7 năm 1893 tại Ba Lê, Pháp, năm 43 tuổi về bệnh tâm thần gần giống như bệnh điên.

Năm 1869, Maupassant đậu tú tài toàn phần tại Rouen, ghi danh theo học Đại Học Luật Khoa tại thành phố này. Ít lâu sau, bị động viên vào Vệ Binh quốc gia trong cuộc chiến năm 1870 giữa Pháp và Đức. Chiến tranh chấm dứt, đương sự vào làm công chức ở Bộ Hải Quân và sau cùng chuyển qua Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Chán nghề công chức, Maupassant chọn con đường văn chương và thực sự bắt đầu viết văn đúng năm 30 tuổi.

Được nhà văn Gustave Flaubert cùng quê ở Normandie và cũng là bạn thân của thân mẫu, hướng dẫn Maupassant lúc khởi đầu, viết các bài bình luận, truyện ngắn, thơ, kịch, và về sau, theo lời khuyên của Flaubert, chuyên viết tiểu thuyết. Do sự thúc đẩy của người cha nuôi Flaubert và sau trở nên người bạn văn học, Maupassant làm việc không hề mệt mỏi từ năm 1880 đến cuối năm 1890, đã viết trên 300 truyện, sáu tác phẩm tiểu thuyết, 3 truyện hành trình nhật ký, một tập thơ, nhiều vở kịch và 30 cuốn bình luận về nhiều đề tài, tính trung bình nhà văn Maupassant, trong suốt 10 năm, viết ít nhất mỗi ngày 2 trang.

Cuốn truyện đầu tiên mang tựa đề Boule-de-Suif của Guy de Maupassant được nhà văn Flaubert chào đón coi như một tác phẩm giá trị. Sau đó, Maupassant xuất bản nhiều tác phẩm nổi tiếng tại Pháp chỉ đứng sau nhà văn Emile Zola mà thôi.

Trở nên giàu có và ưa thích xã giao rộng rãi, Maupassant phung phí sức lực khá nhiều không còn sáng tác được như trước nữa, vì đã rơi vào cuộc sống hết sức phóng túng nên mắc bệnh giang mai lại không chịu chữa chạy cho lành bệnh. Do biến chứng của căn bệnh nguy hiểm này, nhà văn mất ngủ, nhức đầu, đau mắt, nhức răng, đau dạ dày rồi dần dần bị tê liệt và điên. Biết không còn sống được bao lâu nữa, nhà văn toan tự tử nhưng được cứu sống. Maupassant sống trong cô đơn, ảo giác, lo sợ và phiền muộn vì ông thầy Flaubert đã ra đi, bà mẹ chết trong cơn bạo bệnh, người em trai mất về bệnh tâm thần, ông bố ly dị với bà mẹ từ năm Maupassant 12 tuổi, không rõ ở đâu, chỉ còn lại ba người con chưa được nhà văn nhìn nhận.

Maupassant bị giữ trong bệnh viện tâm thần suốt 20 tháng vào cuối cuộc đời, và vĩnh viễn ra đi năm 43 tuổi, an nghỉ tại nghĩa trang Montparnasse ở Paris, để lại 2 truyện tiểu thuyết đang viết dở dang và một số tác phẩm sau: Boule-de-Suif (1880), Mademoiselle Fifi (1882), Une Vie (1883), Les Contes de la Bécasse (1883), Bel-Ami (1885), Contes du jour et de la nuit (1885), le Horla (1887), Pierre et Jean (1888), Fort comme la mort (1889), L'inutile Beauté (1890).

(Tài liệu tham khảo: Biographie de Maupassant - D'après l'Encyclopédie Hachette - Guy de Maupassant (1850-1893) - Texte de Paul Lefèvre. Biographie de Maupassant rédigée par Bernard Damien.)

**Trích: “LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT”
Của soạn giả: TP. Nguyễn Văn Thành (1923)**

THE ROAD NOT TAKEN

Two roads diverged in a yellow wood,
And sorry I could not travel both
And be one traveler, long I stood
And looked down one as far as I could
To where it bent in the undergrowth;

Then took the other, as just as fair,
And having perhaps the better claim,
Because it was grassy and wanted wear;
Though as for that the passing there
Had worn them really about the same,

And both that morning equally lay
In leaves no step had trodden black.
Oh, I kept the first for another day!
Yet knowing how way leads on to way,
I doubted if I should ever come back.

I shall be telling this with a sigh
Somewhere ages and ages hence:
Two roads diverged in a wood, and I -
I took the one less traveled by,
And that has made all the difference.

Robert Frost

(1874-1963)

CON ĐƯỜNG KHÔNG THEO

Đường chia đôi ngã vào rừng
Khiến ta lữ khách ngập ngừng bước chân
Dừng đây lặng đứng tần ngần
Đôi nhìn một ngã khuất dần lùm cây;
Rồi ta theo ngã bên đây
Cũng nhiều quyến rũ, cũng đầy mộng mơ
Cỏ hoang ngập lối hoang sơ
Phất phơ như đón như chờ chân ai;
Tuy đường rừng chợt chia hai
Lối mòn qua lại lá rơi khác nào.
Bình minh hôm đó đẹp sao
Đôi đường lá phủ một màu trinh nguyên.
Bồi hồi ta nhủ lòng riêng
Đường nào cũng dẫn tới miền xa xăm,
Đường kia dành lúc khác thăm!
Buồn thay dự tính tháng năm đổi dời.
Mai này ta kể chuyện đời
Nơi miền đất lạ thở dài luyến thương:
Rừng kia chia cách đôi đường
Ta theo một ngã ít vương dấu giầy
Đời ta từ đó đổi thay
Lá vàng theo gió cuốn bay cuối trời.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

chuyển ngữ



*Tấc lòng cố quốc tha hương
Đường kia, lối nọ ngổn ngang bời bời
Cánh hồng bay bổng tuyệt vời
Đã mòn con mắt phương trời dăm dăm
(Nguyễn Du, Kiều)*

ĐÀNH THEO VẬN NƯỚC NỔI TRÔI *Hải Bằng.HDB*

*

Chiêm nghiệm lại, tôi thấy cuộc đời của tôi đúng như là định mệnh đã an bài. Hết sức làm việc thiện thì cũng chỉ thay đổi được một phần.

Tôi sinh ra lớn lên trong vòng tay của cha mẹ thì tôi đã phải sống theo sự uốn nắn của cha mẹ. Tôi ra ngoài đời thì tôi cũng phải tuân theo thói đời. Tôi cảm thấy luôn có một sức mạnh vô hình hướng dẫn tôi đi.

Chưa bao giờ trong thời son trẻ, tôi lại nghĩ có ngày phải ly hương, lìa xa quê cha, đất tổ để đến một miền hoàn toàn xa lạ sinh sống.

Tôi đã hai lần ly hương: lần thứ nhất di cư vào Nam năm 1954 tránh nạn cộng sản; lần thứ hai: di cư sang Mỹ tìm Tự Do.

Năm 1954, nếu tôi không rời được miền Bắc, chắc chắn mẹ tôi sẽ bị đầu tố nhục nhã còn tôi và các anh chị em sẽ phải sống những ngày đầy tăm tối như nhà văn Tô Hải đã mô tả.

Năm 1975, nếu tôi không được chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận tị nạn thì gia đình tôi sẽ không thể có một cuộc sống tươi sáng như hôm nay.

Trôi Nổi Vào Nam (1954)

Năm đó tôi vừa tròn 18 tuổi và cũng vừa đậu xong Trung Học Đệ Nhất Cấp. Tôi được anh tôi đón lên Hà Nội cho đi học tiếp. Ai ngờ chiến cuộc ngã ngũ rất mau: Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ và chấp nhận giải pháp chia đôi Việt Nam: Miền Bắc cho Hồ Chí Minh; Miền Nam cho cựu Hoàng Bảo Đại trao toàn quyền cho Thủ Tướng Ngô Đình Diệm.

Hoa Kỳ buông Pháp để “đắp đê” chống làn sóng Cộng Sản đang lan tràn ở Đông Dương (Việt-Miên-Lào). Mọi người ai nấy đều hân hoan nghĩ rằng Miền Nam Tự Do với sự bảo vệ của Hoa Kỳ thì sẽ không còn phải lo ngăn chặn làn sóng Đỏ nữa. Việc chống Cộng đã có Mỹ lo. Cứ việc ăn no, ngủ kỹ và hưởng thụ! **Nhưng đó chính là một lý do Miền Nam đã mất vào tay CS năm 1975.** (Và, hiện nay người Việt ở Hoa Kỳ cũng vẫn thế!)

*

Tôi xuống đưa mẹ tôi xuống Hải Phòng thăm người anh họ rồi trở về Hà Nội ra Tòa Đô Chính lập thủ tục vào Nam bằng đường hàng không vào trung tuần tháng 9, 1954. Mẹ tôi và các anh chị em sẽ lên tàu ở Hải Phòng vào Nam sau.

Tôi đã được sống ở Hà Nội những ngày đầy hoa mộng. Tôi đạp xe đạp vòng quanh gần hết thủ đô hoa lệ; đi tàu điện; ăn bánh tôm trên đường Cổ Ngư; thăm Chùa Một Cột; ăn bánh cuốn ở Phố Huế; cớm Hoa Kỳ ở Nhà Hàng Lục Quốc; học những ngày chót tại trường tư thục Khai Thành của Thầy Khúc Ngọc Khảm; tôi đã chung sống nhiều đêm với nhiều bạn ở bốn phương tụ về Hà Nội để chuẩn bị di cư. Tất cả Hà Nội nhốn nháo lên

trong cảnh *ra đi có trệt tự*, không một ai nói lên câu muốn nói “hẹn ngày về” vì tất cả đều cảm thấy rằng: “Ra đi là hết rồi”. Một cô bé Hà Nội mới khoảng 14 tuổi tiễn đưa tôi tặng tôi một tấm hình với ánh mắt thoáng buồn hàm chứa một tình cảm yêu đương mới kết nụ.

Tôi ra đi đêm đó với một người bạn cùng lớp ở trường Trần Lãm Thái Bình. Chuyển xe cam nhông của nhà binh Pháp đưa chúng tôi ra phi trường Gia Lâm lúc quá nửa đêm. Xe qua cầu Long Biên. Gió lạnh làm lòng tôi chịu xuống như không biết là thực hay mơ?

*Tôi ra đi một đêm thu chớm nở
Bóng kinh thành trong ánh điện say sưa
Và màn đêm còn phủ lượt sao mờ
Gió lạnh thổi mà lòng trai tê tái ...*

Tới phi trường Tân Sơn Nhất khi trời đã rạng sáng. Xe đưa chúng tôi về trạm tiếp cư ở trường Petrus Ký, đường Nancy, mỗi ngày được phát \$12 tiền ăn. Mỗi buổi tha hương đầu đời thấm vào tâm hồn tôi khiến tôi bật lên lời ca “*Về đây, nhìn mây nước bơ vơ. Về đây, nhìn cây lá xác xơ. Về đây, mong tìm bóng chiều mơ, mong tìm mái tranh chờ, mong tìm thấy người xưa...*” trong ca khúc “Trở Về” của Châu Kỳ mỗi khi chiều về ngồi dưới chân bức tượng Trương Vĩnh Ký. Cuộc sống ở trong Nam dễ dãi và sung túc hơn miền Bắc nhiều. Còn nhớ nhiều xe xích lô chỉ chạy nửa ngày rồi gác xe ... nhậu nhẹt. Nhờ viện trợ Mỹ, tất cả mọi người miền Nam đều được sống trong sung túc, ngủ trong thanh bình khoảng 10 năm.

Tôi dời về nhà bạn ở khu Bàn Cờ gần đó. Lần đầu tiên tiếp xúc với người Nam, tôi thấy trẻ con rất ngây thơ, dễ tin người. Cô gái miền Nam không trắng bằng gái Bắc nhưng hiền lành, chân chất hơn.

Các cô gái ở tuổi dậy thì mặc quần ống chân voi quá cỡ, cười nói ríu rít và thích làm quen với trai Bắc. Tôi làm quen với cô gái e lệ, kín đáo nhất, họ Bùi, tên Xuân, quê ở Biên Hòa. Ít lâu sau, tôi về Nha Trang học trường Võ Tánh, lớp đầu đàn. Xuân vẫn còn viết thơ liên lạc thân thiết. Tôi còn nhớ, trong một lá thư, Xuân viết trong câu kết thư: “*Cửa lòng Xuân vẫn còn khép kín.*” Bỗng nhiên tôi cảm thấy bàng hoàng trước câu tỏ tình này bởi vì tôi chưa có một mơ mộng gì về tình yêu cả. Từ đó, tôi thừa thốt thư từ. Rồi băng khuâng quên lãng.

Hai năm sống ở Nha Thành chưa đủ để tôi biết hết Nha Trang. Nhưng tôi vẫn còn nhớ nhiều kỷ niệm với Trường Võ Tánh. Tôi vẫn còn nhớ các thầy như Bùi Trọng Bạch, Bửu Cân, Nguyễn Xuân Vinh, ... và các bạn cùng lớp như Ngọc, Lân, Hạp, Hùng, Châu, Minh Nghiêm, Kiều, Dạ Khê; các nữ sinh lớp dưới như Kim Chi, Minh, Ngọc, Đan, Mộng Hoàn ... và những ngày văn nghệ và cắm trại ở Suối Dầu, ...

Rồi phải về Sài Gòn học Tú Tài II. Tôi ngụ tại cư xá sinh viên Minh Mạng vừa đi dạy vừa học đại học. Ban đầu tôi ghi danh học Toán Đại Cương (MG) nhờ đó khả năng dạy môn Toán tốt. Sau vì phải vừa dạy vừa học nên tôi đổi qua học Luật. Tại đây tôi làm Trưởng Ban Học Tập và có đứng trong liên danh với Triệu Bá Thiệp ra ứng cử Đại Diện Sinh Viên như bị “ém”!

Lá tình thư đầu đời chưa được đọc

Đời tôi trôi nổi với nghề dạy học công, tư, nay đây mai đó.

Có năm tôi về Sóc Trăng làm Hiệu Trưởng một trường do phụ huynh thiết lập ở Phú Nỗ, Sóc Trăng. Cô cháu gái của ông Hiệu Trưởng HVT tuổi vừa đôi chín đã nghỉ học về quê ở quê thường lên thăm bác. Cô thường để ý nấu nướng món ăn sao cho tôi vừa miệng. Rồi bỗng một hôm nàng gửi một lá thư nhờ một em học trò (giúp việc trong nhà) trao cho tôi. Nó chưa kịp trao thì bà Hiệu Trưởng giành lại đọc rồi xé đi. Sau đó tôi gạn hỏi thì em học trò bật mí: “Nàng hẹn tôi Chủ Nhật lên Cần Thơ ...” Tôi thật sự buồn ngổ ngàng và vương vấn. Lúc đó tôi chưa nghĩ gì về yêu đương. Tôi đang lo học và lo kiếm tiền cho mẹ và cho em. Tương lai còn chưa vững

vàng. Thế rồi tôi về Sài Gòn khi hết hợp đồng. Mười mấy năm sau, tôi được biết nàng lập gia đình với một Thiếu Tá phục vụ trong Tổng Thống Phủ (NVT).

Rồi tôi ra Quy Nhơn dạy Toán, lớp Đệ Tam tại Trường Tân Bình xây đối diện ngay với bãi biển Quy Nhơn. Thời điểm này QN còn rất mộc mạc, đơn sơ. Hằng đêm, dưới ánh trăng xanh, tôi cùng với họa sĩ Duy Thanh băng qua những đụn cát tìm vào quán cà phê. Nữ chủ quán là một người đã chép tay những bài thơ tình của Xuân Diệu, Thế Lữ. Cuộc sống bấy giờ thật êm đềm, dễ dãi. Học sinh ngoan, ham học, và tin yêu đời.



Quy Nhơn Mùa Học Chấm Dứt 1960

Tình yêu đơn phương ngây dại

Mùa Noel năm ấy, tôi không về Sài Gòn. Một nhóm nữ sinh rủ nhau lại ăn Noel, ca hát trong phòng tôi. Có nguyên một cành thông đặt giữa phòng. Các em ca hát thật ngây thơ. Bỗng tuần sau, tôi nhận được một lá thư của một nữ sinh học lớp Đệ Lục tên Th. (tôi không dạy lớp này) tuổi khoảng 15. Lời lẽ và nét chữ non nớt, tỏ tình rất thơ ngây.

Tôi giật mình và ngỡ ngàng tự hỏi: *“Sao một cô bé như thế mà đã biết yêu?”* Tất nhiên tôi không trả lời thư, làm như không nhận được. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp Th. lúc qua lại trong trường, cùng nhìn nhau không nói nhưng ánh mắt Th. thật là buồn thắm thắm như biển xanh bao la.

Năm sau, tôi trở về Sài Gòn, xin vào dạy tại Trung Học Công Lập Cần Giuộc, Long An, bỏ lại sau lưng nhiều lưu luyến mênh mang.. Lúc buồn, nhớ đến Th., tôi viết:

*Ai xa Quy Nhơn
Mà không nhớ những người em gái nhỏ?
Những chiều mái tóc bay trong gió
Thơ thần đùa vui dưới bóng dừa ...*

Khoảng 6 năm sau, tình cờ tôi gặp một thiếu phụ cho tôi biết: *sau khi tôi về SG, Th đã sống thật u buồn suốt hai năm, tâm trí mất thăng bằng.* Rồi một hôm tình cờ gặp lại ở SG: Th. như một đóa hoa rục rĩ hơn bao giờ hết ở tuổi đôi mươi và trong ánh mắt tôi, nàng như đọc được một tín hiệu. Th nói ngay: ***“Thôi, xin thầy hãy quên đi chuyện cũ.*** Bây giờ em đã có người yêu, sinh viên Bách Khoa, Phú Thọ.”



Năm 1962 tôi bị động viên vào Thủ Đức, Khoá 14. Giã từ đời sống dân sự, tôi từ biệt mẹ già hắt hiu tiễn tôi vào Thủ Đức. Tôi bỏ ra một buổi chiều trước ngày đi nhập ngũ tại Quang Trung để một mình lang thang trên các con đường trung tâm Sài Gòn Tự Do, Lê Lợi, Nguyễn Huệ. Một cảm giác hết sức băng khuâng khi nghĩ đến ngày mai mình sẽ có một cuộc sống khác chưa thể hình dung ra như thế nào. Một số bạn thân cũng đã phải xếp bút nghiên nhập khóa trước rồi. Họ về phép với bộ quân phục kaki vàng, cà vạt đen, trông đầy vẻ lãng mạn hiên ngang.

Sân trường Thủ Đức ngày cuối tuần đầu khóa đông vui như ngày hội. Những tà áo màu tung bay như trăm cánh bướm. Những người đã yêu, đang yêu, và sắp yêu đều tụ về đây với bao người thân nữa. Tôi không có hạnh phúc như những người khác. Một mình tôi ngồi gác chân trên cửa sổ. Hồn tôi đắm chìm vào ca khúc “Vọng Cổ Hương”: *“Rời xa thành đô yêu dấu một sớm thu heo may về. Lòng khách tha hương, mây sầu vương ...”*

Đời sống trong quân ngũ thực sự đã dạy cho tôi nhiều bài học rất giá trị: đó là tình đồng đội, tính tháo vát, tinh thần tôn trọng quân kỷ, chịu đựng gian khổ, và hiên ngang. Học hết giai đoạn đầu, tôi được tuyển vào ngành Truyền Tin học ở Vũng Tàu. Trở về trường là lễ mãn khoá là một ngày vui ai cũng chờ đợi. Ngày đó, lại một lần nữa, cả thành phố Sài Gòn như tụ lại nơi đây, đông hơn ngày khắp khoá. Khoá tôi được đặt tên là “Nhân-Trí-Dũng”. Hàng trăm tân sĩ quan mặc quân phục đại lễ uy nghi quỳ chờ được gắn lon. Niềm vui đồng đội khiến tôi chẳng còn có thì giờ nghĩ đến sự lẻ loi. Đêm đó tôi xuống câu lạc bộ đứng lặng nhìn cô chủ quán CLB như là một cử chỉ chia tay. Cô hẹn ngày mai sẽ đưa tôi về bằng chiếc xe Citroen của cô ta.

Rồi tôi từ giã mẹ già đi Cần Thơ nhận nhiệm sở: Tiểu Đoàn Truyền Tin/Quân Đoàn 4. Ít lâu sau, tôi được chuyển lên P6/Quân Đoàn 4. Tại đây, nhờ có chữ nghĩa, tôi chuyên thảo những sự vụ văn thư và hàng tháng phát hành các đặc lệnh truyền tin xuống các sư đoàn và các tiểu khu. Thì giờ rảnh vào cuối tuần tôi dạy cho Trường Văn Hóa Quân Đội mở tại Trường Đoàn Thị Điểm, Cần Thơ.

Trong các vị Tư Lệnh Quân Đoàn tôi phục vụ, tôi phục nhất Tướng Pháo Binh Nguyễn Đức Thắng, nghe nói cũng có bằng Toán Đại Cương (MG): trong vòng 3 tháng, ông đã giải tỏa hoàn toàn áp lực của Cộng quân sau Tết Mậu Thân, khai thông quốc lộ 4. Mỗi ngày toán truyền tin của chúng tôi phải tháp tùng trực thăng của Tướng Thắng đi thanh sát các cuộc hành quân của các chi khu.

Sau đó tôi xin chuyển về Phòng 6 Bộ Tổng Tham Mưu làm cho Cơ Quan Quản Trị Viễn Thông (CMA) trực tiếp làm việc với Mỹ trong kế hoạch chuyển giao toàn bộ hệ thống viễn liên cho quân lực VN (Việt Nam Hóa Chiến Tranh).



Tôi có hai sĩ quan Mỹ đối tác. Nhiệm vụ chính của tôi là thanh sát toàn bộ Hệ Thống Viễn Thông Kết Hợp (ICS), thiết lập hồ sơ AB bàn giao cho Quân Lực VN.

Hoàn tất công tác này, tôi được tướng thưởng huy chương của Lục Quân Mỹ do General Creighton Williams trao tặng vào năm 1971.

Trước biến cố 30/4/75, ít người Việt tin rằng Mỹ bỏ VN. Hầu hết tin vào kế hoạch Việt Nam Hóa trong đó Hoa Kỳ làm như là vẫn tiếp tục viện trợ và các chương trình

khóa huấn luyện và quân lực VN sẽ tự một mình chiến đấu chống Cộng. Nếu được viện trợ dồi dào thì nỗ lực chống VC chắc sẽ có nhiều hiệu quả hơn vì không bị cản trở bởi chính sách “đánh cầm chừng và dung dưỡng các tình báo địch”.

Sau khi đã triệt tiêu hóa khả năng chiến đấu của QLVNCH, Hoa Kỳ lại tung ra chiêu “Hòa Hợp, Hòa Giải Dân Tộc” và nhờ Pháp làm chủ trì khiến nhiều người tạm yên lòng chờ đợi cho đến phút chót là 10 giờ sáng 30 tháng Tư, 75, Tổng-Thống-Ba-Ngày Dương văn Minh ra lệnh buông súng. Thế là tiêu tan hết hy vọng. Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh Thiết Giáp trấn tại Biên Hòa đã tiến về Sài Gòn định giải toả thủ đô cũng phải ngưng lại, rã hàng ngũ. Nhiều vụ tự sát diễn ra trong đó có năm vị Tướng tuần tiết rất anh dũng. Không biết khi người Nhật đầu hàng đồng minh, có bao nhiêu vị tướng mổ bụng? Trong giây phút giao thời đó, tôi thản nhiên như chẳng có gì xảy ra. Vài hôm sau ra trình diện “đi học 10 ngày” rồi bị đưa đi cải tạo miệt Năm Căn và U Minh. Nhờ là chuyên viên truyền tin điện tử, tôi được thả về sớm cùng với khoảng 100 chuyên viên các ngành khác như Công binh, Quân Y, Quân Nhu, Quân Cụ.

Vượt Biên: Chết Hoặc Tù Đầy - Giá Của Tự Do

Một phóng viên hỏi người vượt biên: “Tại sao lại bỏ nước ra đi?” Có người trả lời: “Nếu cái cột đèn có chân, nó cũng đi.” Bất chấp tù đầy, cướp bóc hay chết chóc, hầu như ngày nào cũng có chuyện vượt biên. Hàng trăm ngàn người đã bỏ mình trên biển cả hay núi rừng biên giới. Thật là một thảm trạng. Mới đầu vượt biên còn lén lút tự quản, sau móc nối với công an mua bãi để đi. Vượt biên trở thành một dịch vụ mà nhà nước CS đứng ra kinh doanh, lời vô kể.

Gia đình tôi vượt biên nhiều lần đều thất bại.

Thật sự thì chúng tôi không có vàng để lo vượt biên. Mỗi ngày, tin người nọ bạn kia đã vượt thoát và mừng cho họ và buồn cho mình.



Anh đã đi rồi, tôi ở lại
Một người nữa lại đi
Một người nữa sắp đi
Đã bao lần chia ly
Đã bao lần nước mắt tràn mi ...
Anh đã khóc, tôi đã khóc
Cho những gì đã mất
Cho những người còn ở lại ...

May thay có một ông chủ tàu tính chuyện vượt biên. Ông cho hai con lớn qua học Anh Ngữ rồi đề nghị cho tôi đi miễn phí. Thuyền đã sẵn rồi. Một Trung Úy cựu sĩ quan Hải Quân VNCH tên Trước làm tài công. Thợ máy là ông chủ; tôi lo lấy tọa độ. Thật là quá đổi vui mừng.

Ông chủ dễ tin người và rất tin ở bói toán. Lần nào trước khi đi ông đều đi nhiều chỗ ở Sài Gòn xem bói. Lần nào đến coi ông thầy bói Rùa ở Chợ Lớn, ông thầy đều nói: “Chuyến này đi không được. Nhưng không bị bắt. Thuyền cũng như con người. Số chiếc thuyền này không đi được. Phải đổi thuyền khác.”

Chuyến vượt biên lần đầu có kế hoạch là một tàu hải quân ở bến Bạch Đằng sẽ đưa ra người ra thuyền đậu ở ngoài khơi. Trong suốt một năm trời chờ đợi, kế hoạch đó không thi hành được vì viên sĩ quan hải quân CS bị đổi đi chỗ khác.

Lần kế, chuyến đi là Đại Ngải, Cần Thơ. Gia đình tôi phải phân làm hai, đi chung một chuyến xe tới bến Cần Thơ. Vài con mắt công an chìm dòm ngó chúng tôi nhưng may sao chúng không lại hỏi. Có lẽ cho tôi là cán bộ vì tôi nói tiếng Bắc. Nhưng chuyến đó bị lừa; chỉ mất vàng thôi.

Chuyến tiếp đi ngả Sóc Trăng. Có 3 cánh tắc xi đưa chúng tôi ra thuyền lớn. Vợ tôi và 5 con được ém trong một nhà người Miên hẻo lánh rồi xuống xuống đi ra thuyền lớn vì đã lên thuyền lúc đó có đám người của công an, gia đình tài công và thợ máy.

Khoảng nửa đêm, cánh thứ hai cũng đã lên thuyền. Chỉ còn cánh của chủ thuyền trong đó có tôi. Kế hoạch là lúc 4 giờ chiều là có người đến rước đi. Nhưng rồi hoãn đến 6 giờ để chờ thêm hai người nữa từ Cần Thơ xuống. Cuối cùng mãi tới 9 giờ tối mới có xe Honda đến đưa đi. Tới bến taxi thì nghe báo là đã bị lộ. Tôi và ông chủ phải vào một vườn bông ngồi chờ tới gần sáng mới có người ra đưa về chỗ ém.

Theo kế hoạch dự trù thì đúng nửa đêm thuyền lớn sẽ khởi hành đi. Vì thế, mấy đứa con ông chủ oà lên khóc vì tưởng giờ này mấy người kia đã đi rồi. Nhưng đến trưa hôm đó thì được tin tài công nhắn về là đã không đi và đã cho người đi từng nhóm đổ bộ dọc theo bờ sông. Tôi hết sức lo lắng. Một mình lên xe trở về Vĩnh Long, cầu khẩn Đức Quán Thế Âm phù hộ cho vợ con tôi trở về an toàn.

Đêm đó trăng sáng vàng vạc, một mình tôi nằm trong hoang vắng. Sáng hôm sau tôi và ông chủ trở sang Cần Thơ. Vừa bước lên phà Bắc Cần Thơ, tôi gặp ngay tài công còn khoác áo mưa lấm bùn. Anh ta nói ngay: “Chị và các cháu hiện ở tầng trên. Nhà em bị bắt.” Thế là tôi mừng và yên tâm, không lên gặp mà tiếp tục lo xuống phà qua đón những người khác. Tuy thất bại nhưng mừng là ít người bị bắt. Các con tôi bị muỗi cắn ghẻ lở đầy người. Nhà tôi tiếp tục vào trường dạy. Vợ tôi kể: “lúc đổ bộ lên bờ không biết hướng nào mà đi. May nhờ đêm đó trăng rằm lại có lễ hội của người Miên nên người qua lại tấp nập.” Nhà tôi ghé quán nghe ngóng rồi đi bộ một quãng, thấy ngược đường lại quay trở lại. Ra tới lộ cái thì kêu xe lôi chạy ra bến xe Cần Thơ. Thật đúng là có Linh Thiêng phù hộ nên không bị bắt.

Năm kế tiếp, ông chủ lại tiếp tục tổ chức cho gia đình vượt biên và đổi sang hướng Rạch Giá. Ông nói với tôi lần này hai vợ chồng ông ở lại và nhờ tôi thay mặt ông dẫn mấy con của ông đi. Ông sẽ nhờ pháp sư làm một lá bùa dán trước ghe để không bị phát giác. Bãi bến do một thiếu tá công an về hưu bảo đảm bến bãi. Tôi, ông chủ và tài công đã ra chợ trời mua hai hải bàn giao cho ông ta.

Chờ đợi mãi mới thấy ông chủ báo ngày đi. Trước hôm đó vài ngày, hai vợ chồng ông chủ sang Cần Thơ lấy lá bùa thì bị công an bắt. Em vợ ông chủ tên Dương chạy ngay qua báo tin. Chúng tôi chẳng kịp suy nghĩ gì vội lên xe Honda đi Cần Thơ hỏi tin (!). Tới Bình Thủy, rẽ vào một con hẻm. Tôi ngừng xe chờ. Dương vào hỏi thăm ông thầy bùa. Vài phút sau tôi thấy ông thầy hiện ra xua tay nói: “Chạy đi. Công an còn ở đây.”

Chúng tôi vội quay xe phóng đi ra cầu bắc. Tới cầu bắc thì phà vừa mới rời bến. Khi phà vừa quay trở lại thì công an ập tới bắt chúng tôi dẫn về Phòng Chấp Pháp gần đó. Khoảng 4 giờ chiều, hỏi cung xong, chẳng cho ăn uống gì, họ tống tôi vào phòng giam vuông vức 9 thước vuông trong đó đã có khoảng 30 chục người trên người chỉ mặc quần xà lỏn. Tên tù trưởng (trung úy CS bị bắt vì tội tổ chức vượt biên) hỏi: “Chú bị bắt vì tội gì?” Tôi nói ngay: “Hình như là tội vượt biên”. Nghe nói thế, mọi người nhìn tôi với ánh mắt dường như có thiện cảm. Tù trưởng chỉ cho tôi một chỗ để nằm, hỏi tuổi, rồi bảo tôi cởi áo quần ra khám. Còn ít tiền, tôi đưa cả cho anh ta nhưng anh ta không nhận, bảo tôi cứ giữ lấy. Sau này nhóm của anh ta bảo tôi đưa tiền để mua thuốc lá. Đêm đó tôi nằm mộng thấy có một cụ già cho tôi một con số 91. Sáng ra nhớ lại, tôi không hiểu là cái gì. Sau này chiêm nghiệm thấy đúng 91 ngày, thấy hay vì tôi phải lao động 3 năm như ông chủ. Tôi được thả ra là nhờ vợ tôi lo lót và cũng nhờ vợ của viên đại úy chấp pháp lại là trò cũ của vợ tôi giúp. Tôi nghĩ lại một lần nữa phải đã có Linh Thiêng phù hộ tôi.

Đó là năm 1983 và từ đó tôi không còn nghĩ đến vượt biên nữa. Tôi đặt hy vọng và chương trình H.O. lúc đó còn rất mong manh. Tôi âm thầm làm đơn gửi chui qua tòa Đại Sứ Mỹ ở Thái Lan xin ghi tên trong Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự. Chờ đợi mỗi mòn, nhiều khi đã hầu như thất vọng vì thấy đã có người nộp đơn sau tôi đã chuẩn bị lên đường. Nỗi thất vọng trở nên cùng cực khi tôi nhận được thư báo là đơn của tôi còn phải chờ cứu xét vì thời gian học tập của tôi chưa đủ 3 năm. Tôi giấu nhem lá thư đó vì sợ làm cho vợ tôi khóc. Tôi âm thầm viết một lá đơn khác gửi qua Thái Lan. Rồi tôi quyết định lên Sài Gòn kiếm chỗ dạy Anh Văn và hầu như không còn nghĩ đến việc ra đi nữa.

Một Ngày Hạnh Phúc Nhất Đời: Ngày Nhận Được Giấy Gọi Phỏng Vấn

Cho mãi tới năm 1991, ánh sáng cuối đường hầm mới lóe lên khi vợ tôi từ Vĩnh Long gọi điện thoại lên báo. Giọng run run và trầm trầm, nàng nói: *“Anh ơi, em đã nhận được giấy Hoa Kỳ gọi đi phỏng vấn. Họ cho biết là mới có một văn thư cho phép những người học tập không đủ 3 năm nhưng có đi tu nghiệp ở ngoại quốc sẽ được cứu xét ra đi có trật tự.”* Thật là một phép lạ.

“Ra Đi và Sẽ Trở Về Với Một Tư Cách Khác”



Ngày gia đình đến Allentown – May 1992

Vâng, đó là câu vợ tôi phát biểu trước đông đủ bà con và bạn hữu vào buổi tiệc tiễn đưa. Về với một tư cách khác là tư cách gì? Rõ ràng trong bấy lâu cuộc đời đã làm cho giá trị phẩm giá con người bị đảo lộn, tình người giả dối, vợ tôi đã bật ra câu nói đó làm tôi thật chưng hửng. Tư cách khác có ý là sẽ không còn hèn kém như trước nữa.

Ngày 25 tháng 5, 1992 chúng tôi lên đường qua Hoa Kỳ. Tôi là người được giao cho cầm hồ sơ cho cả đoàn. May mắn cho chúng tôi là chuyến bay này sẽ chỉ ghé Thái Lan và ghé Pháp vài giờ rồi bay thẳng tới New York.

Ngồi an vị trong máy bay, hai vợ chồng tôi mới thấy thật an tâm vì vẫn ngơm ngợp sợ bị công an giữ lại vào phút chót như đã xảy ra với một số người trong số đó có một bà cụ đã uất ức đập đầu vào cửa kính tự vẫn. Các con tôi hình như đã ngủ. Tôi nói với vợ:

- Anh đã ở Mỹ rồi. Đẹp lắm! Cái gì cũng là máy móc cả. Ai cũng có có xe hơi. Trong trại tù anh từng ước mơ được trở lại Mỹ một lần nữa.
- Em thấy ai đi Mỹ về cũng thấy trắng trẻo, mập ra, tiền bạc rủng rinh. Không biết mình lớn tuổi rồi, liệu có kiếm được việc làm không? Con cái có được tiếp tục học không?
- Có ai về VN mà nói là không có việc làm đâu? Còn đi học thì được chính phủ cho học bổng học suốt 4 năm ra Kỹ Sư. Học nữa thì vay tiền. Chừng ra trường có việc là sẽ trả góp. Em khỏi lo việc đó.

Chúng tôi định cư tại Allentown, Pennsylvania do gia đình một người bạn bảo trợ. Trời tháng Năm mà vẫn còn lạnh. Sau một thời gian ngắn làm thủ tục và nghỉ ngơi, chúng tôi đi kiếm việc làm và ghi danh học Anh Văn. Khởi sự vợ tôi làm nghề may; tôi làm tập sự viên ở Thư Viện Allentown và làm thiện nguyện viên trong 9 năm cho cơ quan USCC (United States Catholic Conference). Các con kể cả hai vợ chồng tôi ghi danh học tại Lehigh

Carbon Community College. Tôi ghi học ngành Criminal Administration. Sau đó, các con tôi lại tiếp tục ghi danh học các trường khác.

Ngày Vui Qua Mau

Tốt nghiệp xong 4 năm cao đẳng, hai con tiếp tục ghi danh họ Y; còn 3 cháu khác vào làm cho các công ty. Kể từ năm 1999, cuộc sống đã hoàn toàn ổn định. Nhưng cũng từ đó, mỗi con sống một nơi. Không còn những ngày chung sống vui như trước nữa. Hai vợ chồng tôi cảm thấy trống trải và nuối tiếc những bữa cơm chiều sum họp bên nhau. Những ngày lễ lạc, chúng tôi tổ chức party có nhảy nhót thật là vui nhộn. Cuộc sống đi lên, con cái lại ra sống riêng. Trong những ngày cuối tuần, không có con nào về sum họp, vợ tôi buồn, chia xẻ:

- Em nhớ các con quá. Rút cục giờ đây chỉ còn hai anh với em. Ngày vui sum họp đâu còn nữa.

Tôi chia xẻ:

- Em không thể mơ như thế được. Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào. Ngày xưa, em cũng phải lên thành phố học. Em cũng phải xa cha mẹ và có khi một tháng mới về một lần. Cha mẹ cũng thương nhớ, trông mong. Nhưng vẫn vui vì các con đi xa để xây sự nghiệp. Mình phải vui với hoàn cảnh mới và lối sống mới. Không nên bắt con cái phải sống chung khi chúng cần có cuộc sống riêng tư.

Vợ tôi nhìn lên trời như tránh để rơi giọt nước mắt. Nàng mơ màng nói, giọng trầm hẳn xuống:

- Nhưng em chưa quen với lối sống đó. Em vẫn nghĩ chúng còn tấm bé như ngày nào.

Nắng chiều rơi thật chậm. Tôi mím môi nhớ lại những ngày tắm tối ở VN không có lối thoát. Tôi thật cảm thấy hạnh phúc trong nỗi hiu quạnh nhưng các con đang có một cuộc sống an lành và đầy ý nghĩa. Tôi tự hỏi “Tôi còn ước muốn gì nữa?” Nhưng vợ tôi vẫn bị ám ảnh bởi quạnh hiu ...

*

Nỗi lo sợ neo đơn của người cao tuổi

Chúng tôi mau chóng hội nhập với phong tục và tập quán nơi quê hương mới. Tôi đã chia xẻ ngay với vợ tôi về sự khác biệt giữa hai nền văn hoá Mỹ và Việt. Vợ tôi nói ngay:

- Em không thích cái lối sống quá tự do ở đây, nó làm cho con người trở nên quá vị kỷ. Tại sao lúc nhỏ cha mẹ phải nuôi nấng con cái mà lúc cha mẹ già chúng là không có nghĩa vụ chăm sóc, đỡ đần mà lại phó mặc cho xã hội lo? Như vậy đâu có fairness (công bằng)?

Tôi góp ý:

- Em nói có lý đấy. Nhưng nếu các con không lo cho cha mẹ được chu đáo bằng xã hội thì tại sao lại để chúng lo? Người Mỹ bây giờ không ai có ý nghĩ muốn con cái phải lo cho mình nếu chúng không có điều kiện chăm sóc tốt. Chính quyền và người dân đóng thuế để làm gì? Những nhà dưỡng lão, những khu nhà dành cho người cao tuổi vẫn là nơi an toàn và hợp lý nhất cho thời buổi này. Con cái không có điều kiện chăm sóc cha mẹ mà phải chăm sóc thì là điều bất hạnh. Mọi người cần phải hiểu và thích nghi với cuộc sống mới thì mới hy vọng có hạnh phúc.
- Em thì em vẫn chưa thể thích nghi như vậy được. Em vẫn muốn khi già vẫn được sống bên con cái, một đứa nào đó.
- Anh cũng muốn như vậy. Nhưng nếu không có đứa con nào có điều kiện thì mình phải sống như là lúc chưa có con. Vậy thôi.

Năm 2002, chúng tôi giã từ thành phố thân yêu Allentown, dời qua Arizona sinh sống. Chúng tôi chọn nơi này vì ở đây có một con làm cho công ty Motorola và vì xứ này đường xá thênh thang, thời tiết thích hợp với người cao tuổi.

Arizona còn ghi lại nhiều dấu tích của nhiều bộ lạc dân da đỏ, cách Nam Cali chừng 6 tiếng lái xe. Những ngày tháng 7, 8, 9 nóng tới 108 độ F nhưng hạ xuống còn 80 độ khi chiều về. Những tháng còn lại trời đẹp và mát, không khí khô nên ít muỗi. Quanh năm có thể chơi quần vợt. Mùa đông có tuyết rơi ở miền Bắc. Mùa thu, lá đỏ màu rất nên thơ. Có nhiều đường mòn để dã hành (hiking). Có nhiều phong cảnh đáng ngắm: Sedona, Grand Canyon, biển Hồ, hang động, và nhiều di tích xa xưa.

Nhờ vào học đường và chịu khó tìm tòi, nghe ngóng, tôi nhận thấy: Hoa Kỳ thời lập quốc có những vị lãnh đạo tài ba (55 vị) đầy tâm huyết và đạo đức như Madison, Benjamin Franklin, Washington, Hamilton, Jefferson, Paterson, John Adams, v.v. nên đã mau chóng trở thành một quốc gia hùng cường và tiến bộ bậc nhất hoàn cầu. Đặc biệt họ có một nếp văn hóa và một tư duy cao, xa, và rộng không nước nào sánh kịp.

Nền văn hoá cấp tiến của HOA Kỳ báo hiệu sự chuyển mình của tư duy nhân loại:

Trước hết là sự tôn thờ lý tưởng Tự Do, Bình Đẳng và Hạnh Phúc Riêng Tư của người Mỹ.

Tư tưởng gia Adlai Stevenson viết:

America is a political and moral fact: the first community in which men set out in principle to institutionalize freedom, responsible government, and human equality.

Hoa Kỳ là một sự thực chính trị và luân lý: cộng đồng đầu tiên thiết lập trong đó người ta thiết lập lên thành nguyên tắc để định chế hóa tự do, chính quyền có trách nhiệm, và bình đẳng nhân loại.

Tư tưởng gia Robert J. McCracken viết:

We on this continent should never forget that men first crossed the Atlantic not to find soil for their ploughs but to secure liberty for their souls.

Chúng ta trên lục địa này chẳng nên bao giờ quên rằng những người đầu tiên vượt Đại Tây Dương không phải là để tìm đất cho họ cày mà là để bảo đảm tự do cho linh hồn họ.

Cho đến hôm nay, các thế hệ vẫn tiếp tục nỗ lực bảo vệ và thăng tiến lý tưởng tự do truyền thống cho chính họ và cho cả những dân tộc còn bị áp bức trên thế giới. Và, Hiến Pháp Mỹ đã ghi rõ:

All men are created equal and have the right to life, liberty, and the pursuit of happiness.

Mọi người sinh ra là bình đẳng và có quyền sinh sống, tự do, và theo đuổi hạnh phúc.

Họ dùng luật pháp để thực hiện những lý tưởng này. Đó đó, *nước Mỹ là nước có luật lệ nhiều nhất thế giới*; mỗi tiểu bang có một hệ thống tư pháp riêng dựa trên Hiến Pháp liên bang. Nước Mỹ có sức mạnh nhất thế giới, nhưng Tổng Thống Mỹ lại thực sự không có quyền lực mạnh như người ta tưởng. Đơn giản, ông ta bị ràng buộc bởi quá nhiều luật lệ. Nhưng nếu không có pháp luật và tôn trọng pháp luật mà làm thì dễ trở thành độc tài.

Những tiêu chuẩn về đạo đức gia đình và xã hội đều dựa vào những tiêu chuẩn tự do, bình đẳng, và nhân đạo. Một số giá trị mà xã hội tôn trọng là: ***tính lịch sự, trách nhiệm cá nhân, công bằng, bác ái, tự do cạnh tranh, đúng giờ, ăn uống vệ sinh, làm việc và tiết kiệm.*** (Coi: *The Way to Wealth*, Benjamin Franklin)

Nếp văn hoá Mỹ thể hiện trình độ văn minh tiến bộ của nước Mỹ. Ai đến nước Mỹ cũng đều thấy tinh thần thiện và hoà đồng biểu hiện qua những **lời chào hỏi và cảm ơn**.

Dù quen hay không quen, gặp nhau là họ chào nhau kèm theo một lời chúc.

Không tỏ ra thân thiện hay chào hỏi được coi như thiếu văn minh.

Người Việt thường chỉ quen nhau mới chào.

Cảm ơn có lẽ là từ được dùng tới nhiều nhất hàng ngày.

Không cảm ơn bị coi là thiếu lịch sự.

Sau đây là 12 nếp văn hóa Mỹ nên biết và nhớ:

1. Giúp trẻ con tự quản – helping children with self- governing
2. Con nít có quyền tranh cãi với cha mẹ - Children having right to argue with parents
3. Sống độc lập – Living independently
4. Kiểm soát tài chính cá nhân – Individual financial control
5. Yêu quý con cái – treasuring children
6. Chén đĩa ăn uống riêng – Eating with separate plates
7. Làm việc đúng giờ và đúng thời khóa biểu – Working on time and on schedule time
8. Trả tiền bữa ăn riêng của chúng. Không mời hút thuốc lá – Paying for his or her own meal. No smoking cigarettes to invite.
9. Thăm viếng phải báo trước – Visiting with warning beforehand
10. Làm việc theo lịch trình – Working according to schedules
11. Phải có tính trật tự, đúng giờ, không được dính mũi vào việc người khác – Staying with orderliness, punctuality; not putting nose into others' affairs
12. Bắt tay xin lỗi, rồi hết bất hòa – Shaking hands for pardon, then disaccord is over.

14 giá trị xã hội được ghi nhận như sau:

1. Hoàn Thành và Thành Công – Achivement and Success
2. Hoạt Động và Làm Việc – Actvity and Work
3. Hướng Luân Lý – Moral Orientation
4. Động Cơ Nhân Đạo – Humanitarian Motives
5. Hiệu Quả và Thực Tiễn – Efficiency and Practiccality
6. Dính Lúu - Involvement
7. Tiến Hành và Tiến Triển – Process and Progress
8. Tiện Nghi Vật Chất – Material Confort
9. Bình Đẳng – Equality
10. Tự Do – Freedom
11. Phù Hợp Ngoại Cảnh - External Conformity
12. Khoa Học và Hợp Lý – Science and Rationality
13. Tinh Thần Quốc Gia – Nationalism
14. Dân Chủ - Democracy

*

Giấc Mơ Của Người Mỹ

Giấc mơ của người Mỹ thường nói đến là Triệu Phú. Kiếm thật nhiều tiền là niềm thích thú của người Mỹ và là thước đo tài năng và giá trị của họ. Một ứng cử viên Tổng Thống Mỹ muốn thắng cử thì người đó phải vận động sao cho được nhiều người ủng hộ tiền.

Không ít người Việt hiện nay đã đạt được giấc mơ này mà bản thân họ chưa bao giờ mơ tới. Chiụ khó làm việc, tiết kiệm, và biết kinh doanh là có cơ hội thành triệu phú. Nhưng càng là triệu phú, cuộc sống lại càng bận

rộn, lại càng lún sâu vào cuộc chạy đua không bao giờ chấm dứt. Nhưng có điều đáng kể là đa số những nhà tỉ phú khi qua đời toàn thể tài sản hầu như đều tặng cho từ thiện.

*

Viễn tượng của Cộng đồng Việt

Cộng đồng Việt được nhìn nhận là cộng đồng mau chóng lớn mạnh và đóng nhiều thành quả nhất về mọi lãnh vực cho nước Mỹ. Hàng trăm thành phố đã ra Nghị Quyết công nhận là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là cờ của người tị nạn Việt.

Quốc Hội Virginia đã vinh danh Người Việt Miền Nam VN trong Nghị Quyết 455 ngày 21/2/2013:

WHEREAS, **for several decades, South Vietnamese American patriots have contributed to the United States with intellect, skill, loyalty, and determination; many have served proudly in the Armed Forces of the United States; now, therefore, be it**

RESOLVED by the Senate, the House of Delegates concurring, That the General Assembly designate **April 30, in 2013 and in each succeeding year, as South Vietnamese Recognition Day in Virginia; and, be it**

RESOLVED FURTHER, That the Clerk of the Senate transmit a copy of this resolution to the Virginia Asian Chamber of Commerce and the National Congress of Vietnamese Americans so that the members of these organizations may be apprised of the sense of the General Assembly of Virginia in this matter; and, be it

RESOLVED FINALLY, That the Clerk of the Senate post the designation of this day on the General Assembly's website.

XÉT RẰNG, trong nhiều thập niên, những người Mỹ yêu nước gốc Nam VN đã đóng góp cho Hoa Kỳ trí tuệ, tài năng, lòng trung thành, và quả quyết; nhiều người đã hãnh diện phục vụ trong Quân Lực Hoa Kỳ. vì vậy, hôm nay,

Thượng Viện, với sự đồng thuận của Hạ Viện, QUYẾT ĐỊNH Rằng Đại Hội Đồng phải định danh ngày 30 Tháng Tư, năm 2013 và trong những năm kế tiếp, là Ngày Nhìn Nhận Người Việt Miền Nam ở Virginia; và

QUYẾT NGHỊ TỪ NAY, Rằng Viên Thư Ký của Thượng Viện chuyển một bản sao quyết định này cho Phòng Thương Mại Á Châu, Virginia và cho Nghị Hội Toàn Quốc Người Mỹ gốc Việt để những thành viên của các tổ chức này được thông hiểu ý nghĩa của Đại Hội Đồng của Virginia về sự kiện này; và

QUYẾT NGHỊ CUỐI CÙNG, Là Thư Ký Viên của Thượng Viện phải yết thị bản định danh ngày này trên trang mạng của Đại Hội Đồng.

Công cuộc đấu tranh giành lại quê hương vẫn là mục tiêu chính của cộng đồng Việt và thế hệ trẻ đã sẵn sàng tiếp tục sứ mệnh này.

Hải Bằng.HDB



TÌNH THƠ

*Ta chỉ đùa thôi... vuốt tóc Thơ
Mà sao thương lắm... tự bao giờ?
Thu về lá rụng... hồn ngây dại
Hè tới mưa rơi... dạ ngẩn ngơ
Xướng họa-thư trang luôn ngóng đợi
Giao lưu-thi hữu mãi trông chờ
Người ơi đến nhé dù sương tuyết
Chớ trách rằng ai... đã quá khờ!*

Aug.1st .2013

Motthoi



CHIẾU THƠ

Họa

*Rượu rót đầy tràn cả chiếu thơ
Hỡi tri âm! Cạn chén bây giờ
Ngả nghiêng thân xác đang điêu đứng
Chao đảo linh hồn đã ngất ngơ
Mất hết niềm tin bao nuôi tiếc
Còn hy vọng để trông chờ
Giải sầu có thể nào vơi được
Mở mắt chong chong đọc chữ khờ!*

Phan Khâm

NGUYỄN ƯỚC ĐẦU NĂM

Vũ Nam

Hoàng dự định trong đầu sẽ đưa Huệ về thăm quê hương mình một lần. Ngày anh chọn là ngày mừng hai Tết.

Anh đón Huệ ở bến xe. Ngày hôm ấy Huệ mặc chiếc áo sơ-mi màu thiên thanh dài tay, quần Tây màu cà phê sữa. Đối với Hoàng, bộ đồ này rất thích hợp với Huệ khi về quê ăn Tết. Nét đẹp Huệ thùy mị, đoan trang.

Nửa đoạn đường từ Sài Gòn về quê Hoàng đối với Huệ là đoạn đường khá quen thuộc, vì đã nhiều lần cô đi qua đây để về một thành phố khác. Nhưng nửa đoạn đường còn lại đối với cô thật hoàn toàn xa lạ. Lạ từ quang cảnh, nhà cửa và cách sinh hoạt. Mỗi cảnh tượng xảy ra, mỗi lời đùa giỡn của thanh niên nam nữ trên xe, của các em nhỏ ngồi trên mui xe đều làm cô ngạc nhiên thấy lạ. Cô ngồi e ấp bên Hoàng trong dáng vẻ, nhưng đầu óc đang nhảy múa với những điều mới lạ đang diễn ra chung quanh.

Còn Hoàng, ngồi cạnh người yêu mình, anh lại tìm ra một mô hình khác để nhìn ngắm. Cũng con đường này từ năm mười một tuổi anh đã đi qua lần đầu tiên, rời quê, về thành phố học. Rồi mỗi tháng cứ lượt đi lượt về qua lại nơi đây. Ngày đó, hình ảnh con đường, nhà cửa, cảnh vật chung quanh không gợi cho anh những mộng mơ, ngạc nhiên nào cả. Anh chỉ mong xe chạy cho lẹ sớm về đến nhà để gặp cha mẹ, anh chị em, hàng xóm. Còn lúc trở lại thành phố anh lại rầu rầu luyến tiếc hai ngày cuối tuần vừa qua trong không khí đầm ấm gia đình. Bao giờ trước khi rời khỏi nhà anh cũng nói: *Con đi luôn nha ba má!* Má anh hay rầy: *lúc nào nó cũng nói đi luôn!* Nhưng rồi một tháng sau anh lại trở về. Gần mười năm qua, những điều ấy cứ lặp đi lặp lại, đến một lúc nó như trở thành một chuyển đổi bình thường, một cuộc sống không có gì là sôi nổi, một sinh hoạt êm xuôi như mặt hồ nước đọng.

Nhưng hôm nay, khi ngồi bên cạnh Huệ trong ngày mừng hai Tết, những cây nêu xanh bằng tre dựng trước mỗi nhà hai bên đường, những lá cờ nhỏ màu đỏ đen để trừ tà được treo trên những cây nêu ấy, những tà áo mới của các em bé, và cả những tiếng pháo đang nổ đì đùng đâu đó chung quanh đã gợi cho anh một niềm vui dạt dào, trong đó tình tự dân tộc lại trở về mạnh mẽ hơn lúc nào hết. Có được tình cảm như thế cũng chỉ vì Hoàng vui với cái vui của Huệ trong hiện tại, khi cô rời thành phố quen thuộc để đi về vùng thôn dã trong không khí đang tương bừng vui Tết, đón xuân.

- Cảnh ở đây trong ngày Tết vui thế hả anh?

Đôi mắt Huệ nhìn Hoàng thật tình tứ. Miệng cô cười e ấp.

- Ừ, vui quá hả? Tết ở đây là như vậy đó em. Chỉ có ngày Tết ngồi xe ngang qua đây mới thấy vui.

Khi chỉ còn cách quê Hoàng mười cây số, xe đang chạy qua những cánh đồng phẳng phiu, rộng rãi, chạy thật xa vào chân núi. Những làng xóm quê nho nhỏ nơi đây là những tập hợp từ những mái nhà tranh, ngôi nhà ngói đỏ, chen chúc với nhau dưới hàng cao, hàng dừa xanh cao cao. Đồng ruộng mùa này nổi màu nâu sậm. Màu xanh non của mạ, màu vàng rực rỡ của lúa chín đã qua, những thửa ruộng bây giờ chỉ còn là những mẫu

đất đã được các bác nhà nông cày lật vỡ, cho nó thu nhận không khí mới của trời đất để chuẩn bị cho ngày mùa năm sau. Giống chim muông đang lượn in hình trên trời xanh. Không khí mùa xuân trong lành dịu mát.

Trong lòng xe, trên mui xe, tiếng trò chuyện cười đùa của thanh niên nam nữ, cộng tiếng hò hát của các em bé trong những điệu hò về tình yêu trai gái đã làm ầm ĩ trên xe, át cả tiếng máy xe đang chạy. Một anh thanh niên đang ngồi trên mui cất giọng, tiếp theo có tiếng hò phụ trợ ngay:

Trên trời có đám mây xanh... Á di hò lơ...

Chính giữa mây tím... á di hò lơ...

Chung quanh mây vàng...hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...

Rồi anh sửa lời một điệu hò:

Hỡi cô kẹp tóc chổi chà... Á di hò lơ...

Dừng chân cho tôi hỏi... Á di hò lơ...

Có chồng chưa em...hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...

Mọi người ngồi trên xe đều cười ngặt nghẽo khi câu hò châm chọc vừa dứt. Mấy cô gái đang ngồi trên xe cũng không chịu thua, nên một giọng hò đối đáp lại cất lên:

Uổng công anh xúc tép nuôi cò... Á di hò lơ...

Nuôi cho cò lớn... Á di hò lơ...

Có giò cò bay... hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...

Để đối đáp với cô con gái vừa hò, tiếng của một cậu lại cất lên. Mỗi khi dứt một điệu hò mọi người đều vui cười rầm rộ và chờ một người mới nổi hứng lên hò đối đáp tiếp.

Hoàng nhìn Huệ trong lúc cô vui cười vì những điệu hò pha chế chọc ghẹo. Khuôn mặt cô nghiêng nghiêng, mái tóc phủ vai có vài sợi đang lòa xòa trước hàng mí mắt. Hoàng thấy Huệ đẹp hẳn lên. Lựa lúc bất ngờ không ai để ý anh quay qua hôn lên má cô. Huệ đỏ mặt nhưng gượng cười ngay và kiếm chuyện để nói:

- Mấy cô cậu hát hò vui quá! Em thích ghê!

- Tết ở đây là như vậy đó! Em mà về đến làng anh, em thấy họ xích đu trên những cây đu cao, hò hát, thấy còn vui hơn.

Sự chuyện trò của Hoàng và Huệ luôn luôn bị đứt đoạn vì những điệu hò. Cứ sau một vài câu đối đáp, hai người phải giữ sự yên lặng lại để nghe tiếp tục những chuyện kể, những câu hò của cô cậu trên xe.

Từ lâu Huệ đã ao ước được một lần cùng Hoàng về thăm quê hương Hoàng. Huệ gợi ý, dọ hỏi nhưng anh vẫn chần chờ. Với Hoàng, bởi vì đất nước còn đang chiến tranh, an ninh trên đường đi không được bảo đảm, và vì quê anh, ngày thường, chẳng có gì để xem ngắm. Một làng quê quanh năm chỉ bận bịu với công việc đồng áng, hái củi, hầm than. Làng quê mà có một người xa lạ từ thành phố về sẽ được nhìn ngắm, ngưỡng mộ thật tận tình! Nhưng hôm nay Hoàng muốn đưa Huệ về, vì trong ngày xuân đầu năm, trong ngày Tết sẽ có những điều lạ mắt cho Huệ. Ngược lại, với Huệ, cô muốn về quê Hoàng một lần, chỉ vì cô muốn biết quê hương của người yêu mình đã sinh ra và lớn lên nó ra sao. Cô đã quen nếp sống ở thành thị rồi, ngày qua ngày, thường

nhật, lập lại những điều quen thuộc: đi làm, đi phố, xi-nê, dự tiệc với bạn bè... Hơn nữa, cô cũng muốn có những lần, thảnh thơi, rời xa thành phố, về với ruộng đồng, vườn rẫy. Một ý muốn bình thường thế thôi, chẳng có gì là to lớn trọng đại.

Xuống xe, trên đường về nhà Hoàng, Huệ thấy quang cảnh Tết hiện lên rõ ràng hơn: trên đường, trẻ em trong những bộ đồ thật mới tụ họp từng nhóm, hoặc đang đi trên đường, miệng huyền thuyên nói chuyện, móc bóp khoe tiền. Gần như trong mỗi nhà đều có chưng hoa vạn thọ màu đỏ vàng rực rỡ. Thảnh thơi một cây mai trong nhà ai đó, cánh hoa nở vàng. Gần như cứ cách năm bảy nhà thì có một nhà dựng cây nêu, ăn Tết. Dọc lề đường đầy những hàng quán: dưa hấu, hột vịt lộn, nước đá nhận, chè đậu đen..., xen lẫn là những sòng bông vụ, bầu cua cá cộp, đầy người bu quanh la ó om sòm trong việc ăn thua.

Sinh hoạt trong những ngày Tết trước mắt Hoàng, hiện tại, vẫn vậy. Từ những ngày còn nhỏ, khi biết Tết như thế nào, anh đã lồng mình vào quang cảnh như thế. Anh cũng la cà với vài thằng bạn ở sòng bầu cua cá cộp, bông vụ, cũng ngồi vào quán bên mấy ly nước đá nhận, rồi từ mỗi thằng móc bóp khoe tiền đã được lì xì. Ôi, đã qua những ngày Tết của tuổi thơ.

Nhưng bên cạnh Huệ trong ngày Tết này Hoàng lại có một cảm giác khác, ấm áp lạ thường. Một vọng về từ quá khứ của tuổi thơ, góp cùng niềm lâng lâng khi đi bên cô gái mà mình đã yêu, đã nghĩ mình sẽ cưới làm vợ. Nếp sinh hoạt Tết nhứt của quê hương, những hàng quán ăn uống đầu năm, hoà với hương thơm từ da thịt, quần áo và mái tóc của Huệ làm Hoàng choáng ngợp trong cảm giác giữa mộng và thực. Khi đi đến gần cây đu có ba tay vịn cao năm bảy mét, có chỗ đứng cho sáu người Huệ mở bừng mắt để xem. Cứ sáu cậu trai lên đu xích qua xích lại hò chọc ghẹo các cô gái đang đứng bên dưới, hoặc các cô gái vừa đi ngang, thì đến lượt sáu cô gái lại lên đu, xích và hò chọc ghẹo các cậu trai đang đứng chầu rìa bên dưới. Cứ ai đặt hò hay thì được mọi người khen ngợi vỗ tay. Cứ nhóm nào xích đu càng lên cao thì được người ta càng tán phục.

Về đến nhà, gặp lại những sinh hoạt quen thuộc trong những ngày Tết của gia đình, Hoàng biết đối với Huệ cũng là điều vui mắt. Những tập tục, truyền thống của tổ tiên vẫn còn được giữ gìn. Bàn thờ Phật, ông bà tổ tiên đã được chưng bày đầy trái cây, nhang đèn. Trên mỗi trái dưa hấu đang được chưng trên bàn thờ đều được dán một miếng giấy nhỏ, vuông, màu đỏ. Ở mỗi bộ lư đồng, chỗ cắm nhang, bình bông cũng đều được dán một miếng giấy đỏ này. Những bộ liễn, những tấm truyện bằng tranh mới mua như Thạch Sanh Lý Thông, Phạm Công Cúc Hoa, Lâm Sanh Xuân Nương... được treo lên hai bên tường nhà. Những cây cột nhà cũng được dán kín những câu đối dài nền đỏ, chữ Tàu màu đen. Ba Hoàng trả lời Huệ khi cô hỏi về những thứ linh kính này: Cho ăn Tết hết đó cháu à! Ở đây tục lệ là như vậy. Ở Sài Gòn chắc không phải ai cũng làm vậy đâu phải không cháu? Má và anh chị em Hoàng hỏi thăm Huệ nhiều chuyện từ Sài Gòn trong không khí đầm ấm, vui vẻ tự nhiên.

Ngày mừng bốn Tết Hoàng đưa Huệ đi chùa. Ngôi chùa mà lúc nhỏ, mỗi năm, đều đặn anh hay theo bà nội đi lễ chùa mỗi khi Tết về. Ngôi chùa cách làng năm cây số. Thiện nam tín nữ, kẻ đi bộ, người ngồi xe đò, trên đường tấp nập. Chùa được cất trên ngọn đồi cao, sát gần chân núi. Từ xa, khách thập phương đã thấy được chùa lồng lộng, đứng vượt lên trên mọi cảnh vật, dựa lưng vào núi, đầu phủ lớp sương mờ. Muốn lên chùa phải bước đi trên gần một trăm bậc đá. Vừa lên đến bậc đá cuối cùng Huệ ngồi ngã lưng ngay ở băng ghế cạnh đường, hơi thở dồn dập vì mệt, mồ hôi lả tả thấm lưng. Trên chùa, ngoài chánh điện, được xây cất do bàn tay phàm, nhưng nhà thờ Tổ lại được thờ trong một hang đá, nằm cạnh chùa, đây ắt hẳn là một công trình của tạo

hóa? Hang đá to bằng một cái am! Trong chánh điện mọi người đã tề tựu đông đủ, chuẩn bị nghe bài thuyết pháp của vị trụ trì.

Không biết có phải bài thuyết pháp đã làm Huệ suy nghĩ không, hay vì cảnh chùa ở làng quê, trên đồi, sát núi, lại nằm dưới những cây cổ thụ cao, hùng vĩ, phiêu nhiên đã làm tâm hồn Huệ có chút biến đổi, khác thường, mà điệu bộ, dáng dấp cô khi rời chùa đã trở nên trầm mặc, ưu tư. Cả Hoàng cũng vậy, sau bài thuyết pháp, anh cảm thấy tâm hồn mình cũng khác thường. Những lời giảng từ vị trụ trì so với tâm mình như cánh chim đang lượn dưới bầu trời xuân. Cánh chim nhỏ bé dưới bầu trời bao la!

Để thay đổi cảnh trí trên đường về Hoàng dẫn Huệ đi về nhà bằng một lộ trình khác. Lúc đi, anh theo con đường quen thuộc cho mọi người, giờ về anh sử dụng con đường mòn băng qua rừng khoảng hơn hai cây số, còn đoạn đường còn lại chạy dọc theo một dòng sông. Ở đoạn đường mòn băng rừng, có cây hai bên đường phủ trùm kín, cao quá đầu, cành lá xanh vàng chen chúc. Dọc đường, mỗi khi dừng lại nghỉ chân, Hoàng chỉ cho Huệ xem những con chim có màu sắc thật đẹp. Thấy chim rừng, Huệ thích thú: Còn đẹp hơn mấy con chim được bày bán ở Sài Gòn! Hoàng chỉ cho Huệ xem những con rắn lục màu xanh, mình nằm vắt ngang những cành lá. Màu da rắn ẩn náu trong màu lá cây, chỉ tinh mắt lắm người ta mới nhận ra. Không có Hoàng chỉ chưa chắc gì Huệ đã nhận ra được rắn. Cô thốt lên: *Trời, gì mà ghê thế! Rắn gì nằm khơ khơ như nằm trong sở thú!* Hoàng chỉ cho Huệ xem những cây mai rừng, mọc hoang dại, xen lẫn trong các loại cây khác, vẫn cho nở những nụ mai vàng vươn lên dưới bầu trời xuân. Đoạn đường đi yên tĩnh, chỉ còn ngửi thấy mùi hương thơm của lá hoa. Khi đến đoạn đường đi dọc dòng sông, Huệ cười rộ lên và nói: Ở đây có núi có sông, có rừng, có đá, chính là cảnh chùa chẳng sai!

Theo Hoàng, Huệ nhận xét như thế cũng đúng, vì ngôi chùa này cứ vào những ngày rằm, những ngày lễ lớn, đầu năm, người trong làng dù quanh năm làm ăn vất vả, họ cũng vẫn tập về chùa để cúng kiến, hành lễ, ăn chay, nghe thuyết Pháp và nhất là được nhìn xem cảnh vật thiên nhiên, để tâm hồn, ít ra là một vài ngày, tìm lại được sự yên ổn, bình an. Hai bên dòng sông những tảng đá thiên nhiên to lớn màu hồng đỏ nằm rải rác, xen kẽ là loài cây dại.

Chạy dọc dòng sông này, bên con đường cỏ xanh tươi là đồng ruộng. Ruộng nơi đây không rộng lớn như những nơi khác nhưng cũng đủ cung cấp lúa gạo cho quê Hoàng qua một năm dài. Những ngày Hoàng còn nhỏ, nơi đây là rừng chồi. Buổi trưa anh cùng vài người bạn cầm cần câu đạp xe đến đoạn sông này để câu cá, anh đã thấy các bác dân quê quần xà lỏn đen, đầu trần, áo bà ba sờn rách, bên kia đường, xa xa, đang cầm rựa phát hoang đám rừng chồi để chuẩn bị làm thành những đám ruộng cho mai sau. *Bao nhiêu tắc đất tắc vàng bấy nhiêu*, quả là không sai! Ngày hôm nay, những gốc cây lúa cũ, vàng sau mùa gặt hái đang nằm trong những vũng nước đọng, đầy cá lia thia, là kết quả với biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt của các bác nông phu ngày xưa khẩn hoang, khai thác. Chỉ bằng đôi bàn tay, bằng với sức lực mình để đem lại cơm áo cho gia đình. Cá con con ngày ấy trên đoạn sông có đá này vô số kể. Câu để chơi chứ không phải để ăn. Buổi xế chiều khi giỏ cá đầy Hoàng cùng các bạn đạp xe ngược gió về làng. Ngọn gió bắc, ngày Tết, thổi mạnh đến nỗi không một thằng nào có thể đạp được một mạch về nhà mà không xuống dắt xe đi bộ một khoảng đường...

Hoàng kể cho Huệ nghe câu chuyện trên đây làm Huệ đôi chút thú vị, hào hứng thêm trên đường đi. Cô lại kể cho Hoàng nghe chuyện của mình. Quê cô ở tận ngoài Bắc, làng cô cũng nằm dọc dòng sông, bố mẹ là người cùng làng, đã cùng gia đình chạy vào Nam năm năm mươi tư. Những buổi cơm sau ngày đó ở Sài Gòn,

bố cô hay kể, buổi chiều ba mươi Tết, nhà ông bà nội và ông bà ngoại hay ra bờ sông để đốt lò nấu bánh chưng. Hai nhà cạnh nhau, nên thường ngày trong sinh hoạt mọi người vẫn hay gặp nhau, chào hỏi. Nhưng thú vị nhất phải là chiều hôm ba mươi Tết. Buổi tối cuối năm hôm ấy các cô cậu thanh niên thiếu nữ phải lòng nhau đều có dịp ngồi trông chừng nồi bánh, và tâm tình. Trong các bếp lửa ấy có cả hai bếp lửa của gia đình bố mẹ cô. Nhờ những đêm xuân "ngồi trông nồi bánh chưng" ấy mà bố mẹ cô đã trở nên chồng vợ....

Đoạn đường còn lại dẫn về làng, gió xuân, khi chiều xuống đã bắt đầu thổi mạnh.

Mùng sáu Tết Hoàng đưa Huệ về lại Sài Gòn. Tâm tình Huệ lúc này không còn giống như buổi sáng mùng hai, khi đang đi trên đường đến nhà Hoàng. Vui Tết trong mấy ngày đã qua! Huệ không biết có điều gì vui nữa cho cô trong những ngày kế tiếp? Cô sẽ làm lại những công việc thường nhật trong hăng sở, trong gia đình và lại...chờ...cả một mùa xuân to lớn nhất của đời con gái: lên xe hoa. Huệ thầm hỏi, không biết có phải Hoàng sẽ là người mang lại cho cô...mùa xuân của cuộc đời?

Còn với Hoàng, mấy ngày qua anh có ý giới thiệu với Huệ về quê hương mình, từ quang cảnh, đến con người, từ chuyện lạ đến các người thân trong gia đình. Hoàng muốn "bắt mạch" xem Huệ có thể hòa mình chấp nhận nơi đây làm quê hương thứ hai của mình không, một khi anh ngỏ ý với cô chuyện trăm năm chồng vợ. Suốt mấy năm quen nhau ở Sài Gòn, làm chung nhau trong một hăng, anh cứ ái ngại hoài vì không có dịp thuận tiện để ngỏ ý với Huệ về chuyện vợ chồng. Dù kẻ Bắc người Nam nhưng tiếng "yêu" hai người đã nói với nhau từ lâu. Hoàng lần lựa, nên đôi lần đã bắt gặp sự hồ nghi trong ánh mắt Huệ: anh là một kẻ qua đường? Nhưng không, anh chỉ đợi dịp thật thuận tiện. Và lần đó là lần này, sau khi đi chơi chung với Huệ trong mấy ngày Tết vừa qua. Anh sẽ ngỏ lời cưới Huệ trong nay mai. Và tin tưởng Huệ sẽ đáp lại thâm tình anh bằng sự ưng thuận, vui vẻ.

Vũ Nam



NỖI HỒN QUỐC-PHÁ

Quốc-phá Sơn-hà tại (Đỗ Phủ)



Người xưa bảo : **Quốc phá Sơn-hà tại.**
(Sông-núi còn, dù nước mất nhà tan !)
Sông núi còn... dù dân-tộc lầm-than,
Từng quặn-quai qua bao cơn quốc-phá...

Ta đã sống hàng nghìn năm nhục-nhã,
Dưới bàn tay tàn bạo của ngoại-nhân.
Nhưng dân ta vẫn nhẫn-nại, chuyên-cần,
Giữ sông núi tươi xanh bao thế-hệ...

Ta đã xây... những con đường vạn-lý,
Đường xuyên-sơn, đường từ bắc xuôi nam...
Những vị anh-hùng không quản gian-nan,
Phạt Bắc, bình Tây..., chẳng nề thành bại !

Nguyễn Thái-Học đã thành-danh vạn-tải,
Dù đường đi chưa tới đích thành-công.
Hưng-Đạo-Vương và Hoàng-đế Quang-Trung,
Cơn quốc-phá giữ yên ... Sơn-hà tại.

Ngon bút thần trong bàn tay Nguyễn Trãi
Dẫn ta đi theo tiếng gọi : bình Ngô !
Nam-quốc Sơn-hà hề... Nam-đế cư !
Lý Thường-Kiệt ngâm vang dòng lịch-sử.

Đất bùn-lầy dưới chân Nguyễn-Công-Trứ,
Nay biến thành vùng đồng-ruộng phì-nhiều...
Việt-Nam ơi ! Hỡi Việt-Nam mến-yêu !
Tô-đắp mãi thành Giang-Sơn cấm-tú...

Bao gã thanh-xuân lòng như thác-lũ,
Đã từng phen đem máu tươi non sông.
Từng rạng danh là con Lạc cháu Hồng,
Từng kiêu-hãnh được xả-thân giúp nước.

Nhưng ngày kia, một đám người ngang-ngược,
Đội lên đầu chủ thuyết giống đười-ươi,
Lừa-bịp quốc-dân, tàn-sát giống-nòi,
Khiến đất-nước bị tan-tành muôn mảnh...

Sơn-hà tại ?! - Sơn-hà trong hoang-lạnh !
Dân-tộc mỗi-mòn trong cỏi thâm-u.
Bao tinh-anh Tổ-quốc hãm trong tù,
Bao chất xám bơ-vơ nơi hải-ngoại...!

Tổ-quốc ơi ! Hỡi nợ-nần oan-trái !
Kẻ cuồng-si làm băng-hoại Giang-sơn.
Núi vẫn cao, nhưng chất-chứa căm-hờn,
Sông vẫn chảy, nước tanh mùi bạo-lực.

Đồng-ruộng phì-nhiều mà dân đói-cực,
Dưới ách bạo-tàn của lũ quỷ-nhân.
Sông núi còn, nhưng sông-núi qua-phân,
Bao màu-mỡ bán rao cho ngoại-quốc.

Sông-núi ơi ! - Hỡi hồn thiêng non-nước !
Hãy bật hồng ngọn đuốc để dẫn đường,
Soi lối đi cho những kẻ vô-lương,
Sửa đầu óc bọn tiếm-quyền ngu-dốt !

Hỡi anh-linh những anh-hùng thuở trước !
Hãy nhập vào tâm-não giới thanh-niên,
Để một ngày toàn-quốc sẽ đứng lên,
Dẹp bạo-lực, rửa nỗi hờn Quốc-phá...

Nguyễn Tường-Vân

PHÂN ƯU

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm rất đau buồn nhận được tin:

Nhà Văn Phạm Hữu Bính

vừa tạ thế ngày 19 tháng 2, năm 2018 tại Maryland, hưởng thọ 82 tuổi



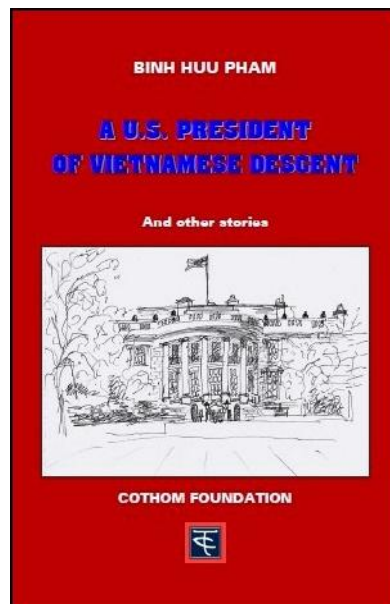
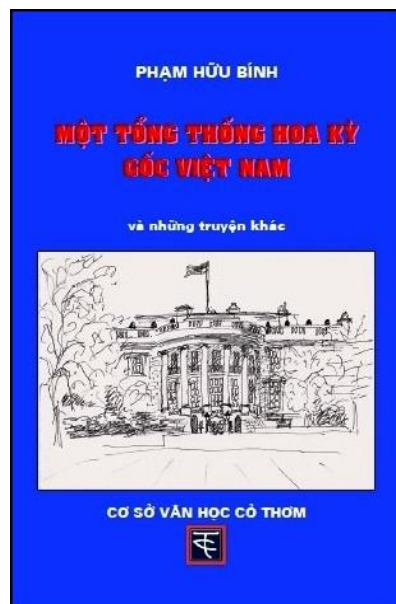
Nhà Văn Phạm Hữu Bính đã cộng tác với Tạp Chí Cỏ Thơm từ nhiều năm qua và là tác giả hai tập truyện ngắn song ngữ Việt Anh, "Một Tổng Thống Hoa Kỳ Gốc Việt Nam" và "A U.S. President of Vietnamese Descent". Ông được rất nhiều văn thi hữu và độc giả mến mộ.

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm xin thành kính phân ưu cùng
Bà Phạm Hữu Bính cùng tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Nhà Văn PHẠM HỮU BÌNH
sớm được an nghỉ nơi thiên đàng Nước Chúa.

VĂN THI HỮU CƠ SỞ VĂN HỌC CỎ THƠM

Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Trần Bích San, Đỗ Trang Mỹ Hạnh,
Nguyễn Văn Thành, Vũ Hối, Trương Anh Thụy, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Lý Hiếu,
Phạm Trọng Lê, Hoàng Song Liêm, Nguyễn Lâm, Diễm Hoa, Bùi Thanh Tiên, Nguyễn Phú Long,
Cao Nguyên, Minh Châu, Huy Lâm, Hồng Thủy, Phong Thu, Diễm Trân, Ý Nguyên, Phạm Bá,
Đỗ Ngọc Phú, Hoàng Dân Bình, Nguyễn Quốc Khải, Nguyễn Tường Vân,
Đặng Nguyên, Đạt Thu Lê, Phạm Gia Hưng...





TANG LỄ NHÀ VĂN PHẠM HỮU BÌNH – ngày 3 tháng 3, 2018 – Maryland USA



Đại diện Cơ Sở Cỏ Thơm đến dự tang lễ, từ trái: Phạm Trọng Lê, Phan Khâm, Ý Anh, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ý Nguyên, Phạm Bá, Phạm Gia Hưng và Phạm Văn Tuấn (là người chụp hình nên không có trong ảnh)

MỘT TRỜI TIẾC THƯƠNG

Ca -li trở lạnh đêm nay,
Hay tin Anh BÍNH chia tay bạn bè
Anh đi vĩnh viễn ai dè?
Tìm Ta nặng trĩu " bóng đèn" nằm mơ ?

Thân quen Người bạn văn thơ
Về đây khá lạnh sương mờ mờ giăng.
Hẹn "Rằm" cùng Bạn ngắm trăng
Anh đi Trăng Khuyết phải chăng lỗi thề ?

Phải "Bay đêm" vội trở về,
Viếng Anh "lần cuối" tái tê khôn dưng.
Hôm nay mưa lạnh buồn vương
Anh giờ thoát tục, hồn đương thượng ngàn.

Tiếc thương lệ đã dâng tràn,
Gia đình vẫn hữu ngõ ngang ủ ê.
"Bạn đời" buồn nhớ tái tê,
Một mình lẻ bóng lê thê ngày buồn.

Khóc Anh dòng lệ trào tuôn,
Tình yêu dang dở, gối giường lạnh tanh.
Căn nhà yêu thiếu vắng Anh,
Ra vào phòng cũ với thanh âm buồn.

Lời yêu tựa nước xuôi tuôn,
Anh đi suốt cũng ngừng luôn im lìm.
Xuân về thiếu vắng tiếng chim
Không gian trống vắng Em tìm Anh đâu ?

Đời người dâu biển, biển dâu ?
Nằm ôm nhung nhớ đêm thâu bơ phờ.
Tìm Anh đành chỉ trong mơ,
Tỉnh ra chỉ thấy bơ vơ đất trời.

Yêu Anh yêu tới cuối đời.
Sẽ chia cuộc sống tuyệt vời bên nhau.
Chia ly lòng rất thương đau,
Bạn bè an ủi, niềm đau nhạt dần.

Thái Hưng /Phạm gia Hưng

**** Cắt ngắn thời gian đi Tỵ Lạnh tại "Vùng Nắng ấm" để về dự Lễ Tang Anh Phạm Hữu Bính.
Viết trong chuyến bay đêm từ LAX trở lại Fairfax Station Va 22039
Gởi nén hương lòng tới người bạn thơ Phạm Hữu Bính và thành thực chia buồn cùng chị Bính...**
Phạm gia Hưng**

THƯƠNG TIẾC MỘT NHÀ VĂN ...

Tôi gặp anh chị Phạm Hữu Bính lần đầu tiên tại tư thất anh Nguyễn Quốc Khải, bào đệ Nhà Văn Nguyễn Thi Ngọc Dung ở vùng Virginia, vào dịp phát hành Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm số #57, mùa Đông năm 2011.

Trong không khí vui nhộn của buổi họp mặt ngày hôm đó chúng tôi đã có dịp chuyện trò thân mật cùng anh chị. Có thể đây cũng là mối dây hạnh ngộ hữu duyên khiến tôi có cảm tình với anh chị ngay từ buổi đầu kiến diện. Chúng tôi tìm hiểu thêm về nhau và rồi từ ngày đó trở đi chúng tôi thường gặp lại nhau trong mỗi ba tháng một lần vào kỳ phát hành Tập San Cỏ Thơm. Có khi tại hội Người Việt Cao Niên, có khi tại tòa soạn Cỏ Thơm. Trong từng ấy năm, chúng tôi thường tham dự tiệc kỷ niệm thường niên của Cơ Sở Cỏ Thơm tại nhà hàng Harvest Moon và hầu như lần nào anh chị cũng hiện diện, gặp lại nhau chúng tôi tay bắt mặt mừng, trao nhau những nụ cười thân tình triu mến. Tình bạn cứ thế mà thăng hoa!

Gần đây, vào ngày Ra Mắt Sách, 17 tháng 6 năm 2017 anh Bính đã nhận lời làm diễn giả cho cuốn hồi ký “Từ Một Vùng Ký Ức” (TMVKU) của tôi. Bài viết của anh rất độc đáo, đã khuyến khích và ca tụng cuốn hồi ký đầu tay của tôi, trong đó anh nêu lên vấn đề lịch sử Xã hội Việt Nam mà anh nói chưa có ai viết về đề tài này. Mới đây khi tái bản cuốn “Từ Một Vùng Ký Ức” tôi có đăng một đoạn giới thiệu của anh trong phần “Đôi lời chia sẻ của độc giả về tác phẩm “TMVKU” với sự đồng ý của anh. Theo tôi biết, anh rất ngại phải làm diễn giả cho một vụ ra mắt sách, nhưng với tôi anh đã hoan hỉ nhận lời khi tôi ngỏ ý nhờ anh. Tôi thực hãnh diện đã được anh tận tình góp ý và giúp đỡ.

Gần đây nhất, vào những ngày cuối năm và sắp bước sang năm Mậu Tuất 2018, anh ghé ngang nhà chúng tôi chuyện trò to nhỏ về văn học và những sáng tác của anh cũng như của chúng tôi, thế rồi ai có ngờ đâu đó là lần chót chúng tôi gặp nhau. Cuộc đời quả là vô thường. Gặp nhau đấy rồi mất nhau đấy!

Trưa ngày mừng 4 Tết, trong lúc thiên hạ vẫn còn quây quần đoàn tụ để hưởng một năm mới vừa gõ cửa, vầy mà mở computer ra tôi nhận được hung tin từ gia đình Cỏ Thơm cũng như từ BKG Phạm Văn Tuấn về sự ra đi đột ngột của GS Nhà Văn Phạm Hữu Bính làm tôi bàng hoàng xúc động. Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra. Tôi điếng lạng trong giây lát, úp hai tay vào mặt. Ông xã tôi ngồi ở phía bàn ăn như cũng đồng cảm với tôi. Ôi! Làm sao mà cắt nghĩa được. Mới hôm nào gặp anh, trông anh hồng hào khỏe mạnh, ai có thể ngờ anh lại ra đi đột ngột đến thế chứ!

Tác phẩm “Một Tổng Thống Hoa Kỳ gốc Việt Nam” do anh sáng tác gồm nhiều truyện ngắn rất hay do Cơ Sở Cỏ Thơm xuất bản và phát hành vào tháng 6 năm 2017. Trong đó tôi ưa nhất bài “Cô Hàng Cháo Gà” và bài “Bên Tình Bên Nghĩa”. Tôi rất thích cách hành văn của anh, rất dí dỏm khôi hài và có vẻ bí mật li kỳ khiến độc giả tò mò phải đọc cho bằng hết để biết đoạn chót anh nói gì. Những câu truyện ngắn của anh viết rất có hậu. Tôi biết anh là người theo đạo Thiên chúa Giáo nhưng hầu như mọi truyện của anh lại dựa trên lý thuyết của Phật Giáo như luật nhân quả, luân hồi v.v... và người đọc luôn luôn tìm thấy tính nhân hậu, hiền hoà và mẫu mực của tác giả qua cốt truyện.

Anh Bính ơi! giờ đây nghĩ đến anh tôi cảm thấy như mình đã để mất đi một văn hữu trân quý không bao giờ có thể tìm lại. Ôi nhớ làm sao mỗi lần điện thoại đến anh là đã nghe anh cười dòn tan trong ống nghe, chúng ta trao đổi những câu nói ngắn ngủi có liên quan đến văn bút. Chỉ tiếc anh chị và chúng tôi tuy ở trong cùng một thành phố Gaithersburg, MD nhưng cả hai đều phải lo cho các cháu nội ngoại nên cứ hẹn lần hẹn lứa mãi

mà chẳng bao giờ có thì giờ cho nhau để hàn huyên. Tiếc quá! Bù lại thỉnh thoảng gặp nhau tại chợ Costco thế nào chúng tôi và anh chị cũng sấp lại với nhau chuyện trò đôi phút trước khi đi mua sắm.

Vẫn biết sinh có hên mà tử thì vô kỳ và con người ta sớm muộn gì rồi cũng không thể né tránh. Tuy biết vậy nhưng chúng tôi khó có thể tránh khỏi những giây phút đau lòng khi phải chia tay một người bạn chân thành và trân quý như anh. Gia đình Cỏ Thơm sẽ vắng bóng một nhà văn dễ thương, một người bạn hiền lành, khiêm tốn và đạo đức. Người ta thường nói: “Trâu chết để da, Người ta chết để tiếng.” Anh sống thật thanh cao và ra đi vô cùng êm ả, để lại bao thương tiếc cho người thân và bạn hữu.

Xin chân thành chia sẻ sự mất mát lớn lao tận cùng cùng chị Phạm Nguyễn Anh và tất cả con cháu. Nguyên cầu linh hồn anh Peter Phạm Hữu Bính đời đời an nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

Tất cả rồi cũng để gió cuốn đi.

Chỉ có tình nhân ái của con người sẽ tồn tại đến muôn đời.

Ỗ Nguyễn & Phạm Bá - Maryland, March 3, 2018



Diễn giả Phạm Hữu Bính trong ngày RMS của Ỗ Nguyễn

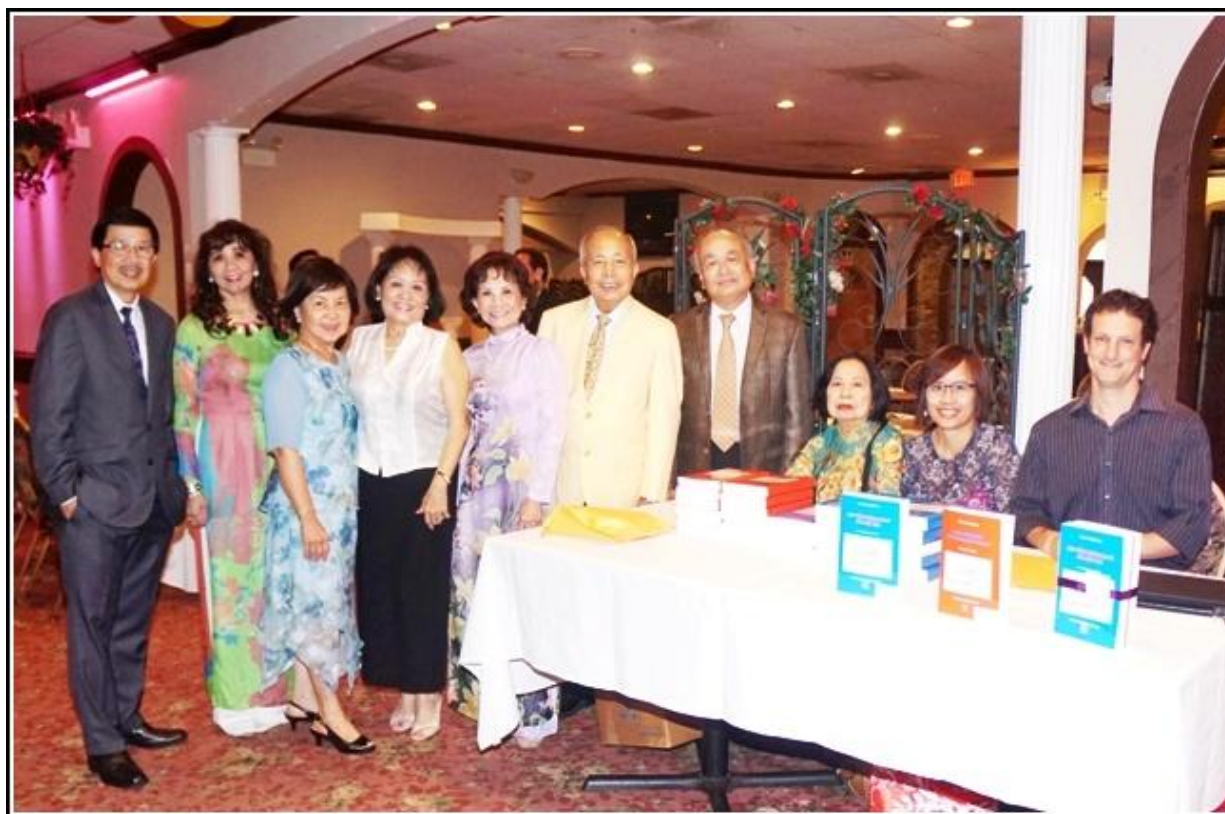


09 July 017 Tiệc Khao CỎ THƠM

TƯỞNG NHỚ NHÀ VĂN PHẠM HỮU BÌNH



Ban Điều Hành Cỏ Thơm và 2 tác giả ra mắt sách - từ trái: Phan Anh Dũng, Phạm Hữu Bình, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Vũ Nam (28 tháng 8, 2016)



Bàn sách của NV Phạm Hữu Bình - từ trái: Phan Anh Dũng, Tâm Hảo, bà Hoàng Dân Bình, Ý Nguyên, NT Ngọc Dung, Phạm Hữu Bình, Ngô Tăng Giao - ngồi ở bàn: Bà Phạm Hữu Bình, con gái Hoàng Mai Pham & rể David Roodman (28 tháng 8, 2016)

PHÂN ƯU

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm nhận được tin buồn:

Nhạc sĩ NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sinh ngày 15 tháng 3, 1932

vừa tạ thế ngày 26 tháng 2, năm 2018 tại thành phố Sài Gòn, Việt Nam
hưởng thọ 87 tuổi



Cựu Đại Tá với chức vụ sau cùng là “Trưởng Khối Lãnh Thổ” của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH; Trưởng Đoàn Văn Nghệ Vì Dân (1958), Trưởng Ban Tổ Chức “Đại Hội Thi Đua Văn Nghệ Toàn Quốc” (1959), Trưởng Ban Tổ Chức “Đại Hội Trăm Hoa Miền Nam” (1961), Trưởng Ban Nhạc “Tiếng Thời Gian” của Đài Phát Thanh Sài Gòn, Giám Đốc Nghệ Thuật cho hãng đĩa Continental, Sơn Ca, Premier. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông là tác giả của nhiều nhạc phẩm nổi tiếng như: *Chiều Mưa Biên Giới*, *Mấy Dăm Sơn Khê*, *Sắc Hoa Màu Nhỏ*, *Phiên Gác Đêm Xuân*, *Nhớ Một Chiều Xuân*, *Hải Ngoại Thương Ca*, *Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp* ... Ông còn dùng bút hiệu Vì Dân, Phượng Linh và Đông Phương Tử, tiên phong cho làn điệu “Tân Cổ Giao Duyên”...

Nguyễn Văn Đông là một người lính tay súng tay đàn nhận được 2 phần thưởng cao quý: Bảo Quốc Huân Chương và Giải Âm Nhạc Quốc Gia trước 1975.

Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm xin thành kính phân ưu cùng Bà quả phụ Nguyễn Văn Đông và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Nhạc sĩ NGUYỄN VĂN ĐÔNG sớm được an nghỉ nơi đất Phật.

THAY MẶT VĂN THI HỮU CƠ SỞ VĂN HỌC CỎ THƠM

Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Trần Bích San, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh



TƯỞNG NIỆM

Nhạc sĩ Đại tá NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Chiều mưa biên giới anh đi
Bơ vơ mấy dặm sơn khê ghen lời
Sắc hoa màu nhớ thương ơi
Đêm xuân phiên gác sứt sùi nghĩa ân
Thư người lính chiến gian truân
Xa xôi nhớ một chiều xuân dưới cờ
Mây trôi về mái nhà xưa
Mặc thời gian, giữa gió mưa tâm đồng.
Ơi người đi giúp núi sông
Hàng hàng lớp lớp vẫn trông buổi về
Người người nối tiếp câu thơ
Quê hương dựng lại, thuyền bè nước Nam
Đôi bờ thương nhớ miên man
Dáng xuân xưa vẫn muôn vàn thiết tha
Bụi người hải ngoại thương ca
Thương về đôi núi xa xa mịt mù
Người về đây giữa non sông
Khúc xuân ca trời, phương Đông sáng trời.
Mong sao nước Việt đời đời
Trượng phu, nghệ sĩ, rục rờ tình anh.



Trần Từ Mai

California, ngày 1 tháng 3 năm 2018

Chữ đậm: tên các bản nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông

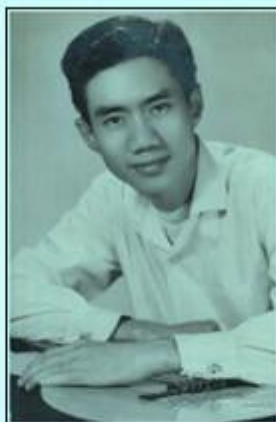
Chữ nghiêng: lời ca trong các nhạc phẩm của ông.

TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thơ: **Trần Từ Mai (Trần Huy Bích)**

TIỂU SỬ NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN ĐÔNG

(Tổng hợp các bài báo và phỏng vấn trên internet – Bài viết và hình ảnh đặc biệt do một người bạn thân của Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông gửi – tháng 11, 2017)



Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông sinh ngày **15 tháng 3 năm 1932** tại Quận 1, Thành phố Sài Gòn. Nguyên quán của ông ở Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh. Thuở bé, do điều kiện gia đình khá giả vào hàng điền chủ giàu có, cất trường học, lập chợ giúp cho kinh tế quê nhà, nên Nguyễn Văn Đông được gia đình mời thầy đến dạy học tại gia. Thời gian sau, họ Nguyễn theo học bậc trung học tại trường Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Tân Định - Thành phố Sài Gòn.

Năm 1945, chính quyền Pháp đóng cửa Trường Huỳnh Khương Ninh vì những biến động thời cuộc.

Năm 1946, gia đình gửi ông vào trường Thiếu sinh quân ở Vũng Tàu, khi ấy ông mới 14 tuổi. Đây là ngôi trường quân sự lâu đời nhất đã đào tạo nhiều tướng lĩnh Việt Nam, trong đó có Thống tướng Lê Văn Tỵ được coi là người anh cả của Thiếu sinh quân Việt Nam.

Trải qua 5 năm học tập tại trường Thiếu sinh quân, Nguyễn Văn Đông được học nhạc với các giáo sư người Pháp của "Học viện Âm nhạc Paris" sang giảng dạy. Năm 15 tuổi, Nguyễn Văn Đông là thành viên của Ban Quân Nhạc Thiếu sinh quân do Nhạc trưởng Pháp chỉ huy, và họ Nguyễn học sử dụng thành thục các loại nhạc cụ trong dàn quân nhạc theo biên chế chính quy của quân đội. Năm 16 tuổi, ông đã có những sáng tác đầu tay như "*Thiếu Sinh Quân Hành Khúc*" và "*Tạm biệt mùa hè*" được Ban Giám Đốc trường công nhận là bài đoàn ca. Sau 5 năm khổ luyện quân sự, Nguyễn Văn Đông tốt nghiệp với bằng hạng ưu, ông nhập ngũ vào Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Năm 1951, Nguyễn Văn Đông trúng tuyển theo học khóa 4 Trường Võ Bị Sĩ Quan Vũng Tàu và tốt nghiệp Thủ khoa với cấp bậc Thiếu úy vào **năm 1952**. Tưởng nên ghi thêm vào lịch sử quân trường này, Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng QĐVNCH cũng tốt nghiệp Thiếu úy khóa 1 tại quân trường này. Đại Tướng Đỗ Cao Trí khóa Nước Ngọt, Tư lệnh Vùng 3 cũng trải qua thời gian ôn luyện nâng cao tại nơi đây.

Năm 1953, Nguyễn Văn Đông được cử đi học khóa "Đại Đội Trưởng" tại Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Cũng năm này, tuy tuổi đời của Nguyễn Văn Đông còn rất trẻ nhưng được đánh giá cao về học thuật quân sự nên ông được mời vào Ban giám khảo chấm thi Khóa Võ Bị Đà Lạt năm 1953 do Quốc Trưởng Bảo Đại chủ tọa lễ tốt nghiệp.

Năm 1954, Nguyễn văn Đông được gửi ra Hà Nội theo học khóa "Tiểu Đoàn Trưởng" tại Trường Chiến Thuật Hà Nội. Ra trường, ông nhận chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn Trọng Pháo 553, trở thành vị Tiểu Đoàn Trưởng trẻ nhất của Quân đội Quốc gia Việt Nam khi mới 24 tuổi.

Sau Hiệp Định Genève 1954, Nguyễn văn Đông chuyển vào Nam, phục vụ tại Phân khu Đồng Tháp Mười với chức vụ Trung úy Trưởng phòng Hành quân. Thời gian này, họ Nguyễn kiêm thêm chức vụ "Trưởng phòng 3 Tác chiến tiền phương" của Chiến khu Đồng Tháp, dưới quyền Đại tá Nguyễn Văn Là, tham gia Chiến dịch Thoại Ngọc Hầu năm 1956. Khi ấy, Tướng Dương Văn Minh là Tư lệnh chiến dịch, đã ra tận chiến trường bắt tay họ Nguyễn tỏ lòng ngưỡng mộ về mưu lược bày binh bố trận. Bức ảnh chụp Tướng Minh bắt tay Nguyễn văn Đông in trên trang nhất của báo "Chiến Sĩ Cộng Hòa".

Năm 1957, ông xuất ngoại đi tu nghiệp khóa "Chỉ Huy và Tham Mưu" tại Hoa Kỳ.



Đại Tá Nguyễn Văn Đông

Về binh nghiệp, Nguyễn văn Đông đã đi suốt chiều dài cuộc chiến, xông pha trên khắp các Vùng chiến thuật, vào sanh ra tử với chiến hữu ở những nơi địa đầu tuyến lửa. Trên bước hành quân đã gợi cho ông những cảm xúc chân tình khi sáng tác những bài ca về đời lính. Các nhạc phẩm *Chiều Mưa Biên Giới*, *Phiên Gác Đêm Xuân*, *Sắc Hoa Màu Nhỏ*, *Lá Thư Người Lính Chiến*, *Súng đàn*, được ra đời tại vùng địa linh Đồng Tháp Mười. Những tác phẩm *Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lớp Lớp*, *Mấy Dặm Sơn Khê*, *Xin Đừng Trách Anh*, được sáng tác từ thác ngàn gió núi Cao nguyên khi dừng quân đóng chốt. Nguyễn văn Đông không phục vụ ở cơ quan Chiến Tranh Chánh Trị hay Chiến Tranh Tâm Lý như nhiều người lầm tưởng, ông đích thực là lính tác chiến và sĩ quan tham mưu ở cấp Bộ Tổng Tham Mưu. Trả lời phỏng vấn báo giới trước năm 1975, Nguyễn văn Đông cho biết bận bịu công tác trong quân ngũ nên ông không có được toàn thời gian dành hết cho âm nhạc như các nhạc sĩ hành nghề tự do. Trong binh nghiệp, Nguyễn văn Đông đảm nhiệm những chức vụ cực kỳ nhạy cảm trong giai đoạn xảy ra nhiều cuộc binh biến đảo chánh mà ông suýt 2 lần lâm vào lao lý. Ông đã kinh qua các chức vụ: Chánh văn phòng Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, Chánh văn phòng Tổng Thanh Tra Quân Lực VNCH, Bí thư trưởng Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An. Chức vụ sau cùng của Đại tá Nguyễn văn Đông là "Trưởng Khối Lãnh thổ" của Bộ Tổng Tham Mưu QĐVNCH. Đây là trọng trách vô cùng tuyệt mật, có nhiệm vụ về mặt chiến lược "Điều binh tái phối trí" các đơn vị của ta ở vào thế thượng phong trước mỗi tương quan lực lượng của đối phương. Ông phải bay khắp lãnh thổ miền Nam, từ đất liền ra hải đảo, để tìm ra phương án tối ưu trình lên Bộ Tổng Tham Mưu. Với công lao dâng hiến cho đất nước, Nguyễn văn Đông được ban thưởng "**Bảo Quốc Huân Chương**" cao quý. Ngày 30 tháng Tư năm 1975, ông đã điều hành nhiệm sở đến giây phút cuối cùng của ngày tàn cuộc chiến, chu toàn bốn phận người lính trước Tổ quốc. Sau đó ông trải qua 10 năm khổ nhục trong các trại cải tạo.



Về âm nhạc, nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông đã để lại nhiều dấu ấn đặc biệt ở các bộ môn Tân nhạc cũng như Cổ nhạc và đã sáng tạo ra làn điệu mới “**Tân cổ giao duyên**”, gây hứng thú lan truyền khắp trong giới yêu nghệ thuật cổ nhạc Miền Nam.

Năm 1958, ông lãnh đạo Đoàn Văn Nghệ Ví Dân, đã tổ chức lưu diễn khắp mọi miền đất nước.

Năm 1959, ông được cử làm Trưởng Ban tổ chức “**Đại Nhạc Hội Thi Đua Văn Nghệ Toàn Quốc**”, trình diễn suốt 15 ngày đêm tại Thủ đô Sài Gòn, đặt dưới sự bảo trợ chủ trì của bà Cố vấn Ngô Đình Nhu, quy tụ 40 đoàn văn nghệ khắp toàn quốc, nhằm tuyển chọn vinh danh những nghệ sĩ tài năng.

Năm 1961, ông được cử đảm trách Trưởng Ban tổ chức “**Đại Nhạc Hội Trăm Hoa Miền Nam**” trình diễn liên tục 10 ngày đêm, do bà Cố Vấn Ngô Đình Nhu chủ tọa bảo trợ, nhằm đối kháng lại phong trào Trăm Hoa Đua Nở Miền Bắc.

Cũng vào năm 1958, Nguyễn Văn Đông là Trưởng Ban Tiếng Thời Gian của Đài Phát Thanh Sài Gòn, là nhạc trưởng trẻ nhất cùng với lối sáng tạo ra các chương trình nghệ thuật mang dấu ấn cá biệt, khi Đài Phát Thanh Sài Gòn trưng cầu ý kiến thính giả toàn quốc, thì Ban nhạc của ông được phiếu bầu yêu thích nhất năm 1960.

Với công lao đóng góp cho âm nhạc, ông được ban tặng “**Giải âm nhạc Quốc Gia**” do bà Cố Vấn Ngô Đình Nhu đại diện Chánh phủ trao thưởng.

Ông còn được biết qua các chương trình nghệ thuật đặc sắc của các trung tâm băng đĩa nhạc danh tiếng **Continental, Sơn Ca, Premier** do ông thành lập nhằm vinh danh những nghệ sĩ tài năng. Chính hãng Continental và Sơn Ca đã đi tiên phong trong việc thực hiện Album riêng cho từng cá nhân ca sĩ, như Khánh Ly-Trịnh Công Sơn với Sơn Ca số 7, Lệ Thu với Sơn Ca số 9, Thái Thanh và Ban Hợp Ca Thăng Long với Sơn Ca số 10 và nhiều Album riêng cho ca sĩ Phương Dung, Thanh Tuyền, Giao Linh, làm vinh danh những tài năng này ở thập niên 60 và 70.

Với nghệ danh **Phượng Linh và Đông Phương Tử**, ông đã dàn dựng và đạo diễn trên 50 vở tuồng cải lương kinh điển miền Nam, như các vở: *Nửa Đời Hương Phấn, Tiếng Hạc Trong Trăng, Mất Em Là Bế Oan Cừu, Đoạn Tuyệt, Sân Khấu về Khuya* v.v, và hàng trăm chương trình “**Tân Cổ Giao Duyên**”, cho thấy sức sáng tạo của ông

vô cùng phong phú mà không có soạn giả đạo diễn nào cùng thời với ông đạt được công trình nghệ thuật đồ sộ này.

Ông cũng là tác giả sáng tạo ra làn điệu “Tân Cổ Giao Duyên”, lấy ý từ cổ bản Dạ Cổ Hoài Lang của Cao Văn Lầu, họ Nguyễn cho ra đời năm 1963 đã mang lại làn gió mới cho các ban nhạc tài tử Lục tỉnh của miền sông nước Cửu Long.

Và một chương trình vô cùng đặc biệt mang tầm vóc quốc tế là “**Dân Ca Ba Miền**” tổng hợp các làn điệu Nam Trung Bắc mà ông đã để ra 2 năm sưu tầm tài liệu. Hãng Băng đĩa Nhạc Continental đã in ra 2 bộ băng, vừa ngôn ngữ Việt Nam vừa Anh ngữ, phát hành năm 1974, để gửi tặng cho các Tòa Đại sứ ở Việt Nam. Được sự hỗ trợ của Tổ chức UNESCO, nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông cùng Hãng đĩa Continental đã thông qua Bộ Ngoại Giao và Bộ Thông Tin, cho chuyển toàn bộ hồ sơ Dân Ca 3 Miền để Unesco chuẩn y cho đưa ra hội đồng thẩm xét trở thành di sản thế giới. Cuộc điều trần được Unesco ấn định đưa ra thẩm xét vào năm 1975 nhưng chiến cuộc chuyển biến quá nhanh nên nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông không còn dịp ra điều trình trước Ủy Ban Unesco để “Dân Ca 3 Miền” trở thành di sản thế giới, và Miền Nam mất đi cơ hội là nhà tổ chức đầu tiên đưa nghệ thuật truyền thống này ra trước Ủy Ban Unesco. Sau năm 1975, Chánh quyền Hà Nội tiếp bước đưa Dân Ca 3 Miền cùng Quan họ ra Unesco trở thành di sản phi vật thể thế giới.

Kết thúc bài viết về binh nghiệp và âm nhạc của tác giả Chiều Mưa Biên Giới, cho ta cái nhìn bao quát, chiêm nghiệm về thân thế và sự nghiệp của họ Nguyễn. Về binh nghiệp, Nguyễn Văn Đông được trọng thưởng “Bảo Quốc Huân Chương”. Về âm nhạc, ông được trao thưởng “Giải Âm Nhạc Quốc Gia”. Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975, có lẽ đây là trường hợp đặc biệt duy nhất khi có hai phần thưởng danh giá dành cho một người lính nhạc sĩ tay súng tay đàn.

Hiện nay, sau khi ra trại cải tạo sau năm 1975, ông sống lặng lẽ cùng gia đình tại Quận Phú Nhuận, Thành phố Sài Gòn./.

TÁC PHẨM CỦA NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN ĐÔNG

. Anh
. Ave Maria (Schubert, lời Việt)
. Bài ca hạnh phúc
. Bóng Nhỏ Giáo Đường (PL)
. Bóng hồng cài áo trắng (PL)
. Cay đắng Tình Đời (PL)
. Chiếc Bóng Công Viên (PL)
. Chiều Mưa Biên Giới
. Chúc Tết (ĐPT)
. Cung Thương Ngày Cũ (viết chung với Mạnh Phát)
. Dạ Sầu (PL)
. Dáng Xuân Xưa
. Đêm Buồn (viết chung với Lam Phương)
. Đêm Thánh Huy Hoàng
. Đêm Thánh Vô Cùng (Schubert, lời Việt)
. Đoạn Tuyệt (PL)
. Đom Đóm (PL)
. Hải Ngoại Thương Ca
. Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lấp Lấp
. Hiến Dâng

. Hối Chuông Nửa Đêm (Jingle Bells, lời Việt)
. Hai mùa sao
. Giáo đường chiều Chủ Nhật (PL)
. Khi đã Yêu (PL)
. Khúc Xuân Ca
. Lá Thư Người Lính Chiến
. Lời hứa ban đầu (PH)
. Lời Giã Biệt (PL)
. Màu Xanh Noel (PH)
. Mây Dặm Sơn Khê
. Mùa Sao Sáng
. Nếu Có Em Bên Anh
. Người Tình Yêu Đầu
. Nguyên Câu Trên Bến Ngàn Năm
. Nhớ Người Viễn Xứ (viết chung với Lâm Tuyền)
. Nhớ Một Chiều Xuân
. Niềm Đau Dĩ Vãng (PL)
. Núi và Gió
. Phiên Gác Đêm Xuân
. Sắc Hoa Mầu Nhớ (VD)
. Xa người mình yêu (PH)

. Xin Chúa Thấu Lòng Con (PL)
. Xin Đừng Trách Anh (PL)
. Thăm Kín hay Bể Bàng (PL)
. Thương Muộn (PL)
. Thương Về Mùa Đông Biên Giới (PL)
. Tình Cổ Hương
. Tình Đầu Xót Xa
. Trái Tim Việt Nam
. Về Mái Nhà Xưa
. Vô Thường
. Việt Nam hôm nay (PH)

Bút hiệu:

PL: Phương Linh

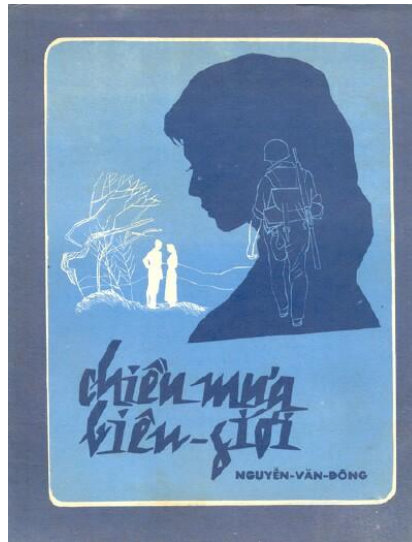
PH: Phương Hà

ĐPT: Đông Phương Tử

VD: Vi Dân

MỜI XEM TRANG TƯỞNG NIỆM NHẠC SĨ NGUYỄN VĂN ĐÔNG Ở WEBSITE CỔ THƠM:

http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1357&Itemid=47



CHIỀU MƯA BIÊN - GIỚI

NHẠC VÀ LỜI : NGUYỄN - VĂN - ĐÔNG

Kính tặng các Chiến - sĩ một nòng hai sương lao
mình nơi tiền tuyến, dâng mình cho đất nước và các
Bạn thanh-niên sắp khoác chiến-y. Kỷ-niệm ĐỒNG-
THÁP - MƯỜI (Biên - giới Việt - Cambod 1956).
NGUYỄN - VĂN - ĐÔNG

Tái bản lần thứ sáu trong vòng hai tháng, phá kỷ lục phổ biến mạnh mẽ nhất
từ xưa đến nay. Được giới nghệ-sĩ Thủ-Đô ưa thích và Báo giới nhiệt liệt khen ngợi.

Slow-Tango

Chiều mưa biên giới Anh đi về đâu ? Sao còn đứng ngóng nơi Giang
đầu ? Kia rừng chiều âm u rét mướt, chờ người về vui
trong giá buốt, người về bờ vợ. Tình anh theo đám mây trôi chiều
hoang. Trăng còn khuyết mấy hoa không tàn. Cờ vờ chiều tung bay phất

phối, gọi lòng này thương thương nhớ nhớ bầu trời xanh, lơ . Đêm

đêm, chiếc bóng bên trời, vầng trăng xế đôi vẫn in hình bóng một

người. Xa xôi, cánh chim tung trời, một vùng mây

nước. cho lòng ai thương nhớ ai. Về đâu anh hơi mưa rơi chiều

này ? Lưng trời nhớ sắc mây pha hồng. Đường rừng chiều cô đơn chiếc

bóng, người tìm về trong hơi áo ấm: gọi niềm xa xăm .

— Người đi Khu chiến thương người hậu phương. Thương màu áo gửi ra xa

trường. Lòng trần còn tơ vương Khanh tướng thì đường trần mưa

bay gió cuốn còn chiều Anh ơi! Chiều mưa biên giới anh đi về...

NHẠC PHẨM " CHIỀU MƯA BIÊN GIỚI " CỦA NGUYỄN-VĂN-ĐÔNG DO TÌNH HOA MIỀN NAM
TÀI BẢN, NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN THÊM 150 BẢN ĐẶC BIỆT DÀNH TẶNG

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông kể lại: “*Bản nhạc Chiều Mưa Biên Giới được viết vào năm 1956. Khi ấy tôi là trung úy trưởng phòng hành quân của chiến khu Đồng Tháp Mười là người có trách nhiệm đề ra những phương án tác chiến. Lần đó tôi dẫn đầu một nhóm biệt kích bí mật đi điều nghiên chiến trường dọc theo biên giới Miên-Việt và Đồng Tháp Mười. Trên đường về, anh em chúng tôi lâm vào cảnh trời chiều gió lộng, mưa gào như nuốt mặt. Giữa cánh đồng hoang vắng tiêu sơ, lối vào tiền đồn thì xa xôi, thoáng ẩn hiện những nóc tháp canh mờ nhạt ở cuối chân trời. Và từng chập gió buốt kéo về như muối sát vào thịt da. Từ trong cảnh ấy, tận đáy lòng mình đã nghe nẩy lên những cung bậc rung cảm, những trường canh đầu tiên buồn bã cho bài Chiều Mưa Biên Giới anh đi về đâu...*”



Nguyễn Văn Đông, Trần Văn Trạch, Lê Thương

MỘT NHẠC PHẨM VIỆT-NAM ĐƯỢC HOAN - NGHINH Ở QUỐC - TẾ :

CHIỀU MƯA BIÊN GIỚI

Được tôn thưởng ở
PHÁP VÀ MỸ-QUỐC

NGÀY 13-7-63,
Báo chí Thủ-Đà và Đài Phát-thanh đều hân-hoan loan tin mừng của Nghệ-jiới Việt-Nam vừa đạt một thành công hân hân trên Va-đơ Quốc-Tế :

— « Bản-nhạc CHIỀU MƯA BIÊN-GIỚI được hoan - nghinh ở Pháp và nghệ-sĩ tài danh Trần-văn-Trạch được Đài Vô-tuyến Truyền-hình Pháp Quốc đặc biệt mời trình bày ở Đài này. Tác giả CHIỀU MƯA BIÊN-GIỚI là nhạc sĩ trẻ tuổi nổi tiếng Nguyễn-văn-Đông, Trưởng Ban Văn-Dân, Trưởng Ban-Tiếng-Thời-Gian của Đài Phát-thanh Saigon, Trưởng Văn-Đoàn Văn-Dân và là ... linh-diễn.

Như một ngôi sao rực rỡ trên vòm trời Nghệ thuật Việt-Nam, Bản nhạc CHIỀU MƯA BIÊN-GIỚI đã phá kỷ lục phổ biến mạnh mẽ nhất từ xưa đến nay và được ưa chuộng trong toàn Quốc. Một vinh dự chung cho nền nghệ thuật nước nhà và xin chia vui cùng tác giả CHIỀU MƯA BIÊN-GIỚI.

HUNG - ĐÀO

NGUYỄN VĂN ĐÔNG

TRẦN VĂN TRẠCH

NHỮNG CUNG ĐÀN DANH TIẾNG NHẤT BA-LÊ
Quí vị yêu nhạc nhớ tin sau đây bản « CHIỀU MƯA BIÊN GIỚI » do Ban Đại Hòa-Tân Pháp Quốc tranh lấy với giọng ca rứa lỵa Tô-nhơn-Trạch và cô Thính-thương, sẽ minh tấu mùa hè Pháp.

Đĩa « MÂY ĐÀM SƠN KHÉ » với giọng ca rứa lỵa Tô-nhơn-Trạch và cô Lê-Trạch cùng với Ban Đại Hòa-Tân do Nguyễn Nguyễn-nhân-Đông và Hải-Sơn minh tấu. Đa-đang đĩa LÂN-THANH phát hành khắp nơi.

HAI NHẠC PHẨM ĐẶC Y
Của nhạc sĩ Nguyễn-văn-Đông

SẮP RA BẮT QUÝ TỊ NGÀY GẦN ĐÂY :

— NGAY VUI PHẠO NIỆM ĐUỐC,
— CUỐN THEO CHIỀU GIÓ.

Bình lỵa : CH RUM - CUPRO

Giá : 78

Giã Biệt tác giả Chiều Mưa Biên Giới Nguyễn Văn Đông

Trần Cung Sơn

Được tin nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông vừa qua đời tại Sài Gòn tối Thứ Hai 26/2/2018 hưởng thọ 87 tuổi (theo cách tính của truyền thống Việt Nam- ông sinh ngày 15-3- 1932 tại Sài Gòn); lòng tôi bồi hồi nhớ tới người nhạc sĩ kính mến cùng những ký ức tuổi thơ của mình.

Lúc khoảng 10 tuổi, ôm cây ghi ta mò mẫm từng phím thì Chiều Mưa Biên Giới là một trong những bản nhạc đầu đời tôi khảy đàn. Bài nhạc có 2 dấu thăng, tông Re Trưởng, vừa khảy vừa hát theo lời ca. Thời đó đầu thập niên 60, Chiều Mưa Biên Giới nổi tiếng, nghe qua đài phát thanh Sài Gòn tiếp vận làn sóng cả nước, nghe các anh chị hát ngẫu ngao và cho đến hôm nay lời ca và âm điệu của bài hát vẫn còn quen thuộc với nhiều người.

Xin ghi lại lời ca Chiều Mưa Biên Giới :

*Chiều mưa biên giới anh đi về đâu? Sao còn đứng ngóng nơi giang đầu
Kìa rừng chiều âm u rét mướt, chờ người về vui trong giá buốt người về bơ vơ.
Tình anh theo đám mây trôi chiều hoang, trăng còn khuyết mấy hoa không tàn
Cờ về chiều tung bay phất phới, gọi lòng này thương thương nhớ nhớ, bầu trời xanh lơ.*

*Điệp Khúc: Đêm đêm chiếc bóng bên trời, vầng trăng xẻ đôi, vẫn in hình bóng một người.
Xa xôi cánh chim tung trời, một vùng mây nước, cho lòng ai thương nhớ ai.*

*Về đâu anh hỡi mưa rơi chiều nay, lưng trời nhớ sắc mây pha hồng
Đường rừng chiều cô đơn chiếc bóng, người tìm về trong hơi áo ấm, gọi niềm xa xăm.
Người đi khu chiến thương người hậu phương, thương màu áo gởi ra sa trường
Lòng trần còn tơ vương khanh tướng, thì đường trần mưa bay gió cuốn, còn nhiều anh ơi.*

Xét về nét nhạc (melody) thì dễ nghe, có duyên, nhưng về lời ca thì thật là đặc biệt. Tả cảnh biên giới một chiều mưa nơi người lính chiến đang ở. Nổi nhớ người yêu phương xa nhẹ nhàng với từ ngữ bay bổng, lãng mạn pha chất kiêu hùng của người chiến sĩ nơi trận mạc. Còn thêm một chút triết lý “ lòng trần còn tơ vương khanh tướng, thì đường trần mưa bay gió cuốn”.

Trong khi nhạc ở miền Bắc thời đó dùng chữ “ Chiến khu” thì Nguyễn Văn Đông đưa chữ “ Khu chiến” vào bài hát; cũng là một nét độc đáo của Chiều Mưa Biên Giới.

Mời nghe lại tiếng hát Trần Văn Trạch với Chiều Mưa Biên Giới để cảm nhận cái hay của bài nhạc:

<https://www.youtube.com/watch?v=WQGGGME0cu8>

Nhà phê bình âm nhạc Phạm Văn Kỳ Thanh từng nói với tôi rằng các bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông có tư tưởng lớn.

Một bài khác là Hải Ngoại Thương Ca nét nhạc trong sáng và có những câu chan chứa nỗi ước mơ lớn mạnh của dân tộc Việt Nam:

*Một mùa thương kết muôn hoa lòng. Người về đây nối câu tâm đồng.
Về cho thấy xuân hồng má em, Cho tình xưa thoi cách xa, Về chung mái nhà lá.
Người về đây giữa non sông này. Hội trùng dương hát câu sum vầy.*

Về cho thấy con thuyền nước Nam, Đi vào mùa xuân mới sang, xa rồi ngày ấy ly tan.

Điệp khúc:

Tôi đi giữa trời bồi hồi, Cờ bay phấp phới vui ngày đoàn viên.

Vinh quang nước Việt đời đời, Anh dũng oai hùng vang danh thế giới. Mặc thời gian tóc pha đôi màu. Mặc đại dương sóng to mưa gào.

Đàn chim bé trong làn chớp xanh, Yêu trời tự do Á đông, thương về đồi núi xa xa.

Mời nghe Hải Ngoại Thương Ca với tiếng hát Hà Thanh:

<https://www.youtube.com/watch?v=iPzWnLme7N0>

Ngoài những bài tình ca chan chứa lý tưởng của một chàng trai theo nghiệp chiến binh như Sắc Hoa Màu Nhớ, Mấy Dặm Sơn Khê, nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông với bút hiệu Phượng Linh viết ca khúc Đoạn Tuyệt, dòng nhạc ngọt ngào và lời ca u buồn của một kẻ thất tình:

Một mai em có đi lấy chồng. Vòng tay ân ái thay hình bóng.

Xác pháo tươi hồng như trái tim, êm ái trao lòng tôi vết thương. Em biết không em?

Một mai đôi ngã xa cách rồi. Người say duyên mới quên thề ước.

Xin chiếc khăn nồng hương cổ nhân, đôi mắt em màu xanh ái ân, để nhớ muôn đời.

Nước non còn đó, người sao chóng quên bao lời thề xưa ước hẹn nhau.

Bốn phương trời mây còn đâu nữa ngày vui xưa hoà khúc ca sum vầy.

Nào ai lấy thước đo tắc lòng. Tình như mây khói trên làn sóng.

Anh sẽ đi tìm trong lãng quên, nhưng cố quên lại càng nhớ thêm.

Vì trót yêu rồi.

Mời nghe bài Đoạn Tuyệt của Nguyễn Văn Đông với Thanh Tuyền:

https://www.youtube.com/watch?v=p0_aZXQmZnM

Mấy năm trước, nhạc sĩ Phan Anh Dũng, chủ trương Nguyệt San Cỏ Thơm trên Internet có đăng những bài viết về nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông và một số bài hát mới của ông về tình hình đất nước Việt Nam trong nguy cơ bị Tàu xâm chiếm Biển Đông. Điều này chứng tỏ dù tuổi đã cao, đã trải qua mười năm tù Cộng Sản sau năm 1975 vì là sĩ quan cấp tá của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, nhưng Đại Tá Nguyễn Văn Đông vẫn mãi mãi là người nhạc sĩ có tâm tình nồng nàn với dân tộc với đất nước.

Mời nghe bài Trường Sa Lương Tri Thế Giới của Nguyễn Văn Đông:

<https://www.youtube.com/watch?v=KV36KKafRj0>

Mời xem tiểu sử nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông rất đầy đủ do chính ông cung cấp cho đặc san Cỏ Thơm Magazine qua nhạc sĩ Phan Anh Dũng ở Virginia.

<http://cothommagazine.com/nhac1/NguyenVanDong/TieuSuNhacSiNguyenVanDong-Nov2017.pdf>

Gọi phen cho MC Trần Quốc Bảo, người có nhiều lần gặp gỡ nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông những năm sau này, thì anh nói rằng ngoài tài năng âm nhạc thì tác giả Chiều Mưa Biên Giới có một nhân cách đáng kính, nhất là trong thời gian 10 năm tù Cộng Sản 1975-1985. Khi ra tù về lại Sài Gòn thì nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông vẫn sống khép kín và sáng tác. Ông từ chối lời mời của các trung tâm băng nhạc hải ngoại và trong nước để xuất hiện trở lại

trước công chúng.

Sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông có một chỗ đứng rực rỡ trong vườn hoa âm văn nghệ của Việt Nam. Nét oai hùng của một vị đại tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bàng bạc trong nhiều tác phẩm ca nhạc lãng mạn của ông. Đó là nét đặc biệt của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông mà bài hát Chiều Mưa Biên Giới tiêu biểu.

Một thời ở chung với nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn ở Canada, được nghe kể lại câu chuyện thi ca trong tù Cộng Sản có một anh làm thơ 4 câu như sau:

Buồn quăng hòn đá xuống giòng sông.

Nó về to dần con số không.

Như mảnh đời dần rồi tan biến.

Chiều mưa biên giới Nguyễn Văn Đông.

Câu cuối bài thơ vì bí vận cho nên anh chàng này dùng chữ như vậy, nói lên sự nổi tiếng của bài hát. Và cũng vì thế mà bài thơ trở thành giai thoại.

Tôi vẫn định xin số phôn của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông để hỏi thăm và tìm hiểu về sự nghiệp sáng tác của ông; nhưng dần dà thời gian qua mau và ông đã từ giã nhân thế.

Xin bày tỏ sự ngưỡng mộ và thương tiếc về người nhạc sĩ tôi kính mến: Nguyễn Văn Đông- Chiều Mưa Biên Giới.

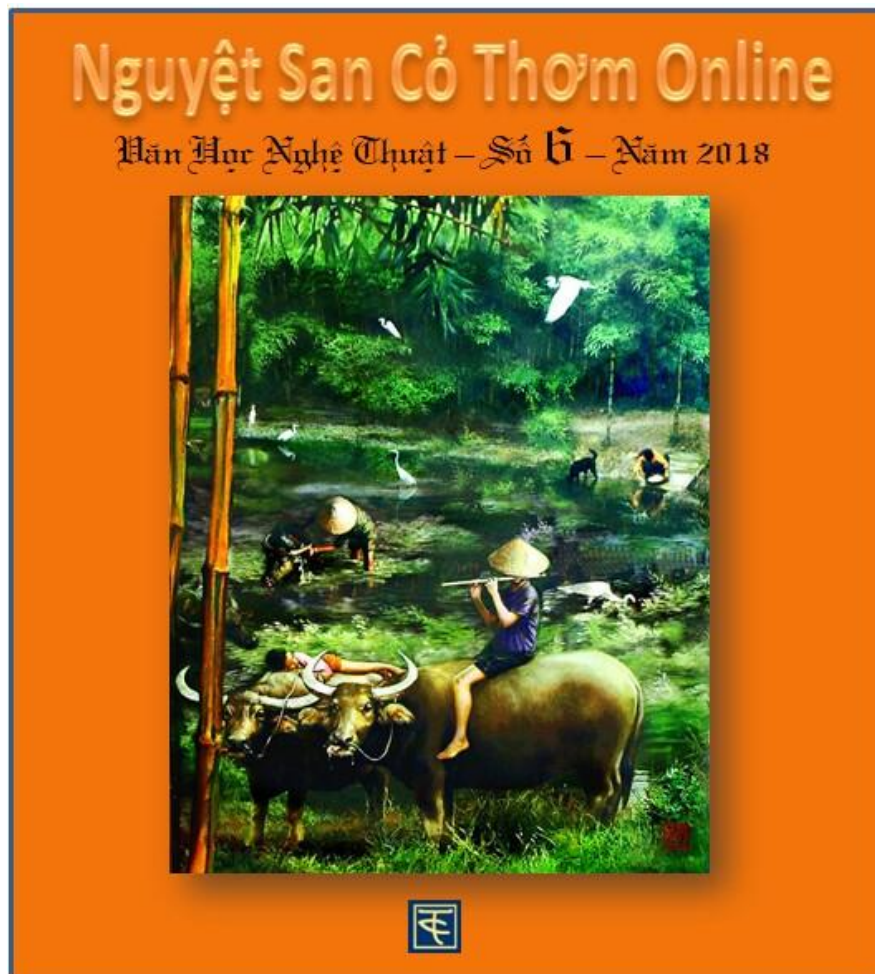


TRẦN CỬNG SƠN

Nửa Khuya Ohio, mùa tuyết đổ 2018

NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE

SỐ 6 – NĂM 2018



Cảnh Xưa Xanh Biếc – Tranh: Họa sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt

CHỦ BIÊN WEBSITE CỎ THƠM &
CHỦ BÚT "NGUYỆT SAN CỎ THƠM ONLINE": PHAN ANH DŨNG

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO CỎ THƠM

CHỦ NHIỆM: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG <dsenser@yahoo.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM NỘI VỤ: PHAN KHÂM <phanvyle@yahoo.com>
PHÓ CHỦ NHIỆM NGOẠI VỤ: PHAN ANH DŨNG <dathphan1@gmail.com>
CHỦ BÚT: TRẦN BÍCH SAN <littlesaigonnews@aol.com>
TỔNG THƯ KÝ: ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH <hanhbang@hotmail.com>

TÒA SOẠN: 11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194, USA
TEL. (571) 926-8962

